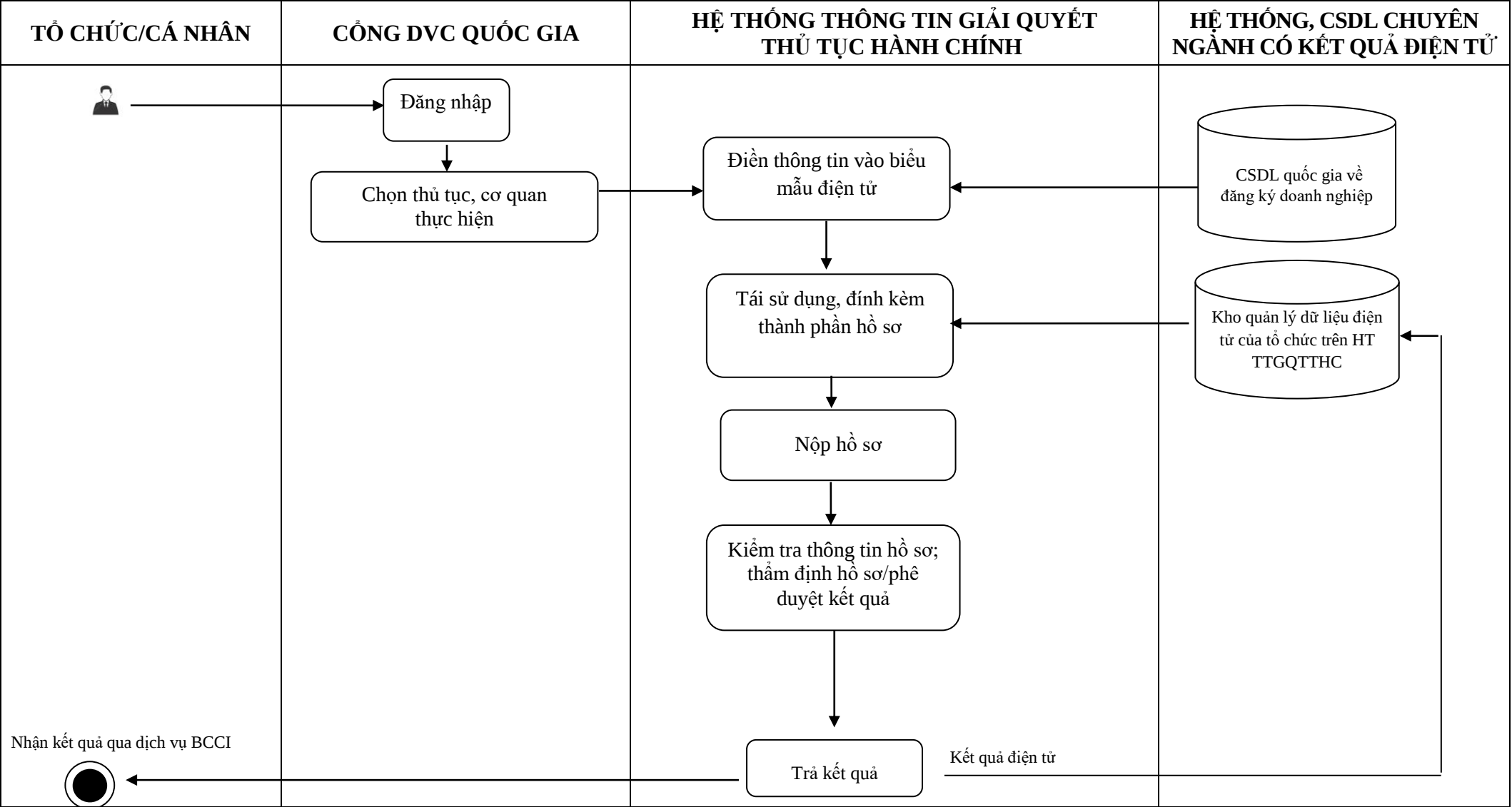


Phụ lục I

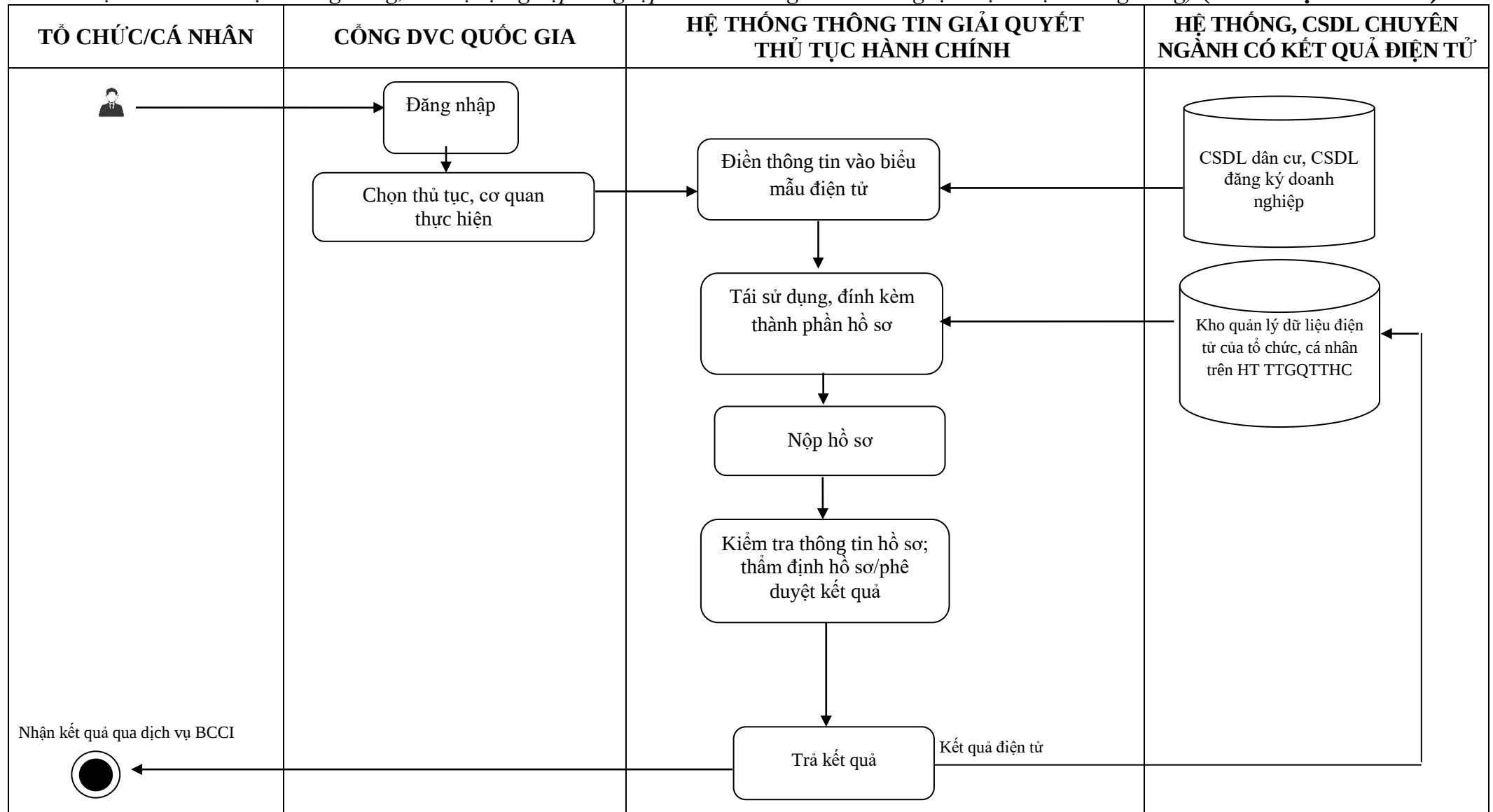
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Lĩnh vực điện ảnh: 1. Cấp giấy phép phân loại phim (Mã thủ tục: 1.011454)

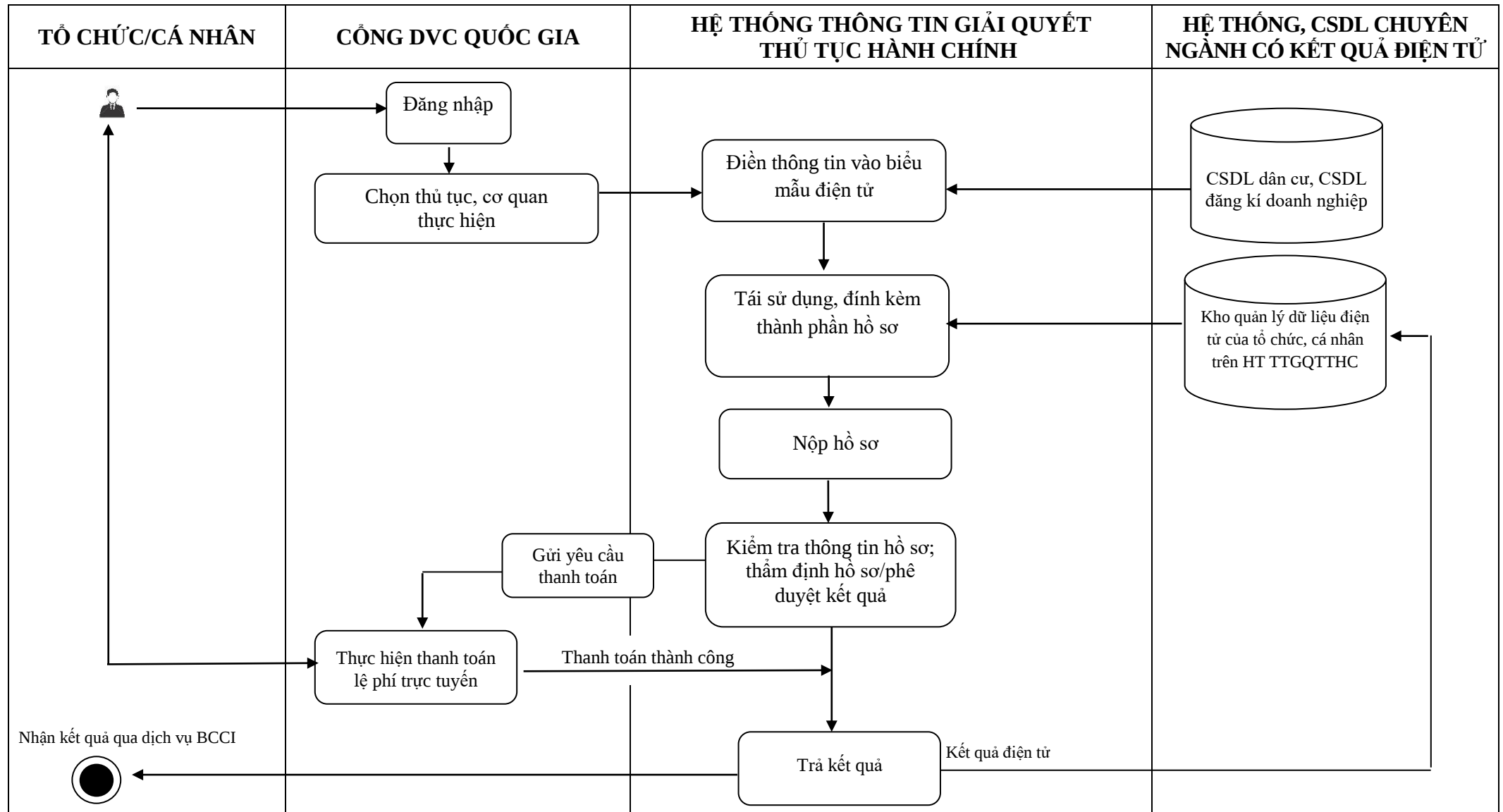


II. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (02 TTHC)

1. Thủ tục Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) (Mã thủ tục: 1.009398)

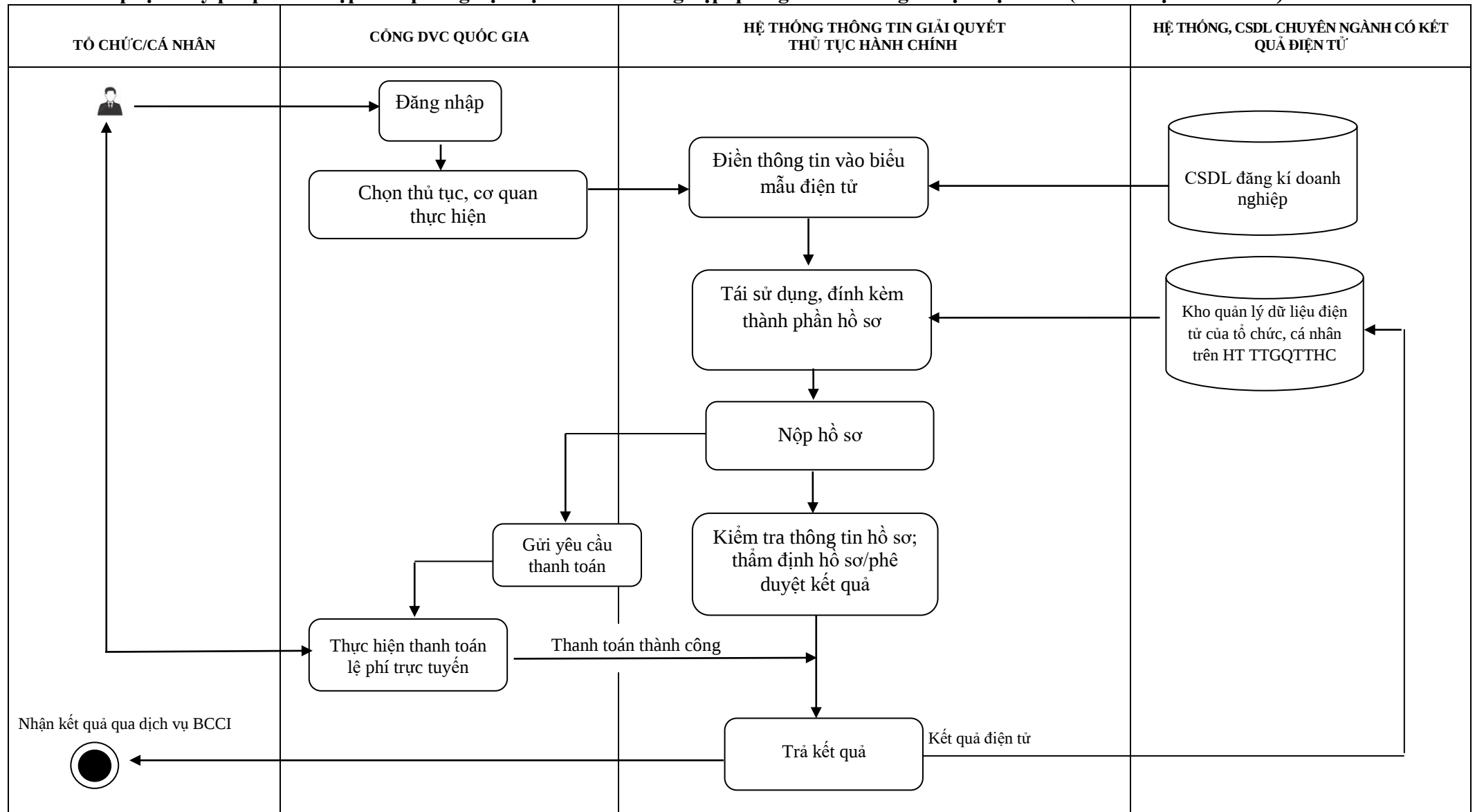


2. Thủ tục Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương). **(Mã thủ tục 1.009397)**

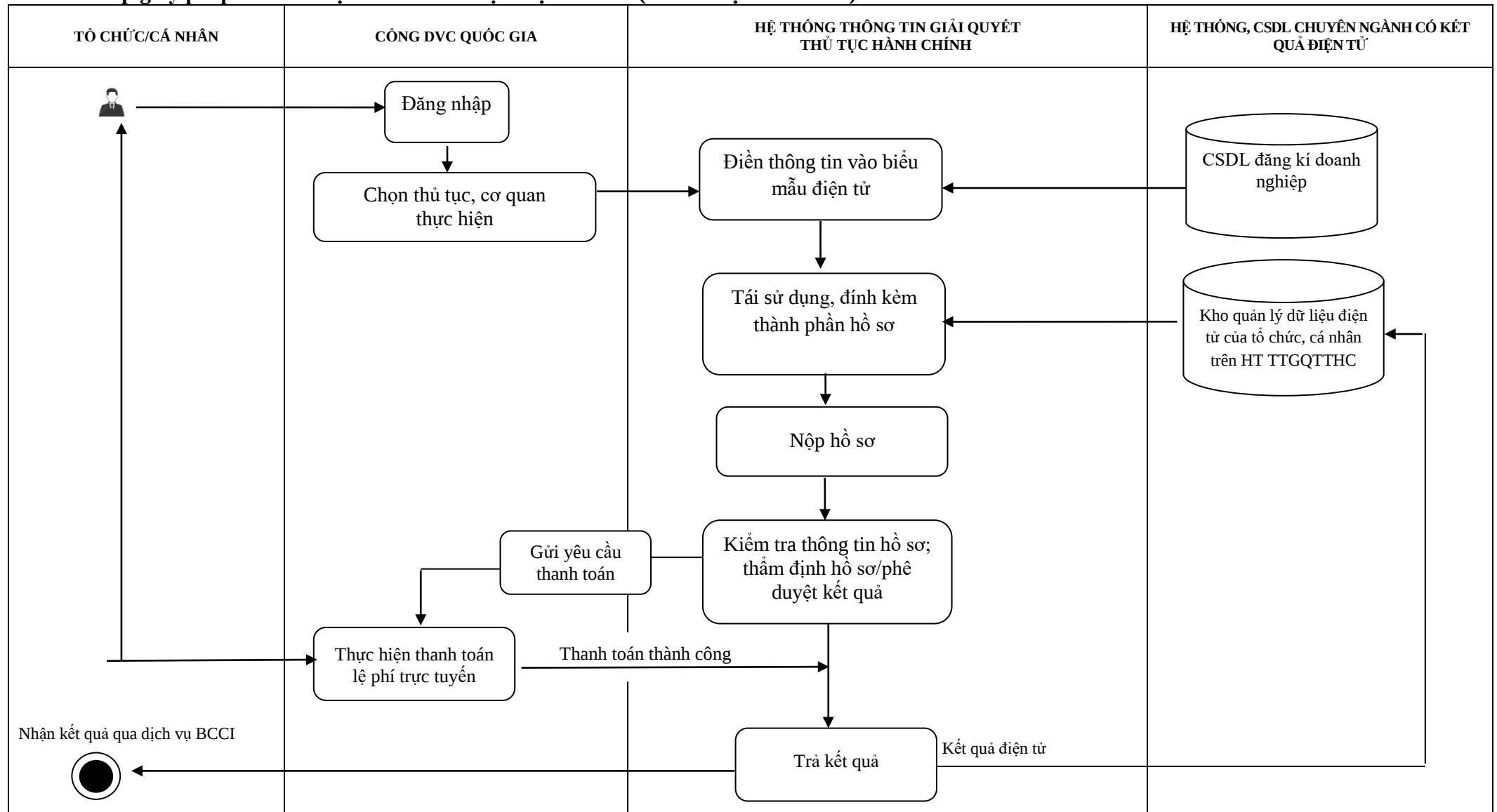


III. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (05 TTHC)

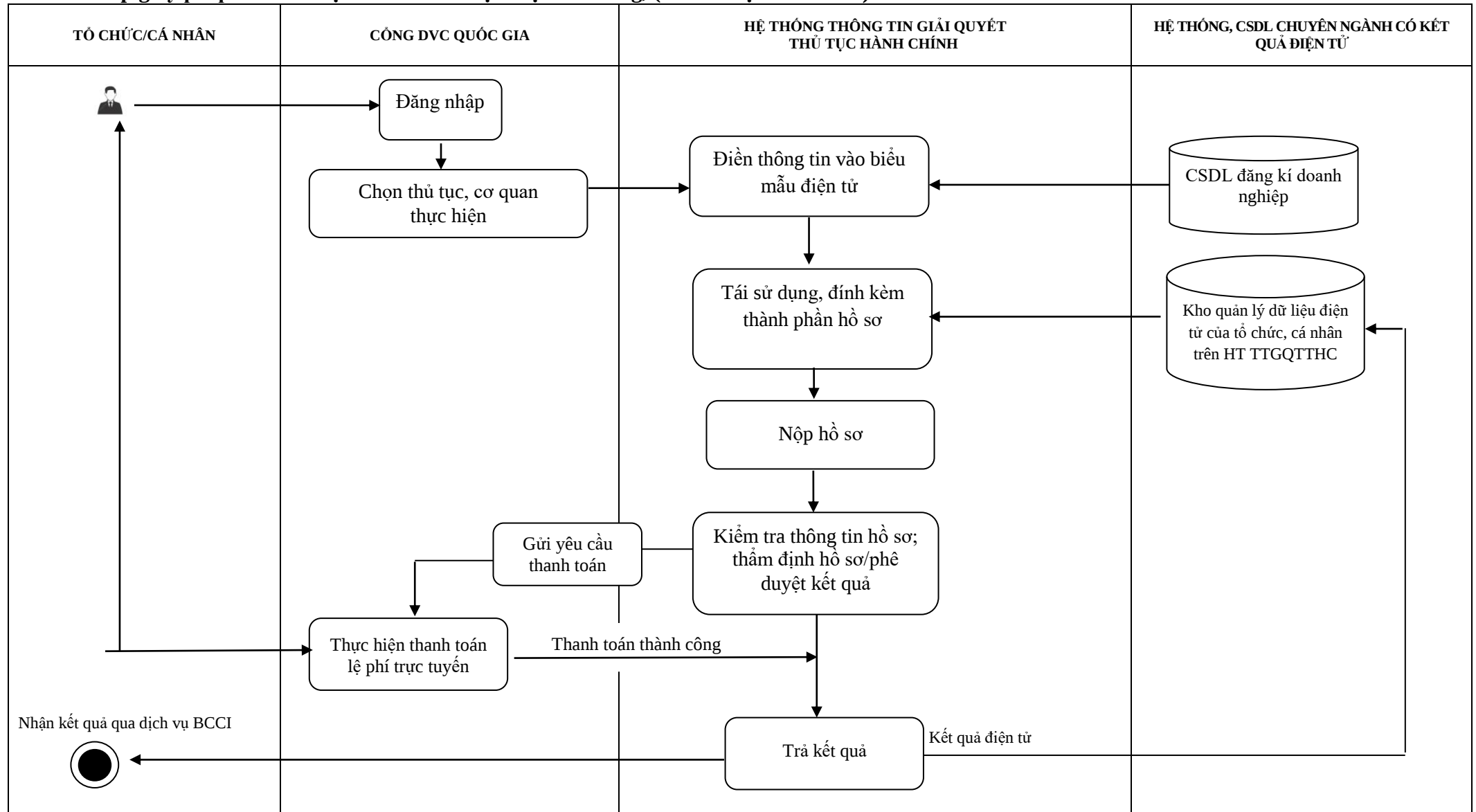
1. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục: 1.004662)



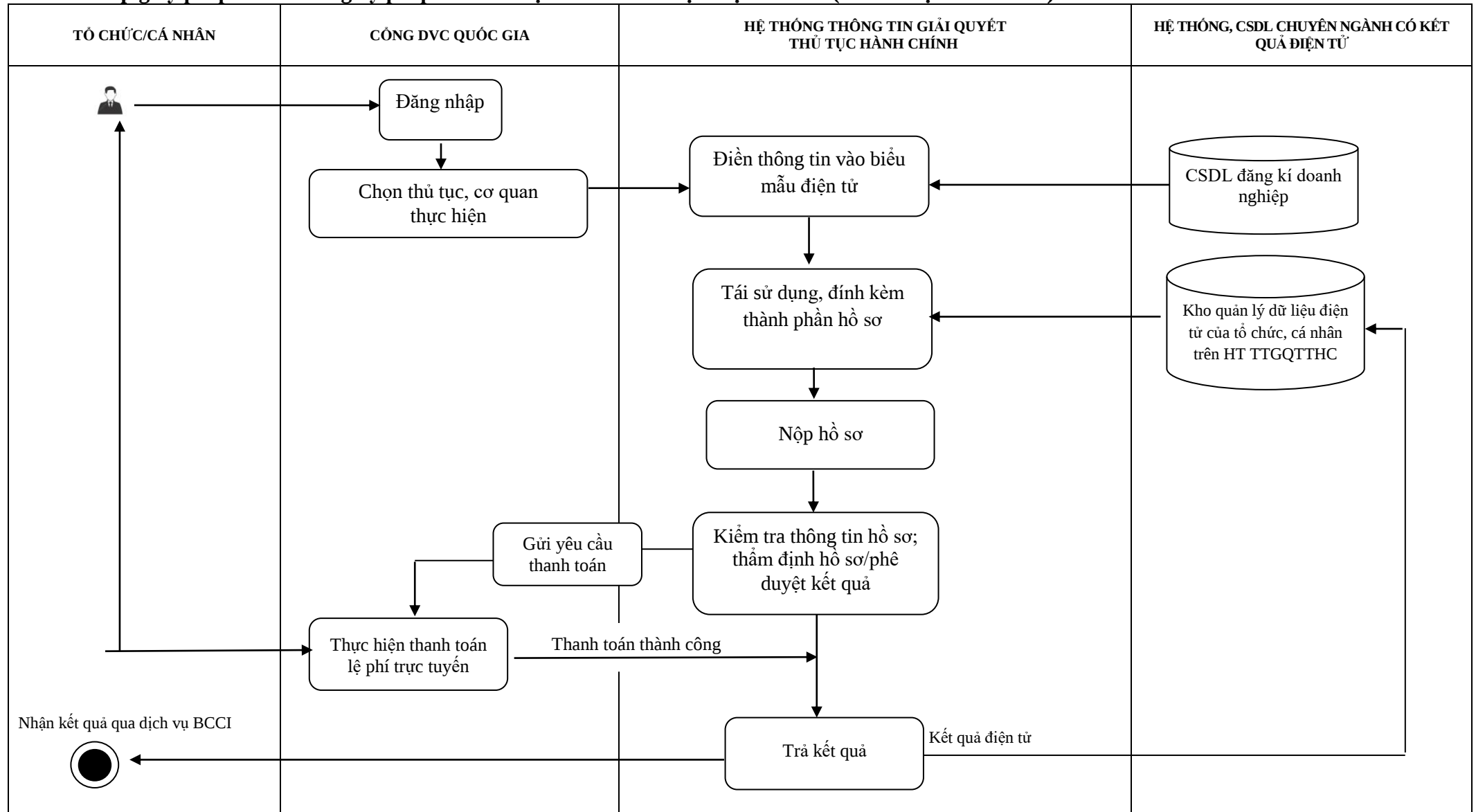
2. Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mã thủ tục: 1.001029)



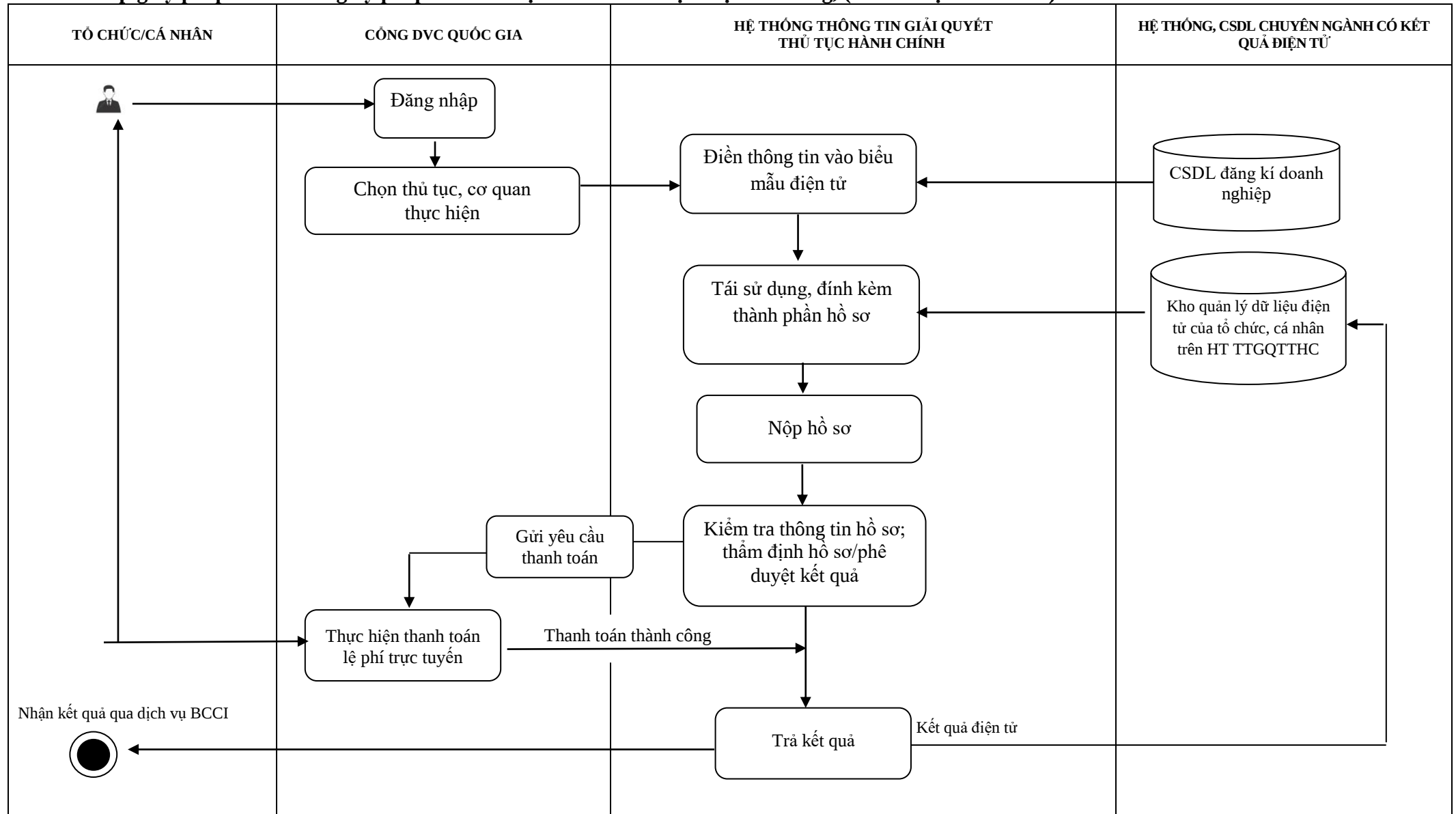
3. Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường, (Mã thủ tục: 1.001008)



4. Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mã thủ tục: 1.000963)

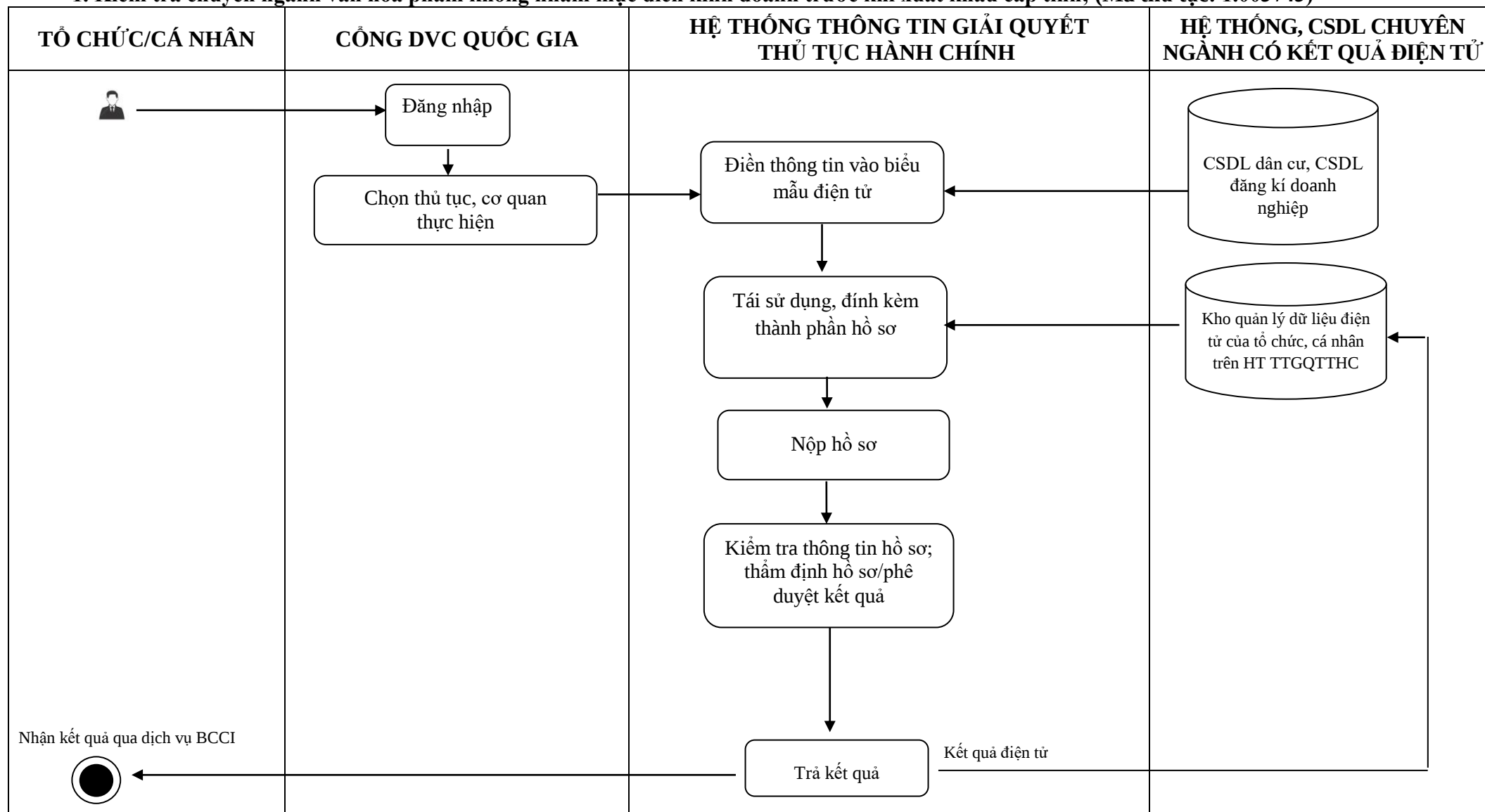


5. Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường, (Mã thủ tục: 1.000922)

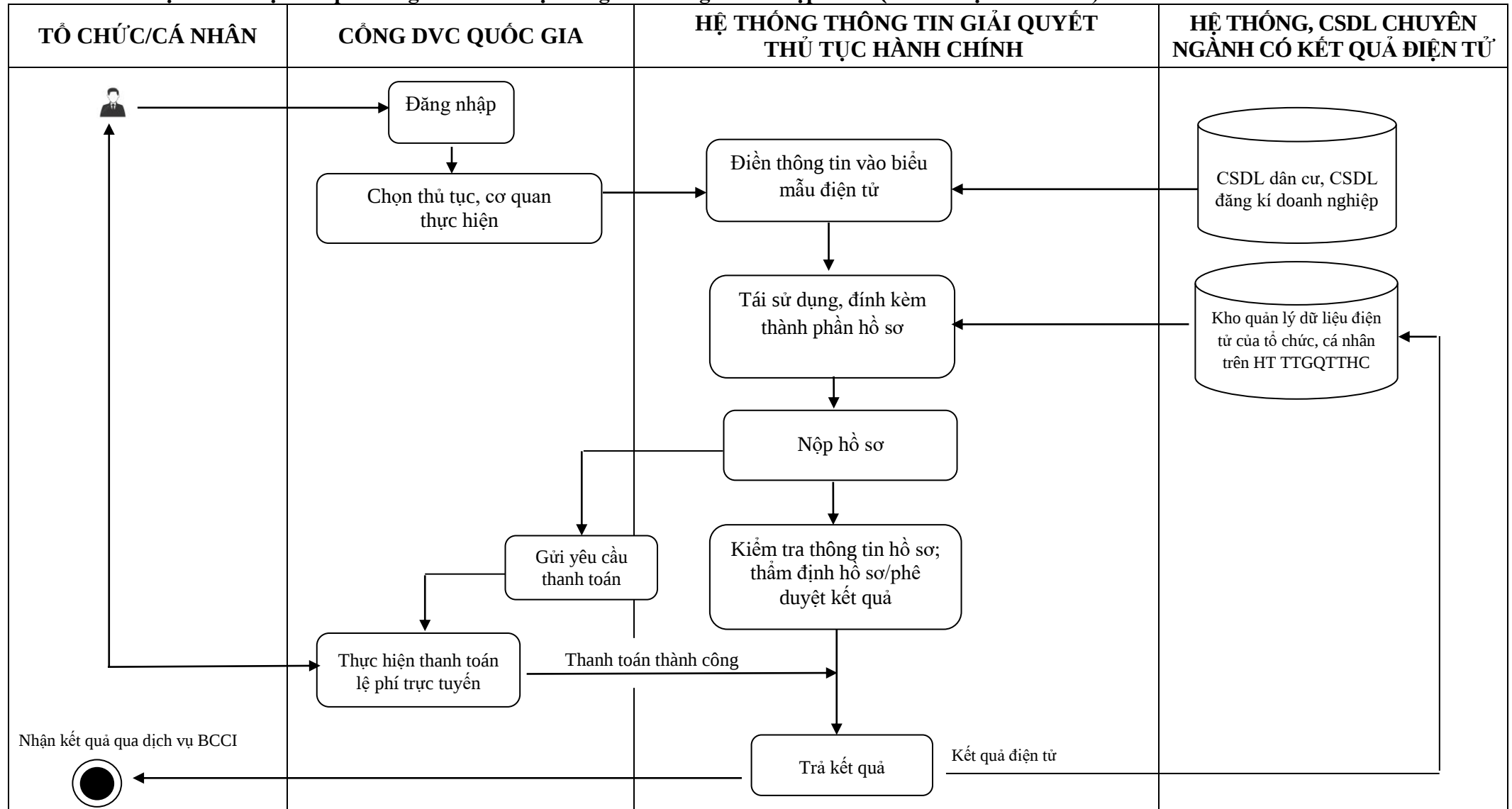


IV. Lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành Văn hóa (02 TTHC)

1. Kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh; (Mã thủ tục: 1.003743)

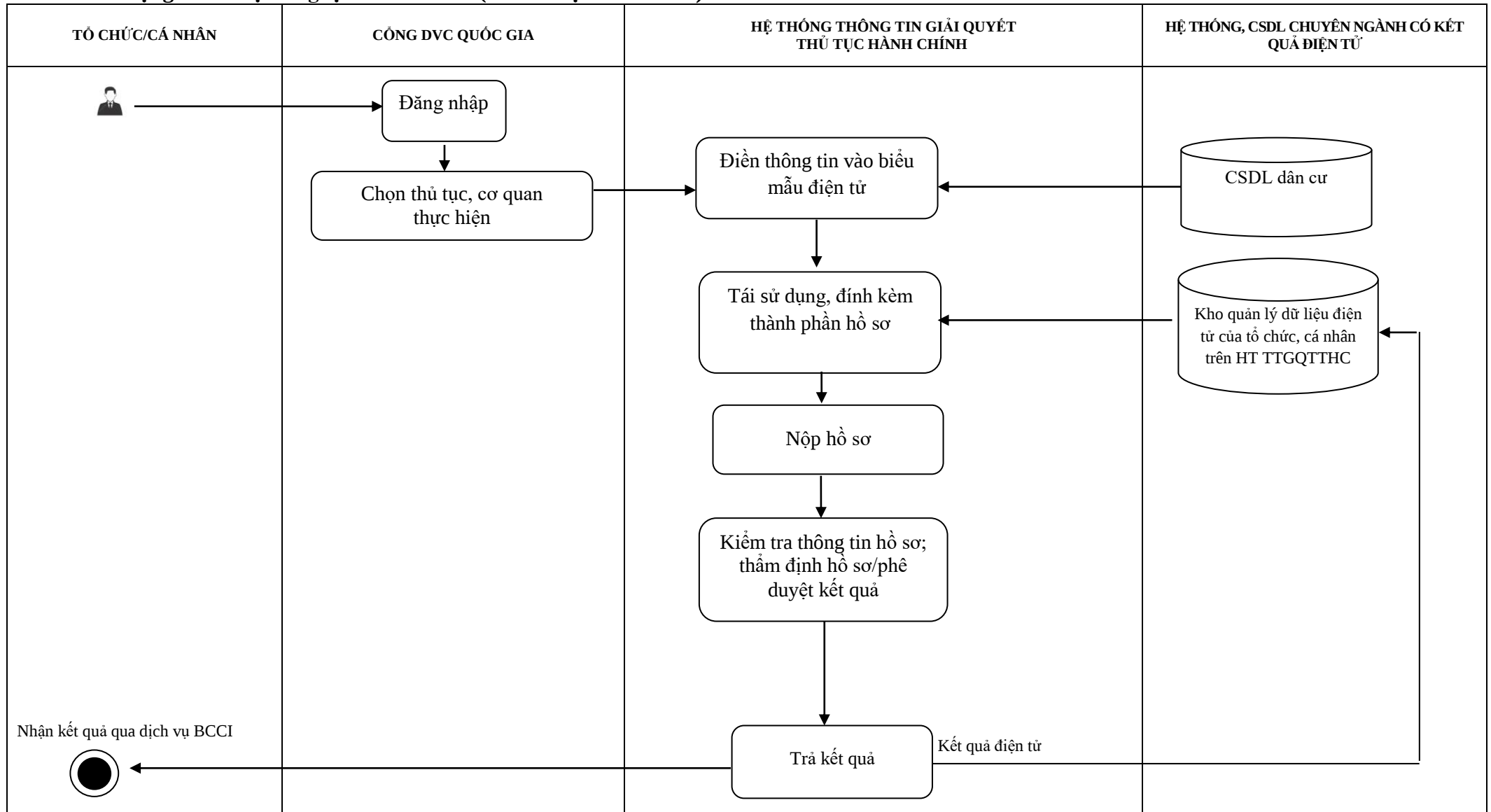


2. Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu (Mã thủ tục: 1.003560)

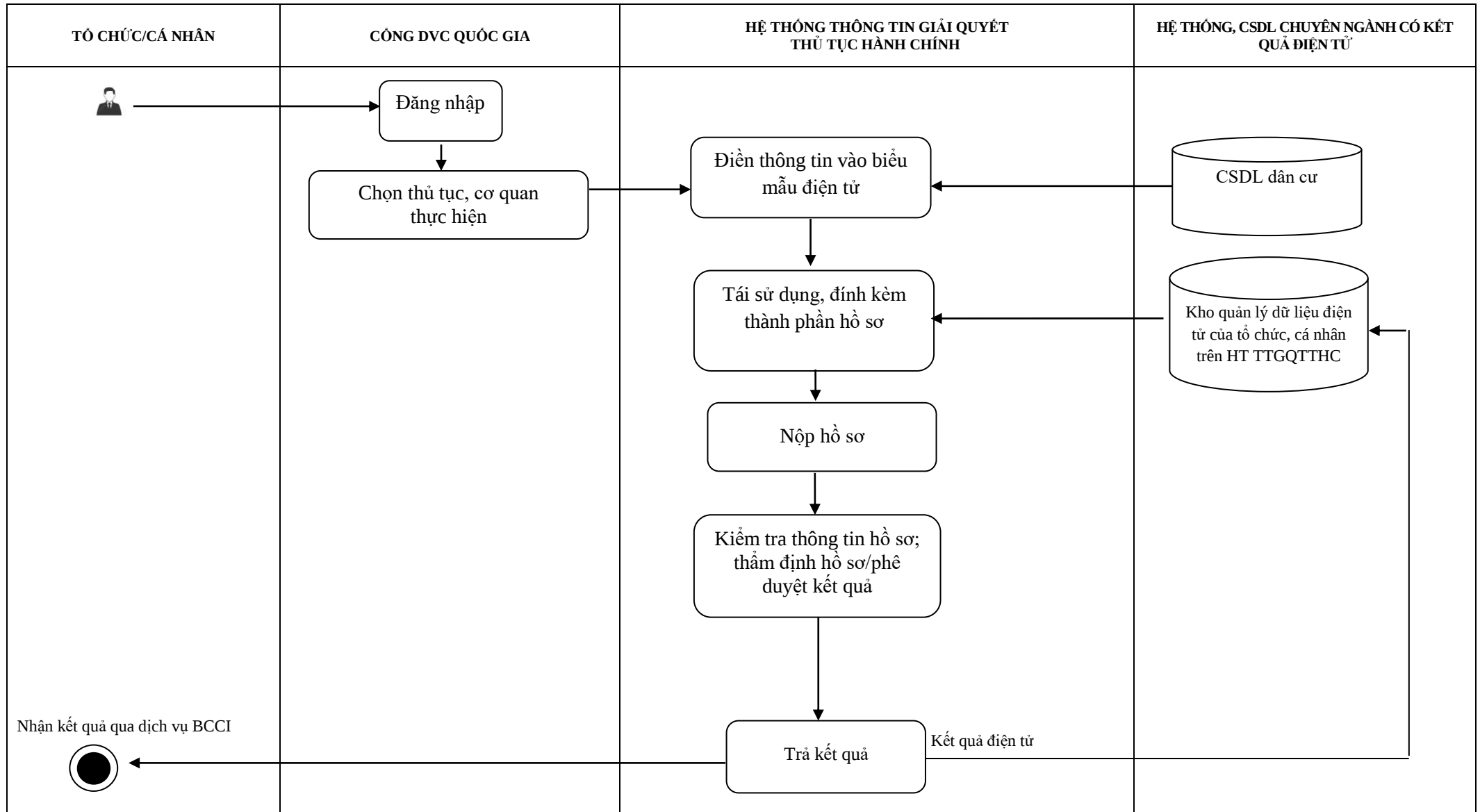


V. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (06 TTHC)

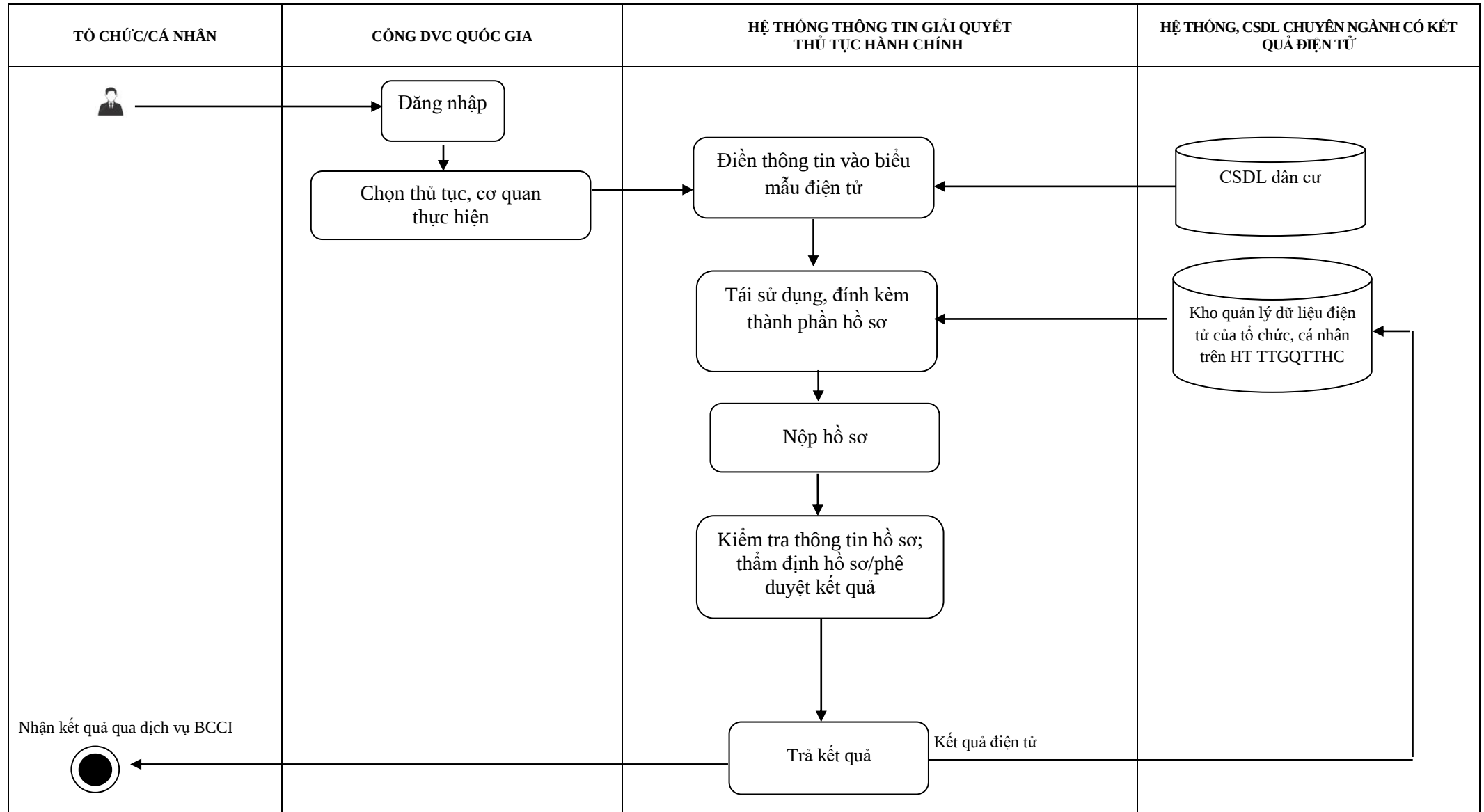
1. Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân” (Mã thủ tục: 1.001376)



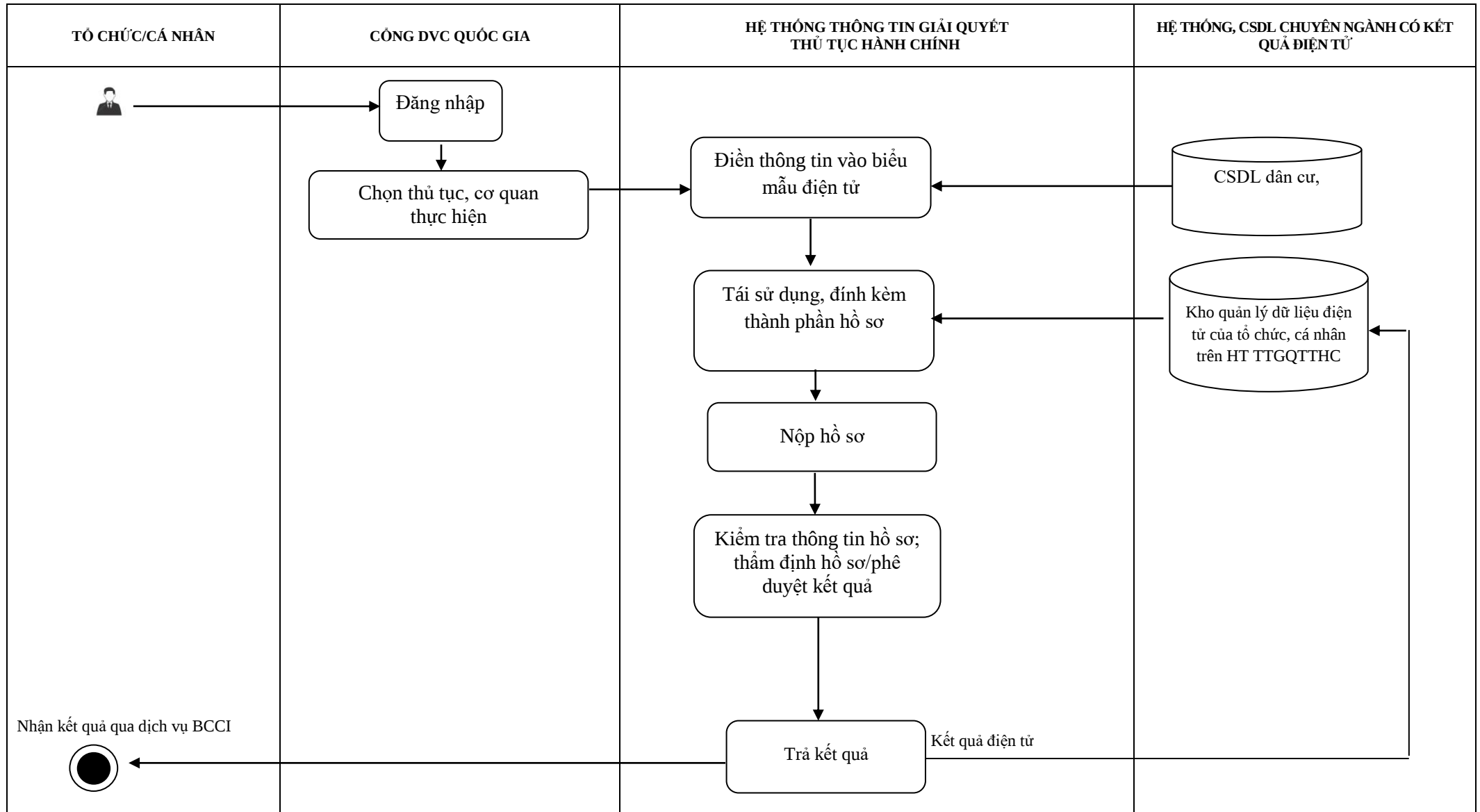
2. Xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Ưu tú” (Mã thủ tục: 1.001108)



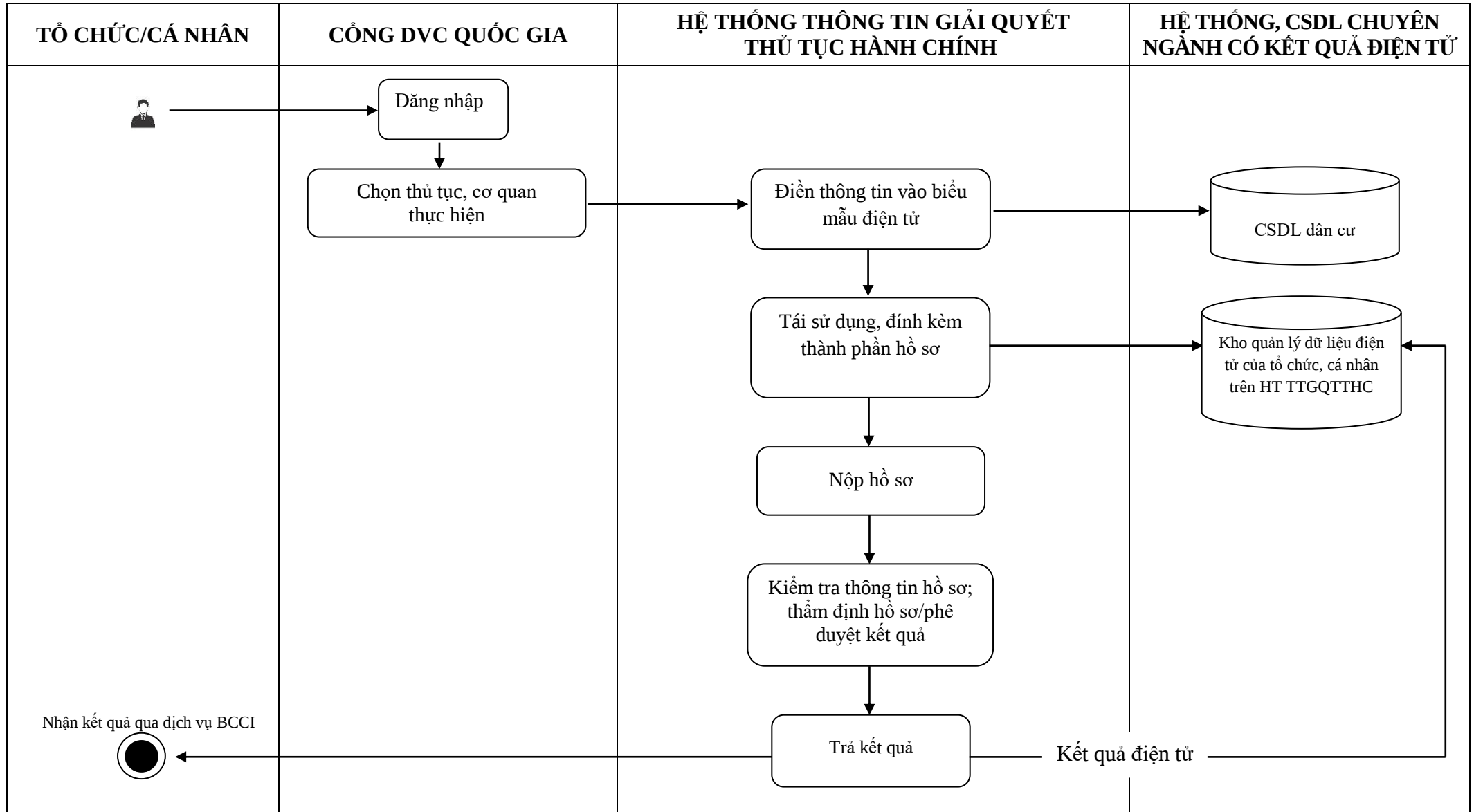
3. Xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật (Mã thủ tục: 1.000871)



4. Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật (Mã thủ tục: 1.000564)

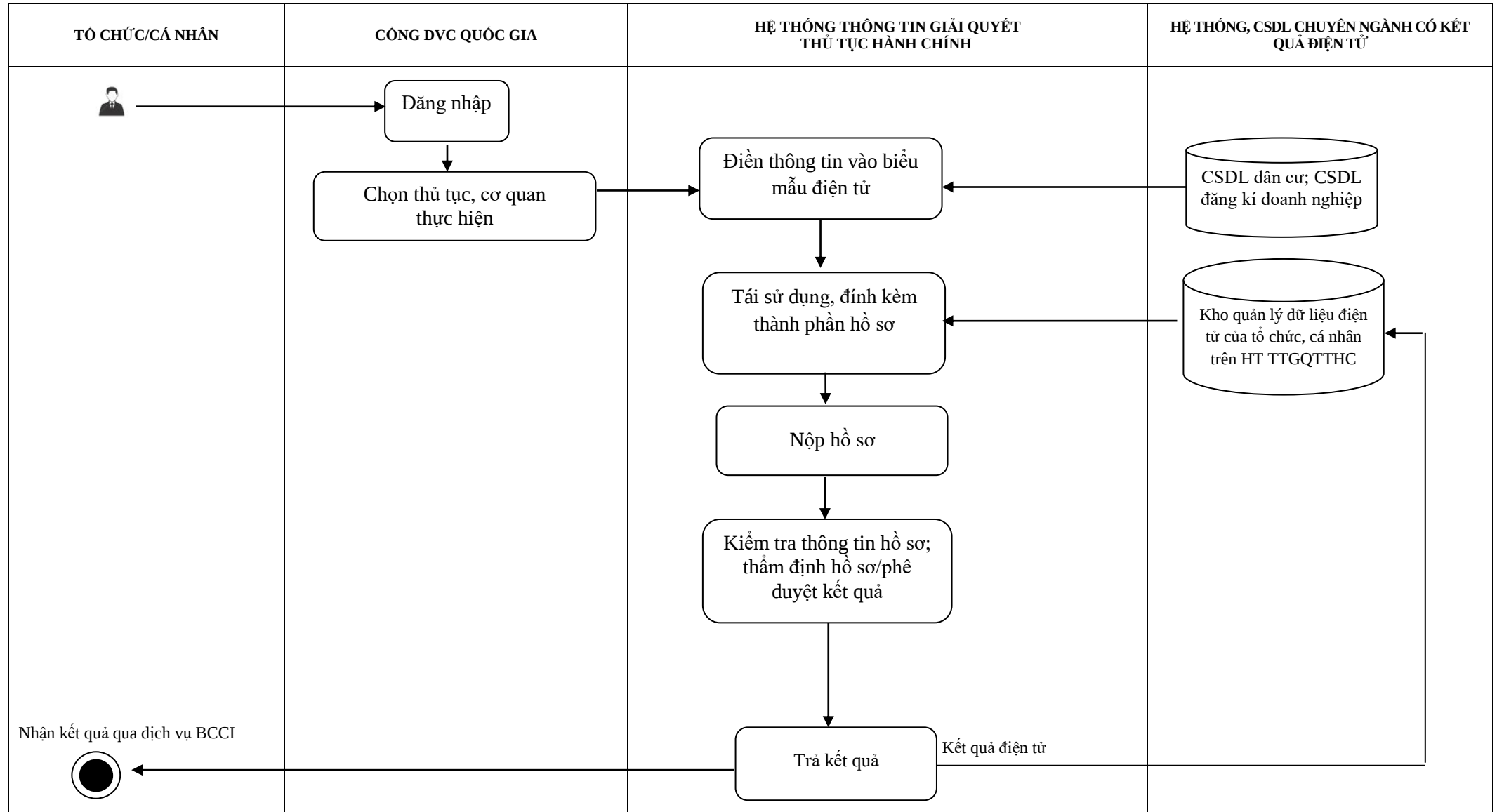


6. Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (Mã thủ tục: 1.000974)

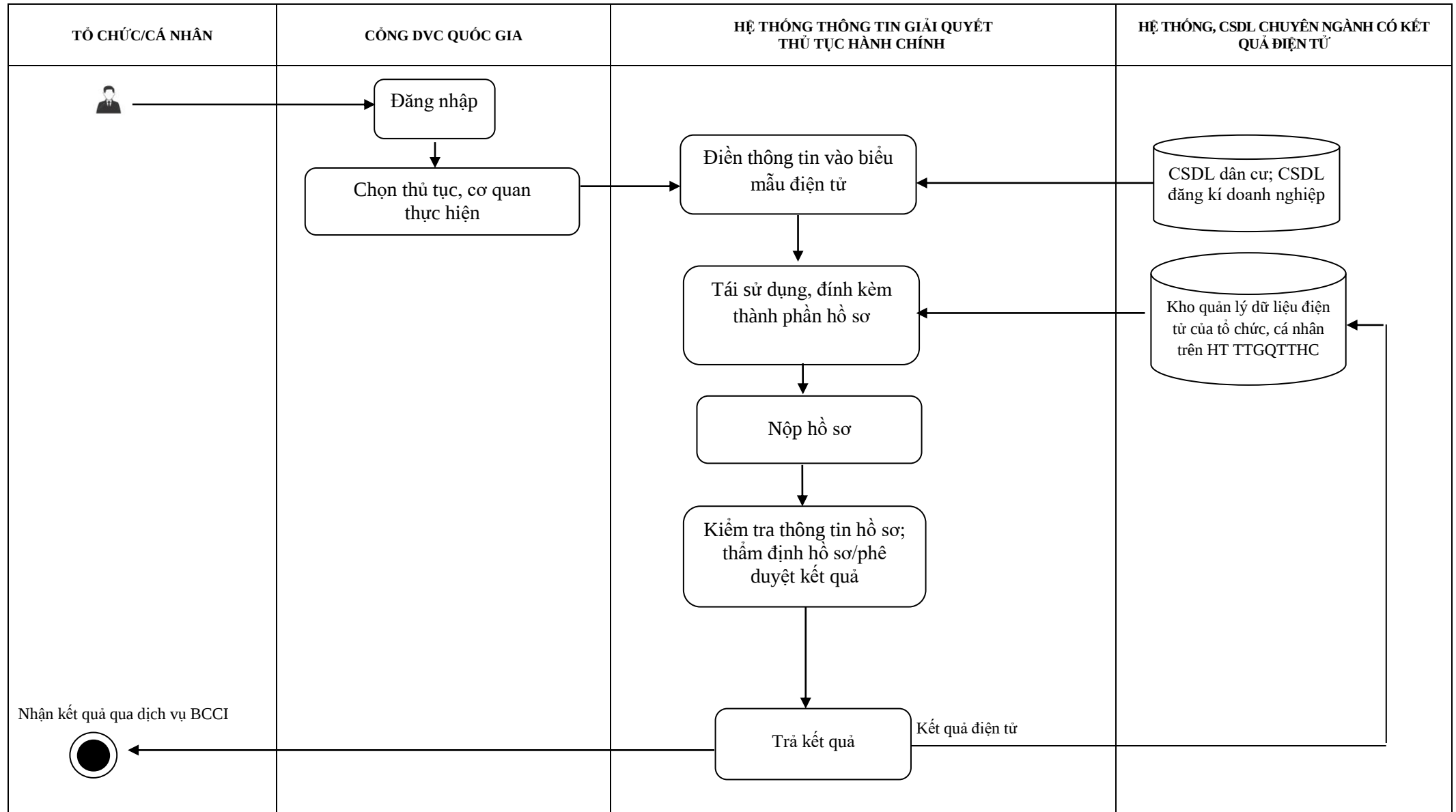


VI. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (03 TTHC)

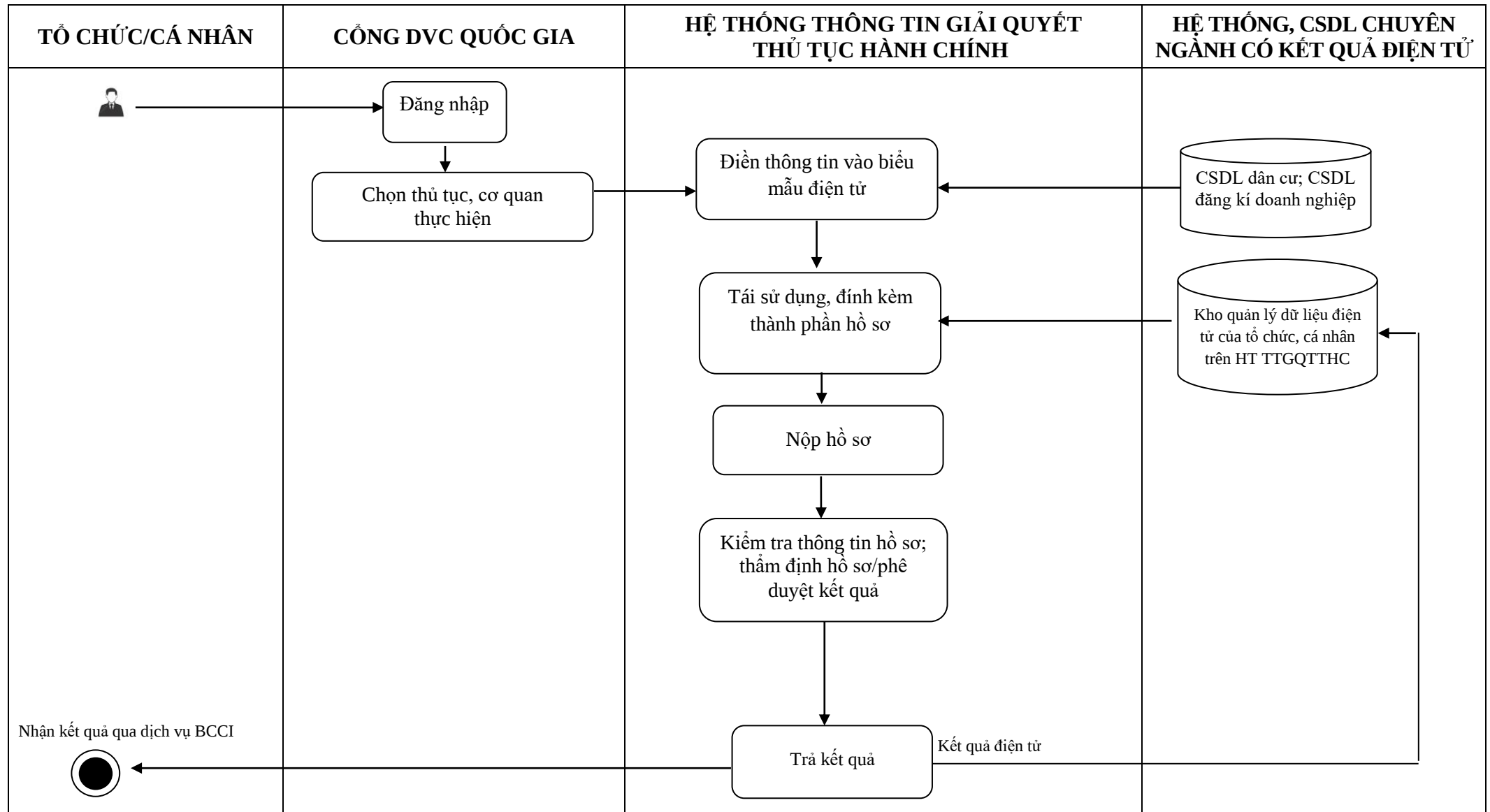
1. Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình (Mã thủ tục: 1.012080)



2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình (Mã thủ tục: 1.012081)

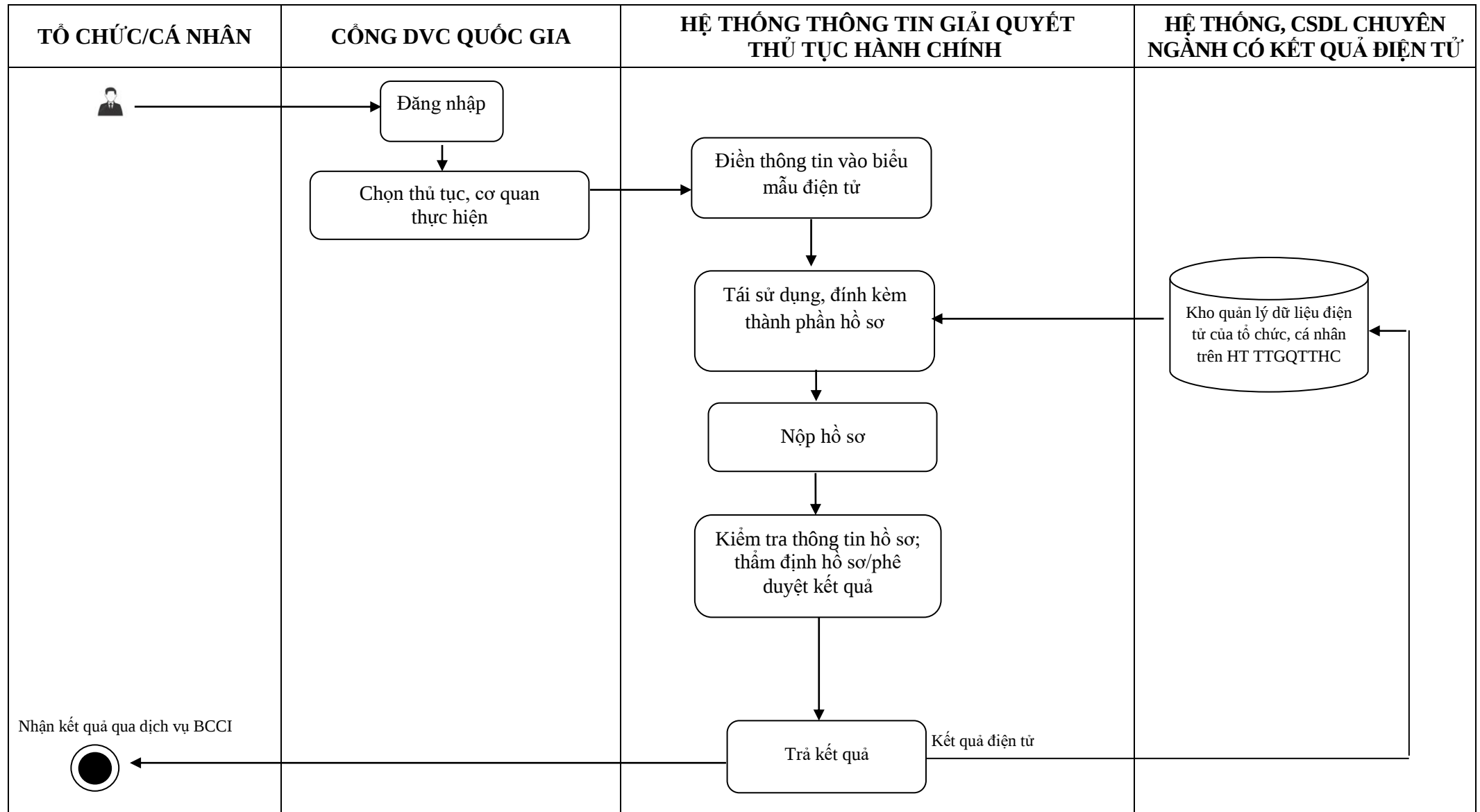


3. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình (Mã thủ tục: 1.012082)

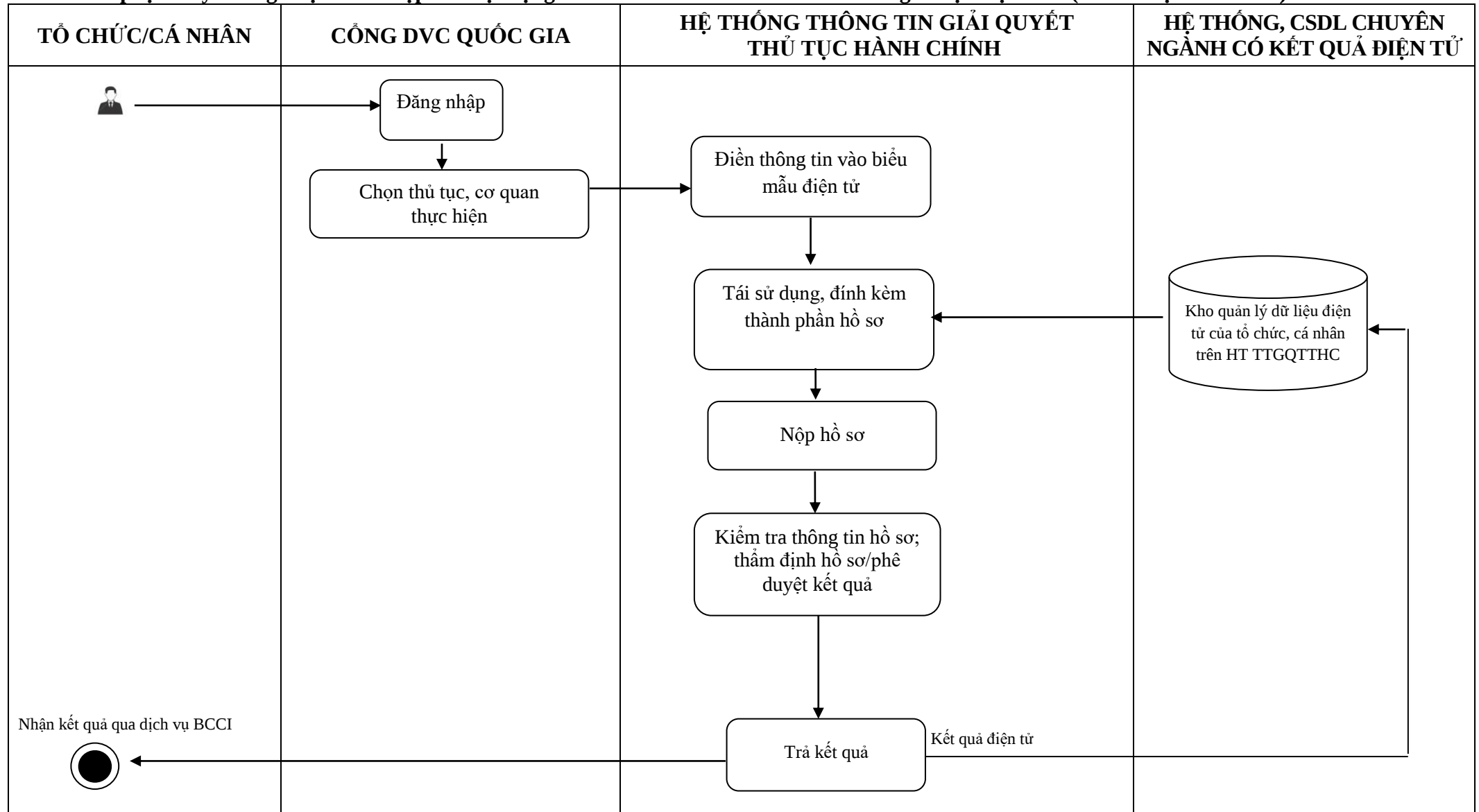


VII. Lĩnh vực hợp tác quốc tế (03 TTHC)

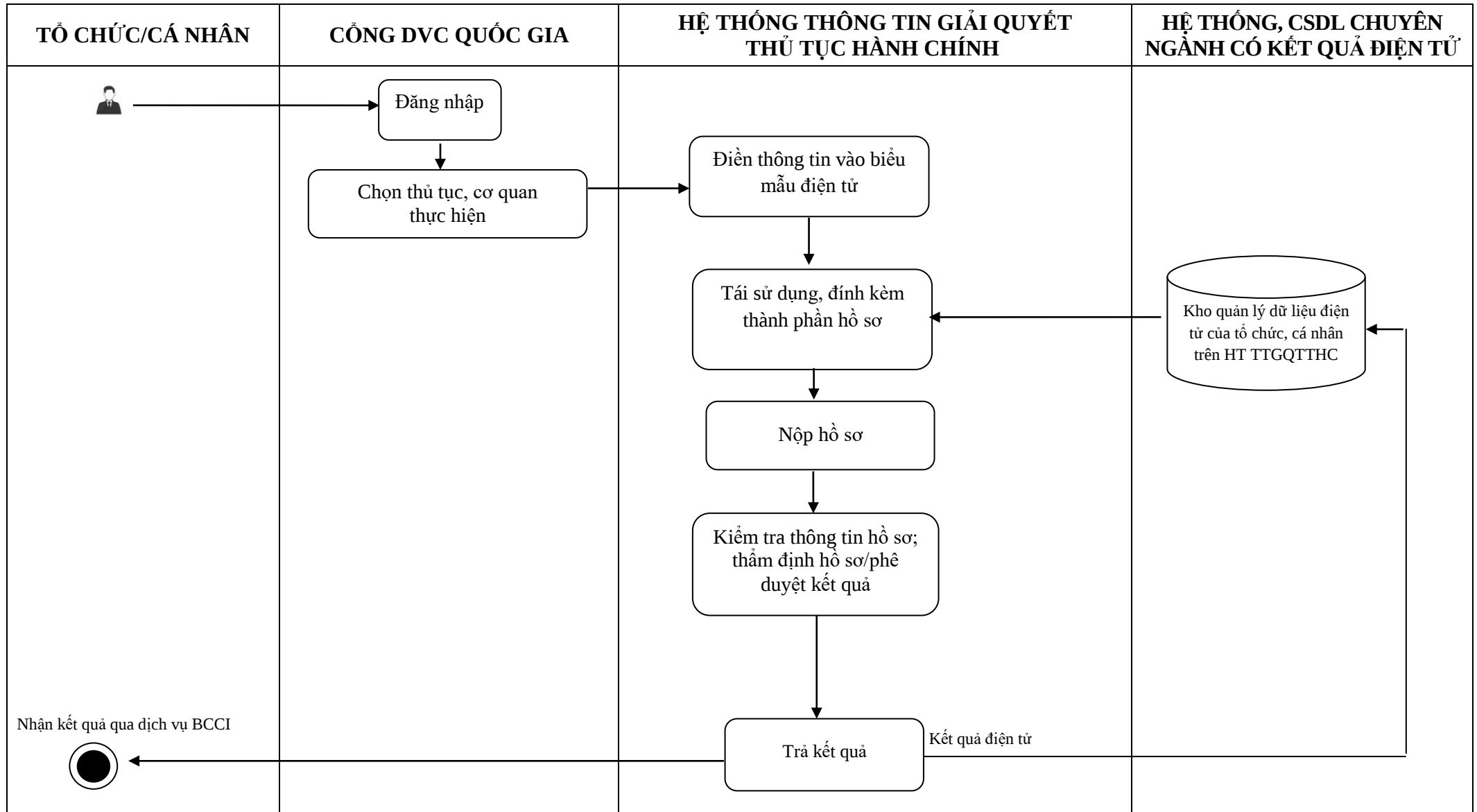
1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục: 1.006412)



2. Cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục: 1.001082)

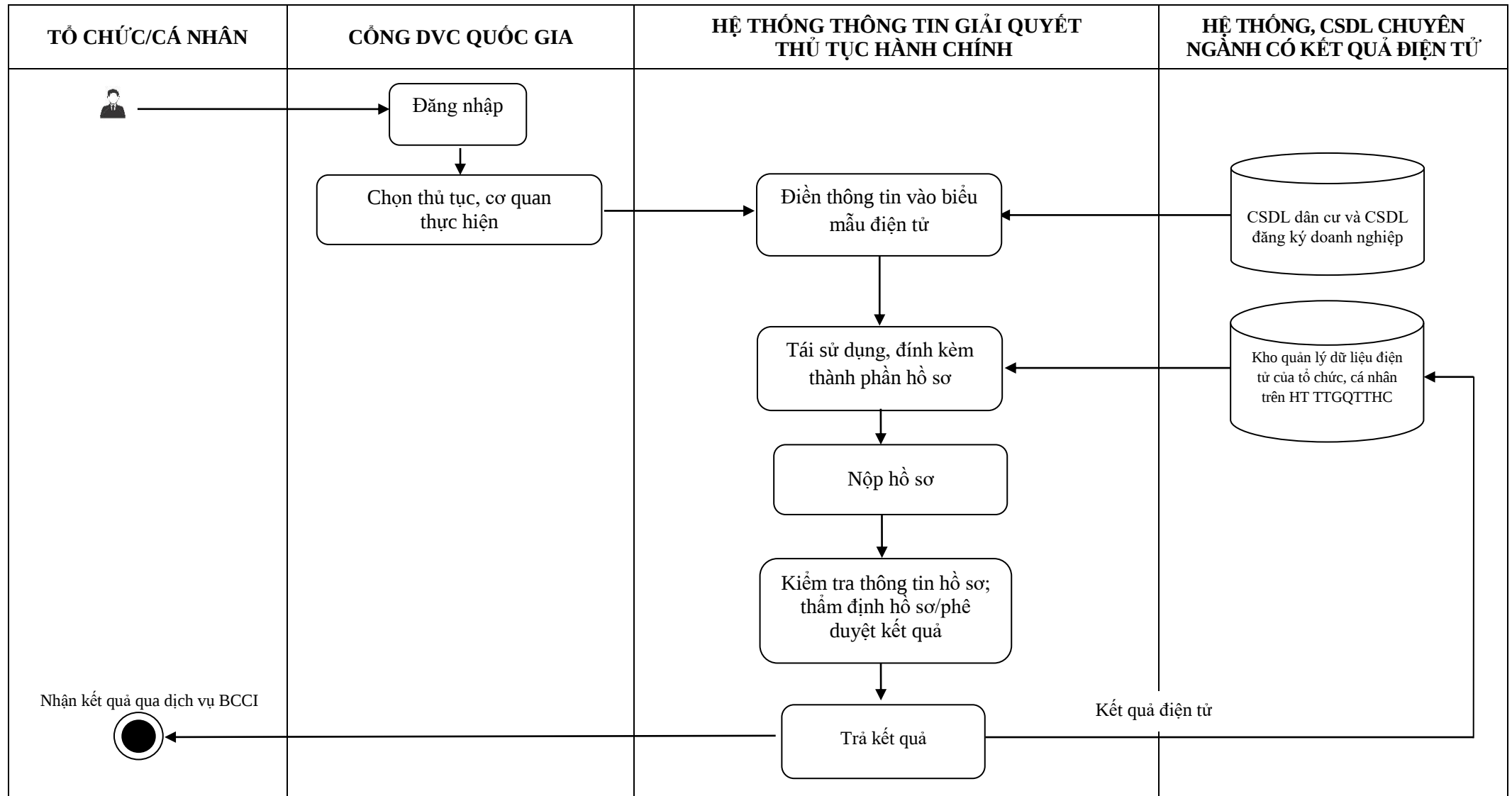


3. Gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mã thủ tục: 1.001091)

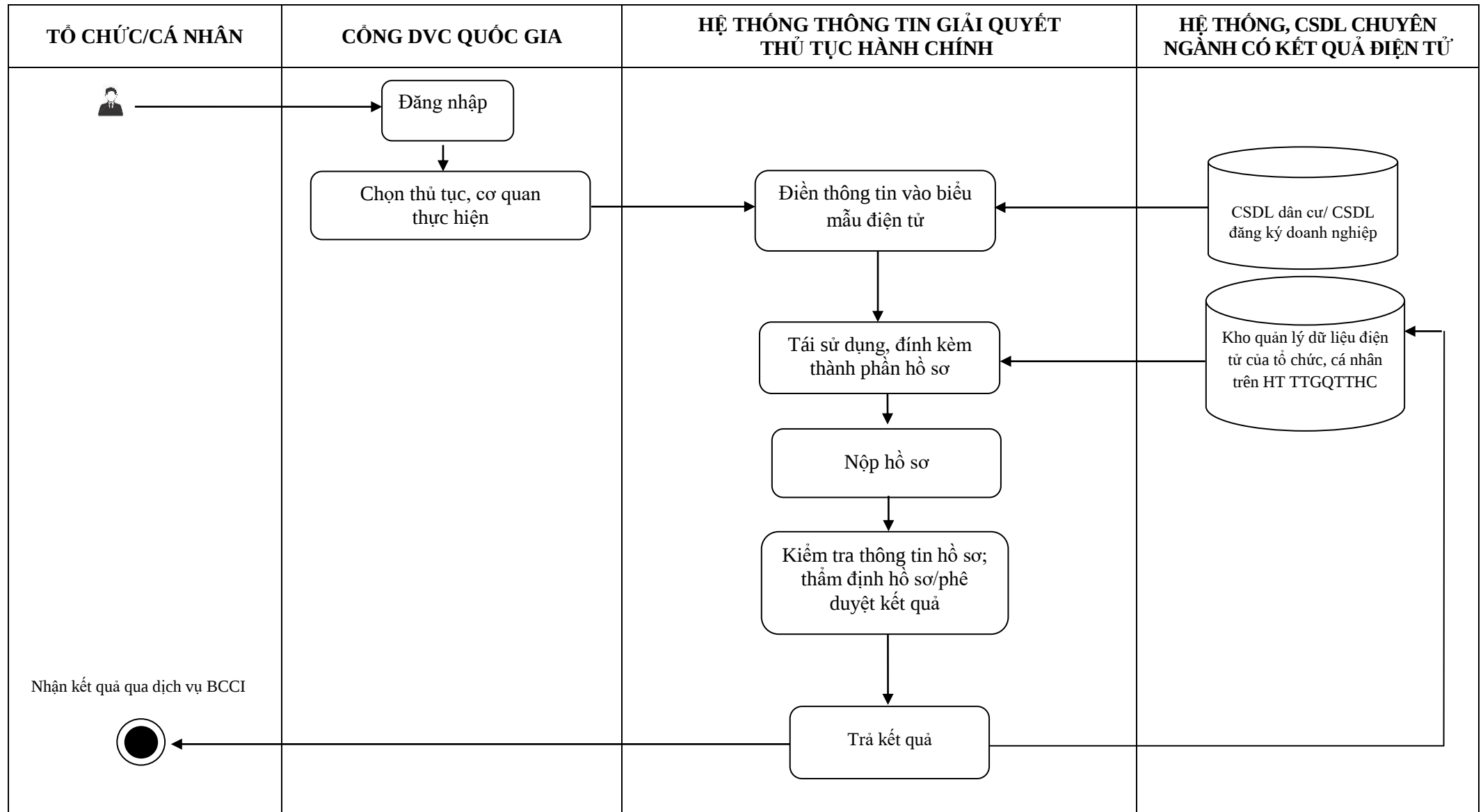


VIII. Lĩnh vực Di sản văn hóa (13 TTHC)

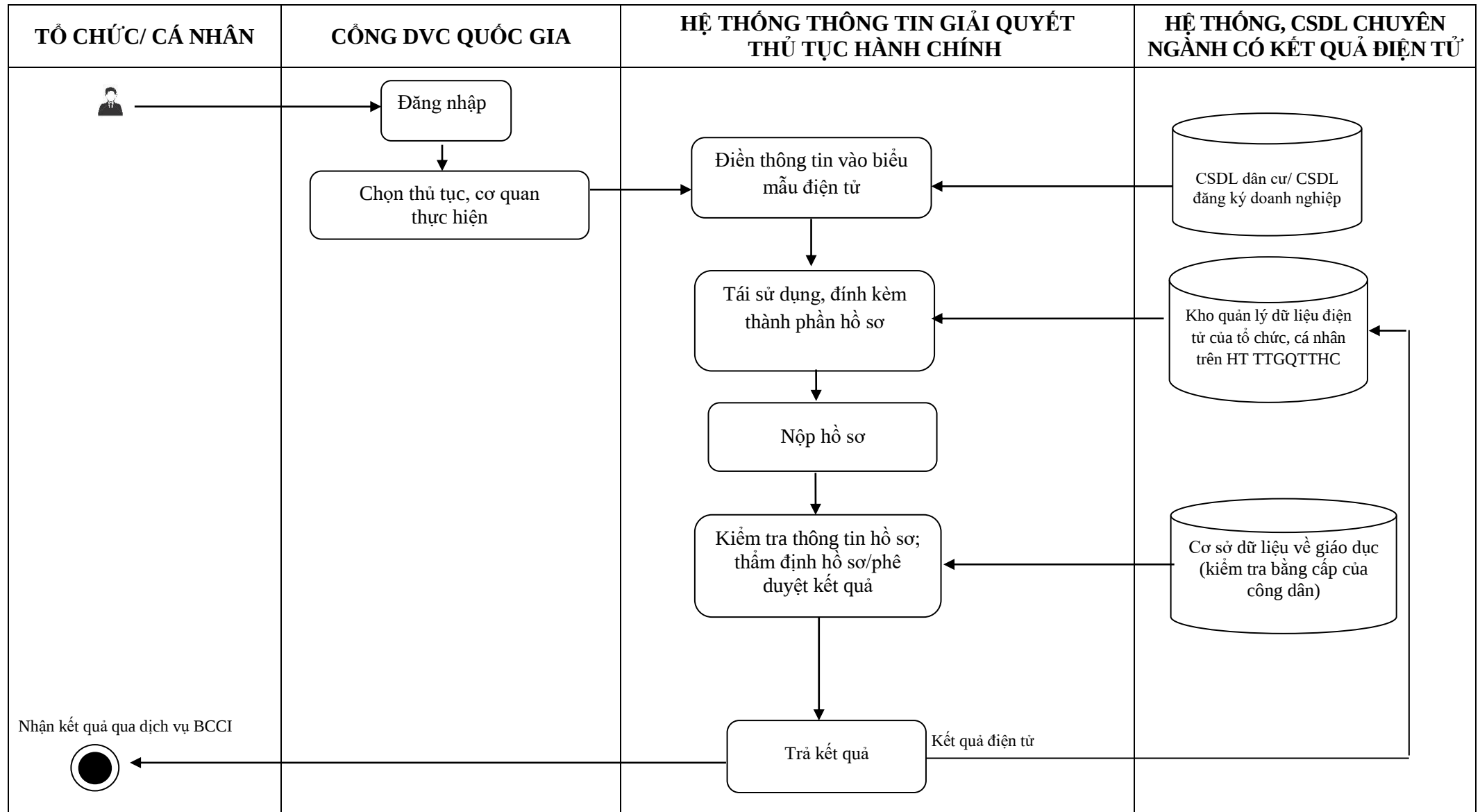
1. Thủ tục xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập (Mã thủ tục: 2.001613)



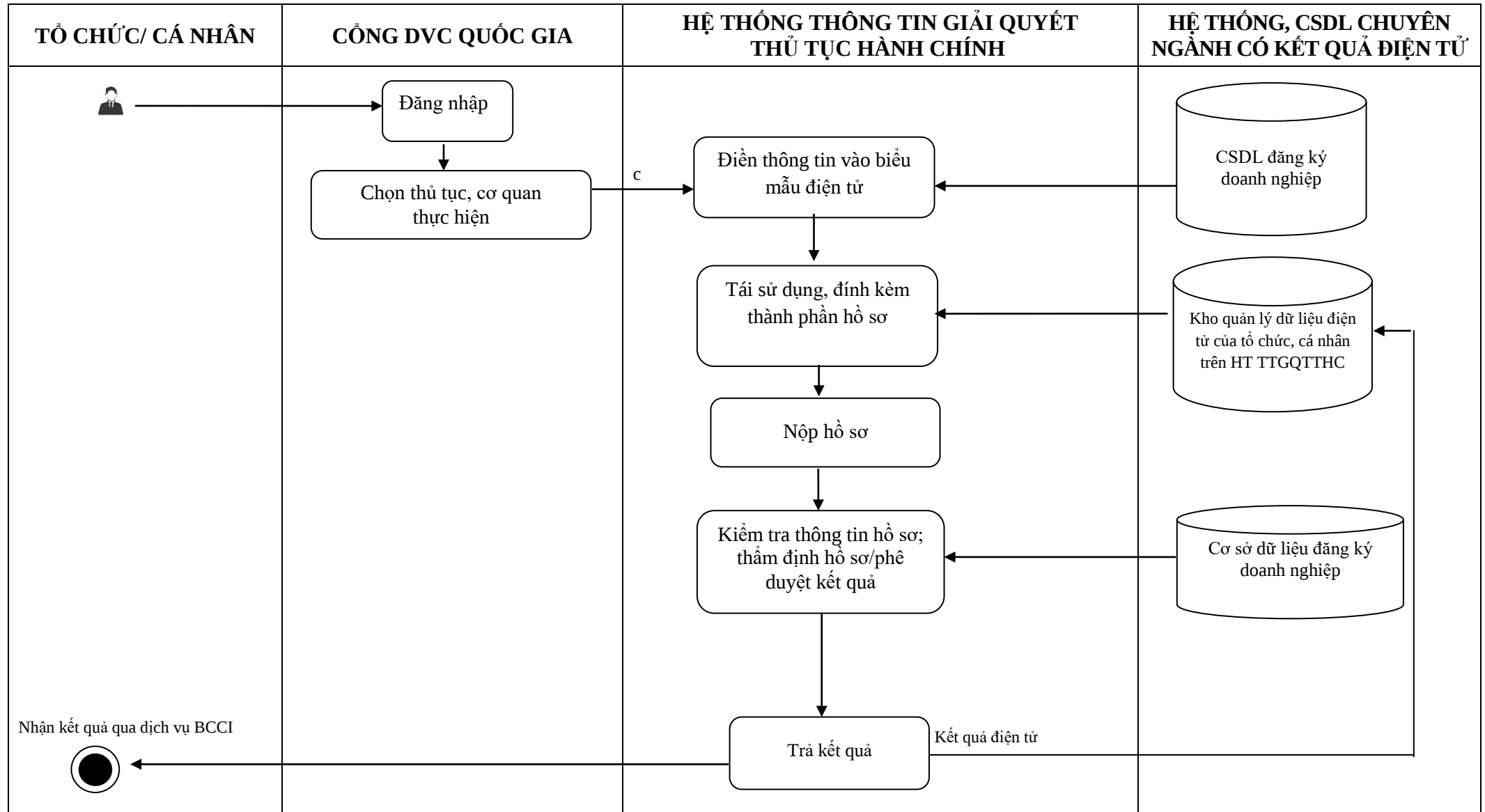
2. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập (Mã thủ tục: 1.003793)



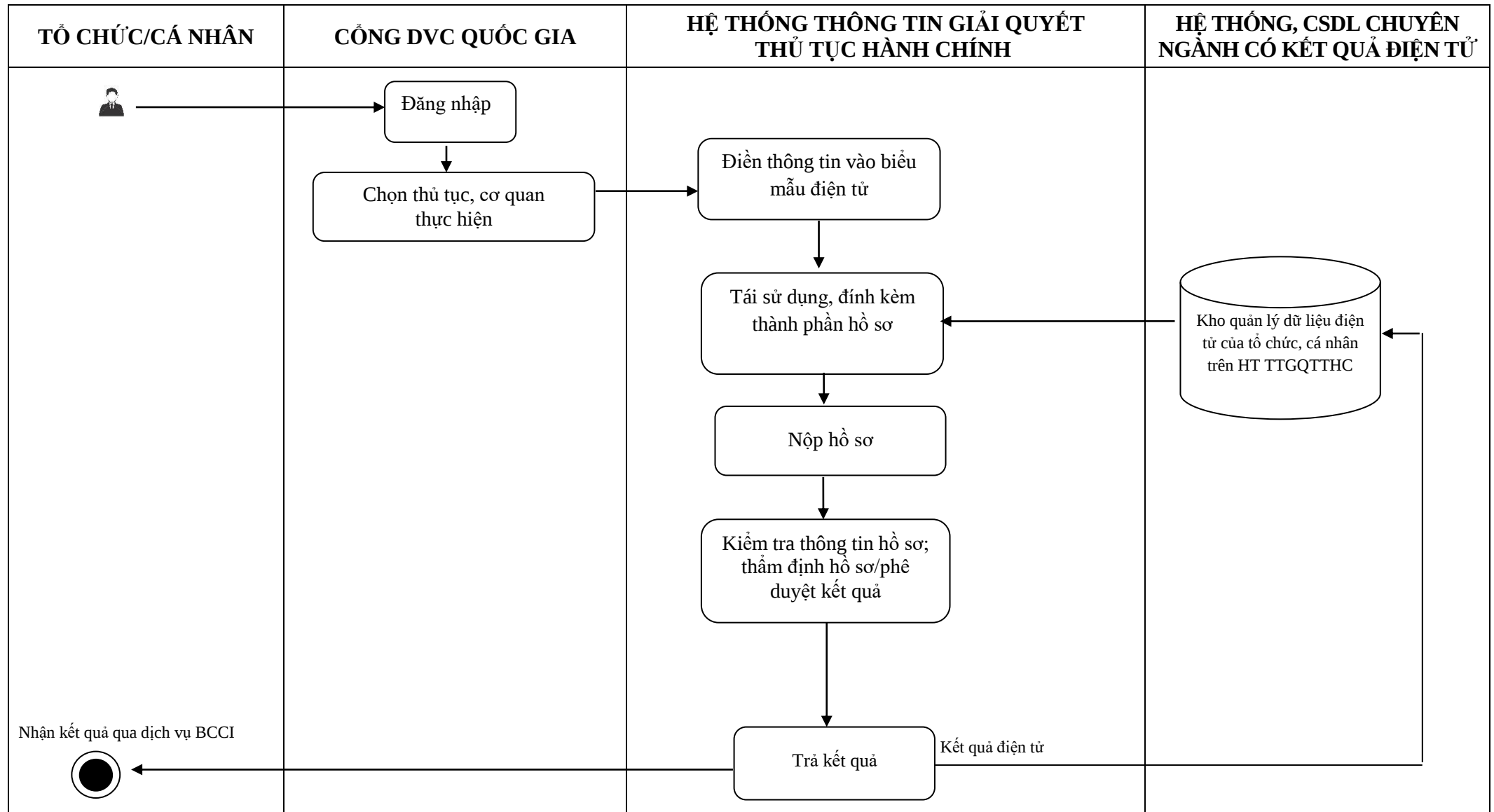
3. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Mã thủ tục: 1.003738)



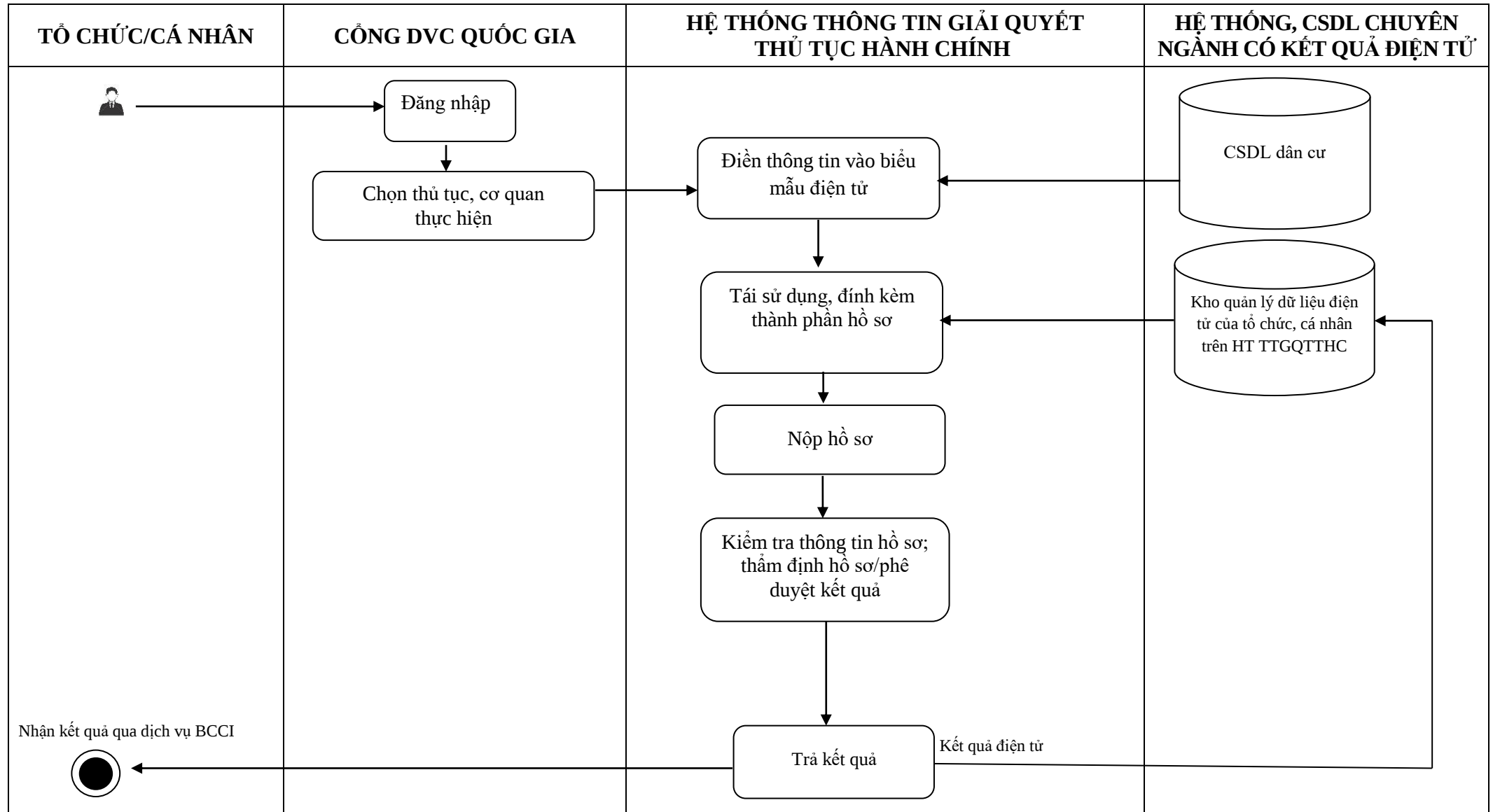
4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật (Mã thủ tục: 1.001106)



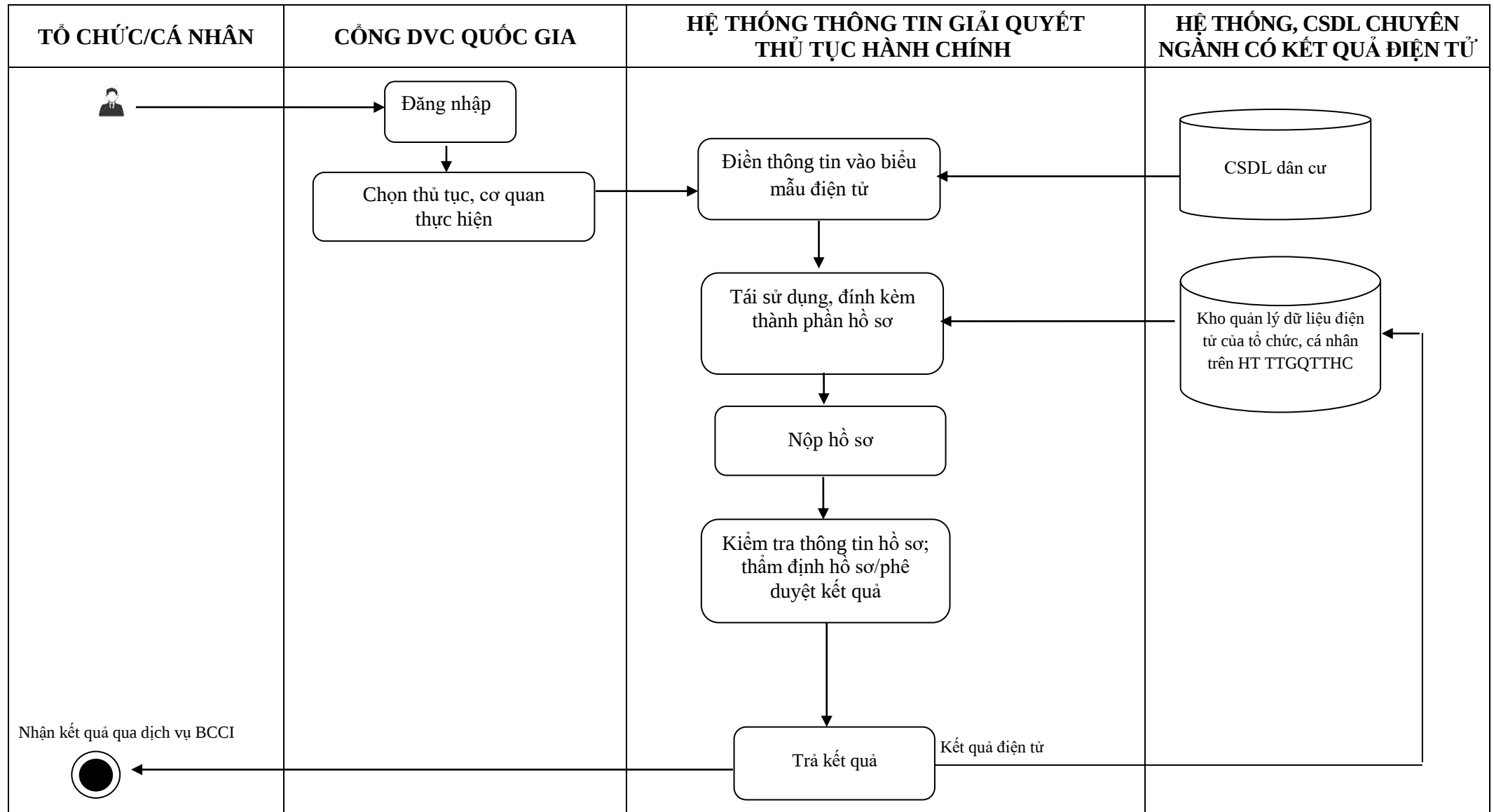
5. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật (Mã thủ tục: 1.001123)



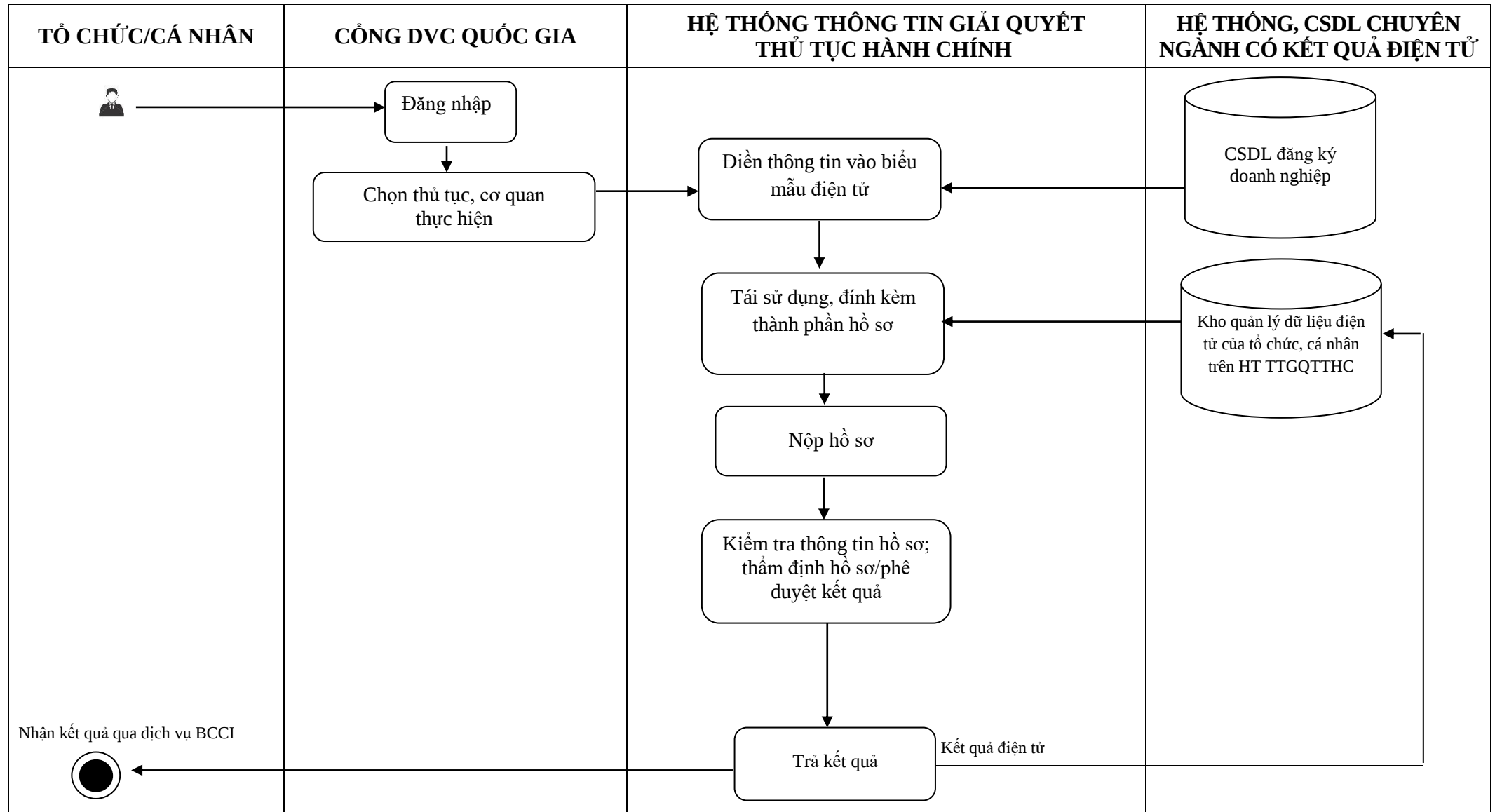
6. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (Mã thủ tục: 1.001822)



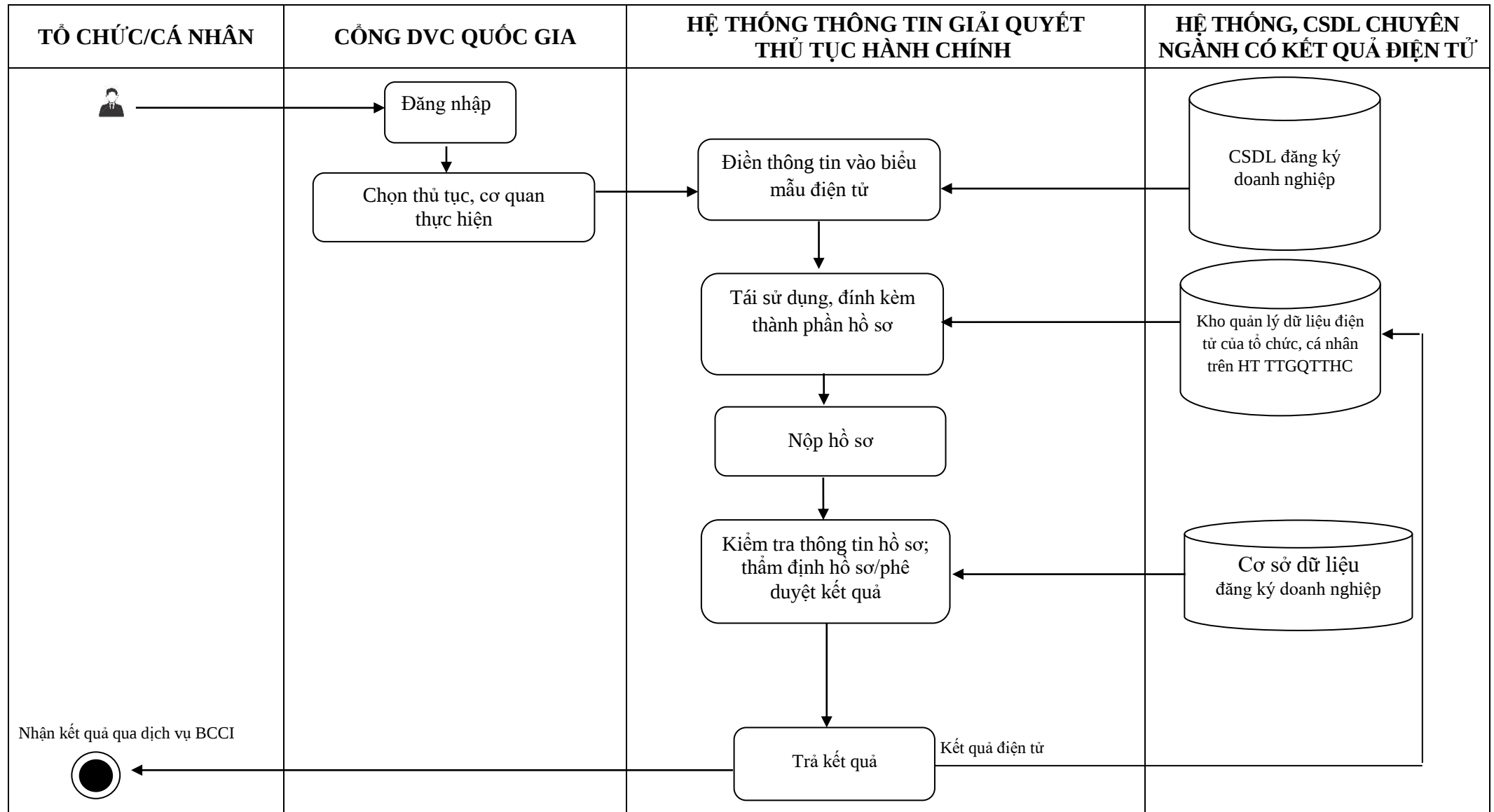
7. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (Mã thủ tục: 1.002003)



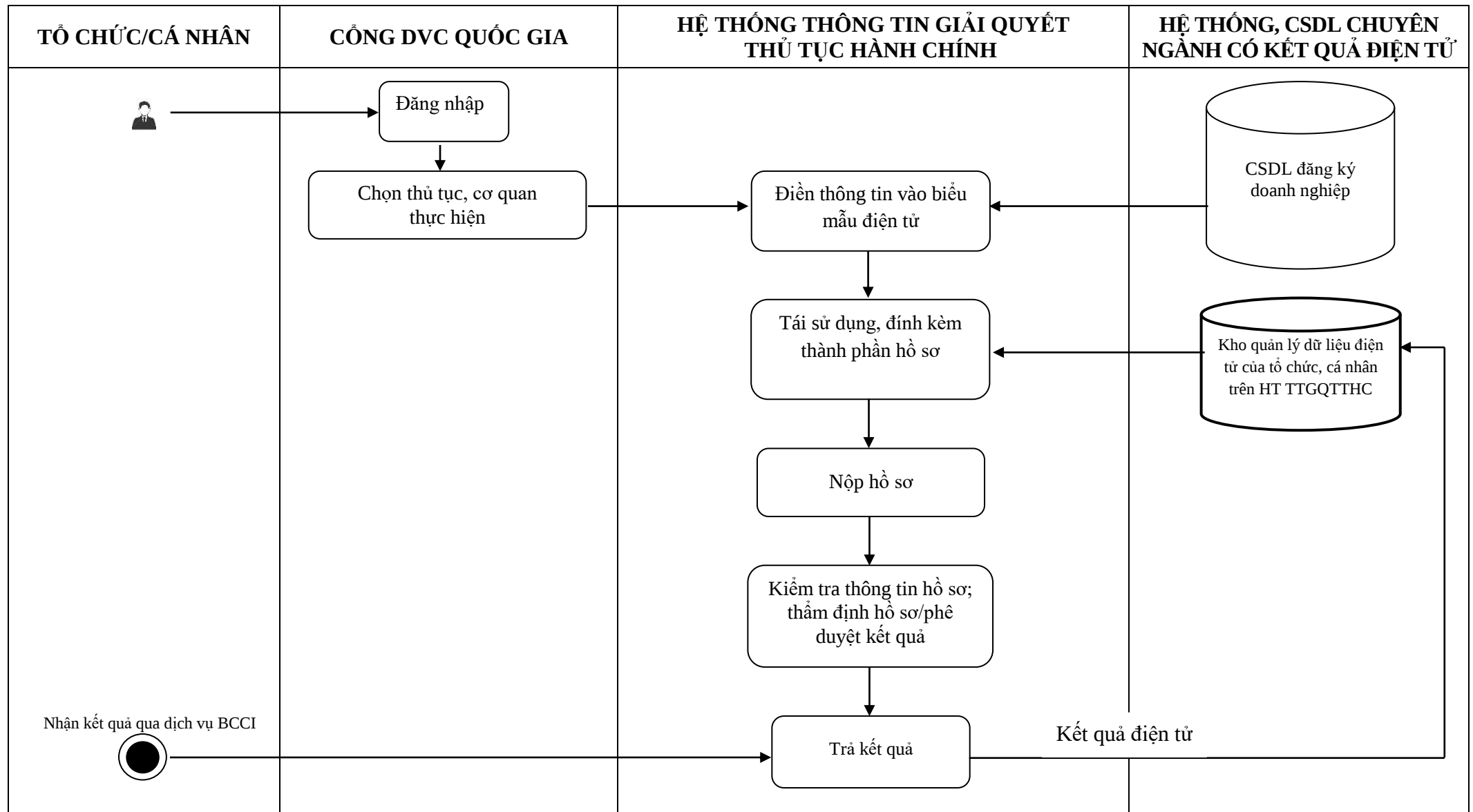
8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (Mã thủ tục: 1.003901)



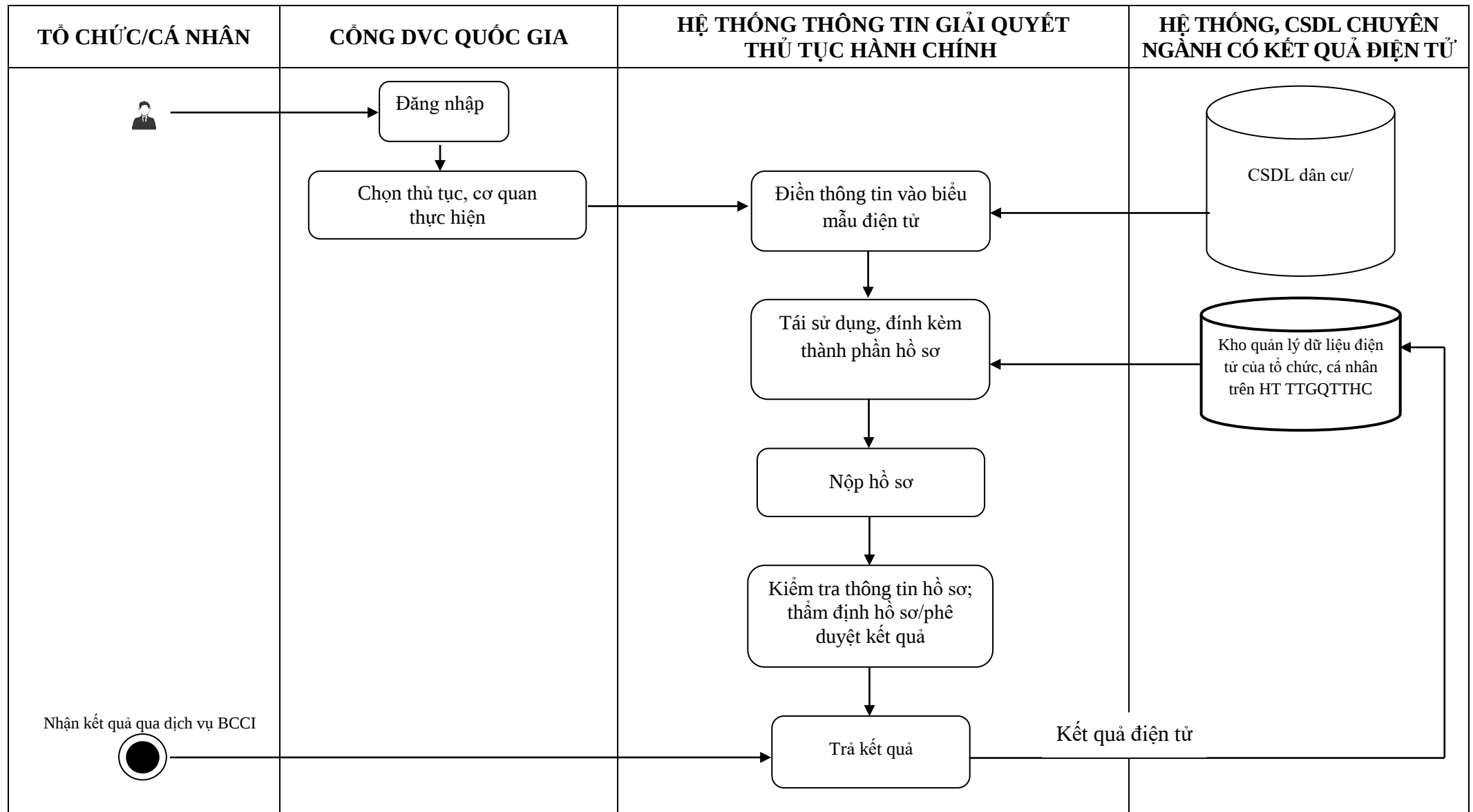
9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (Mã thủ tục: 2.001641)



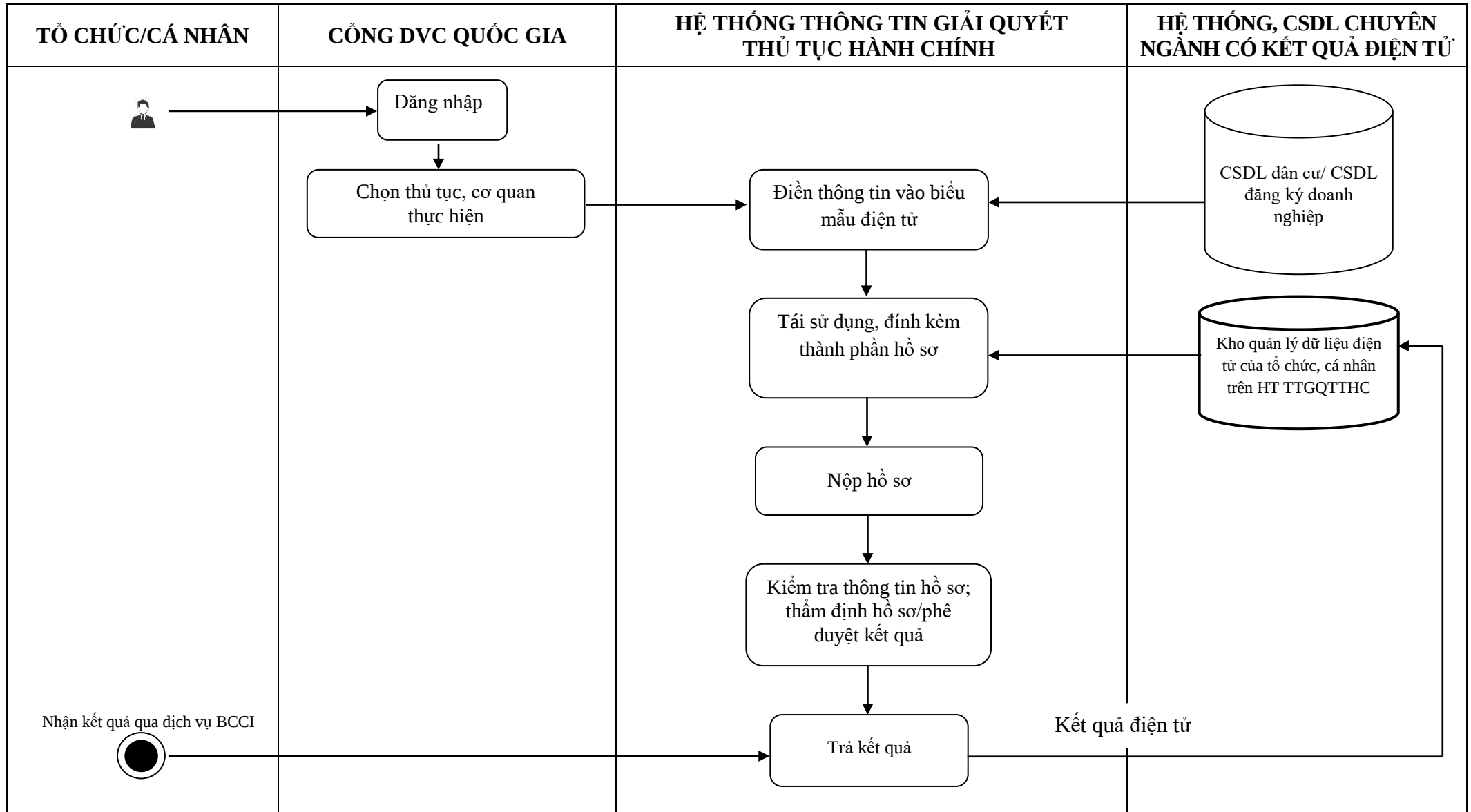
10. Thủ tục cấp Giấy phép khai quật khẩn cấp (Mã thủ tục: 2.001591)



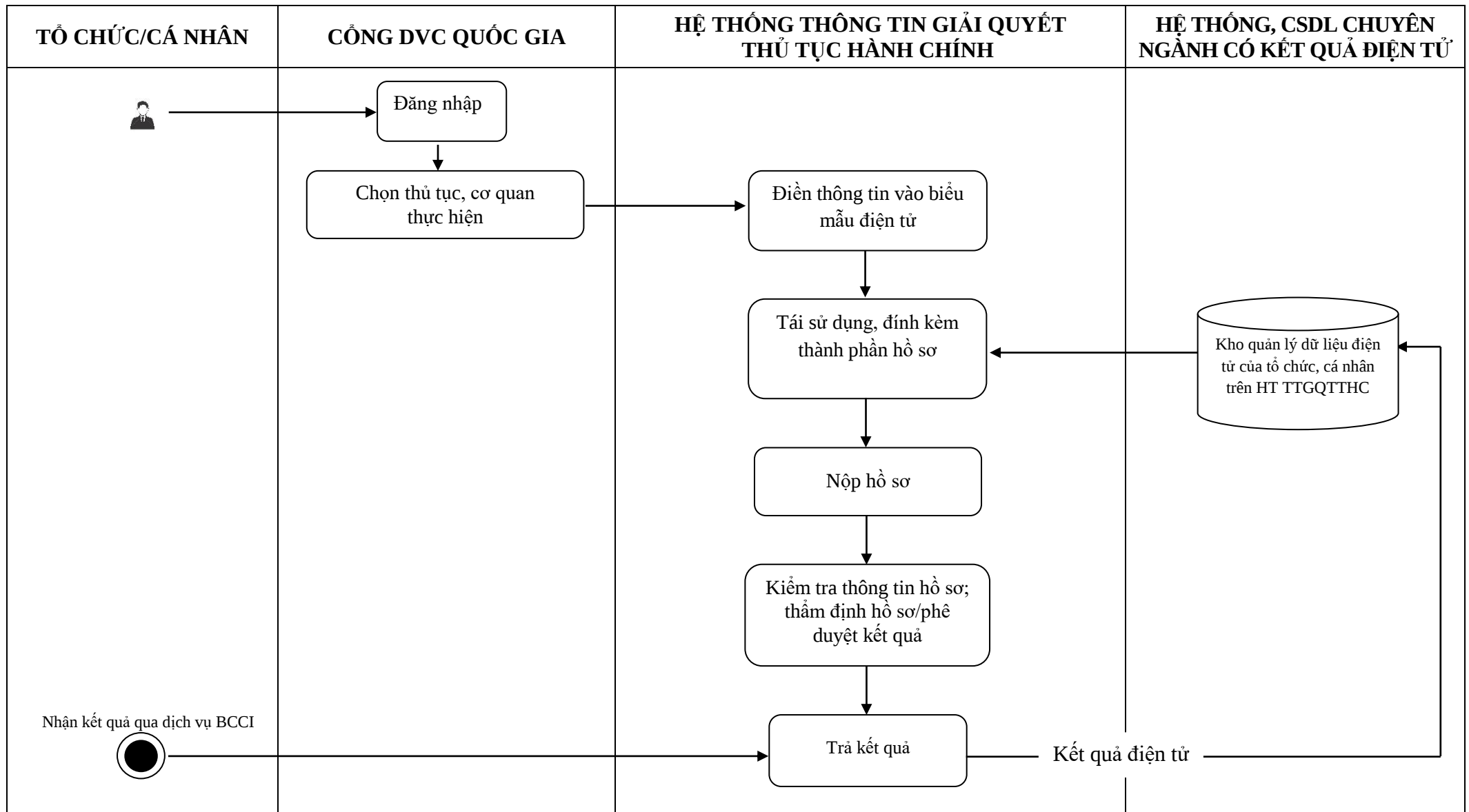
11. Thủ tục Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (Mã thủ tục: 2.001631)



12. Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật (Mã thủ tục: 1.003835)

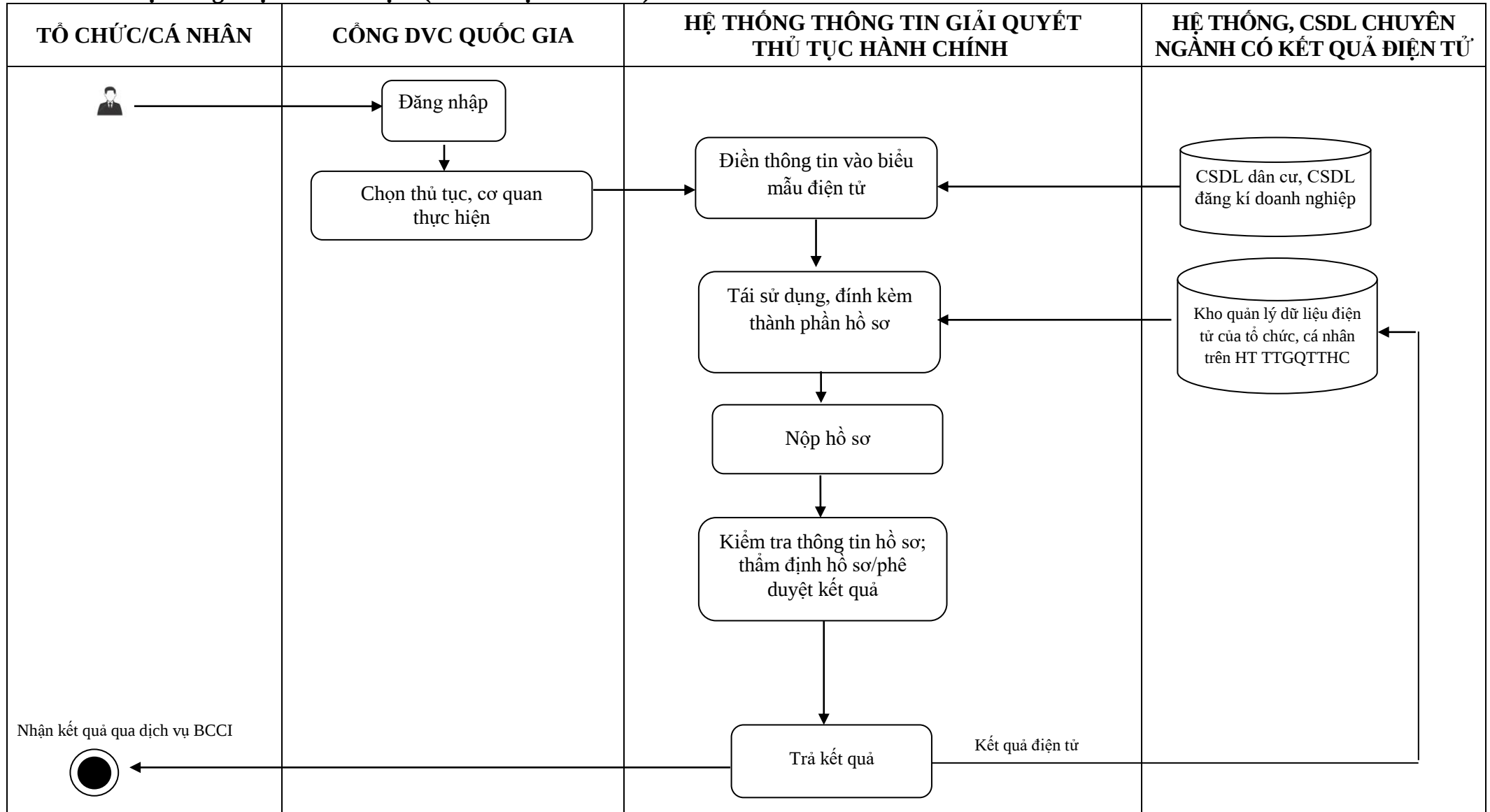


13. Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng bảo tàng cấp thành phố, ban hoặc trung tâm quản lý di tích (Mã thủ tục: 1.003646)

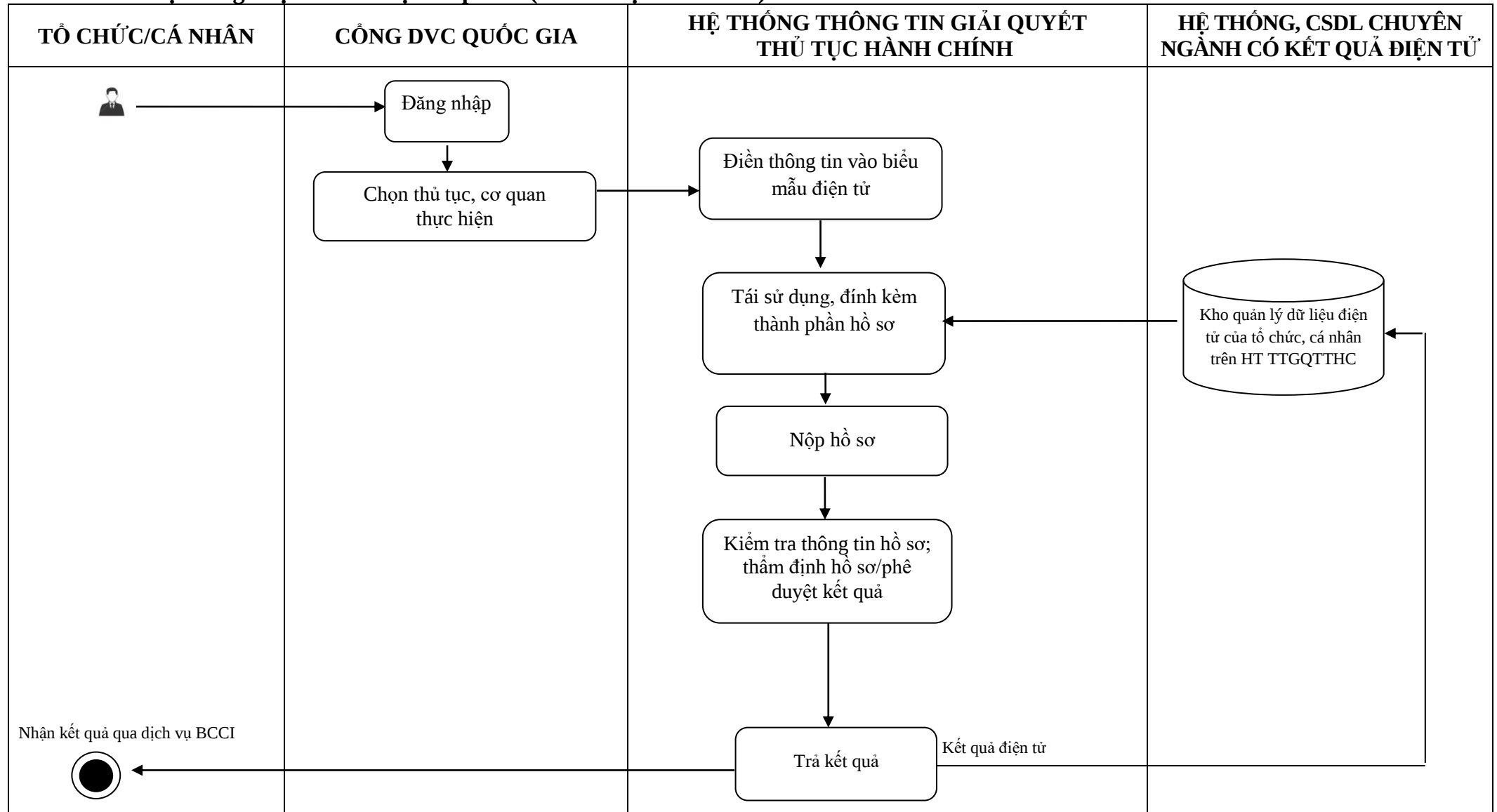


IX. Lĩnh vực Du lịch (17 TTHC)

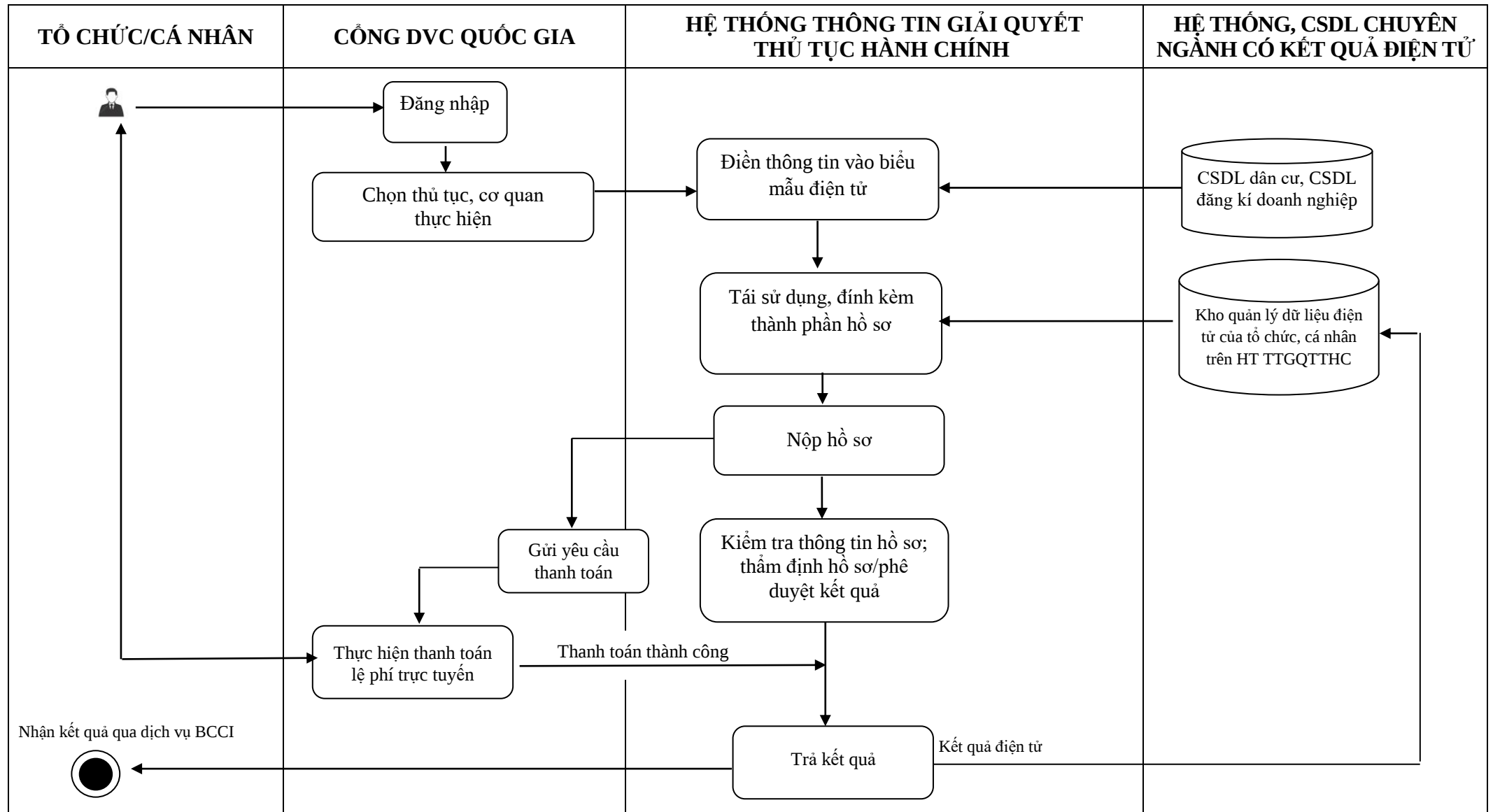
1.Thủ tục công nhận điểm du lịch (Mã thủ tục 1.004528)



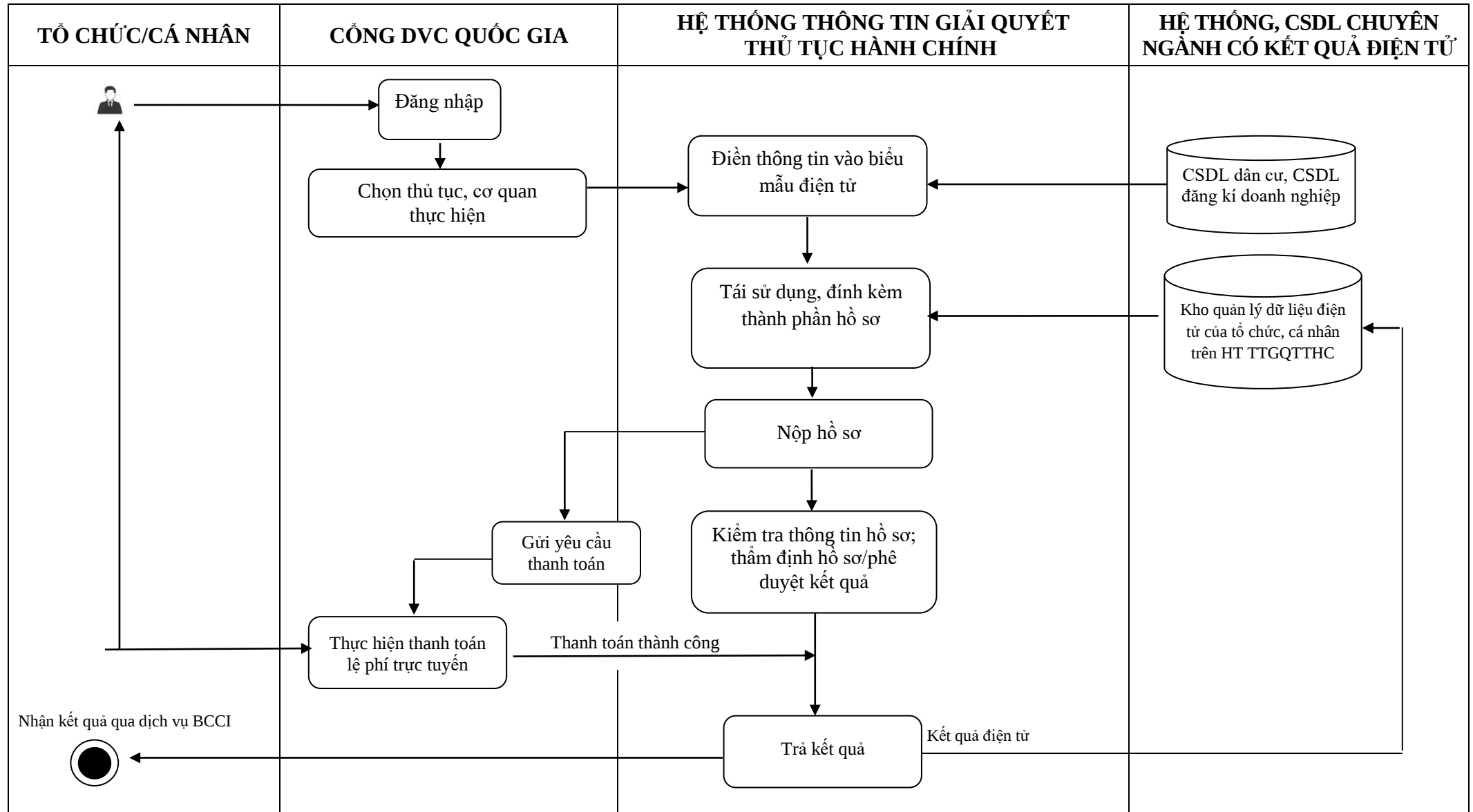
2. Thủ tục công nhận Khu du lịch cấp tỉnh (Mã thủ tục: 1.003490)



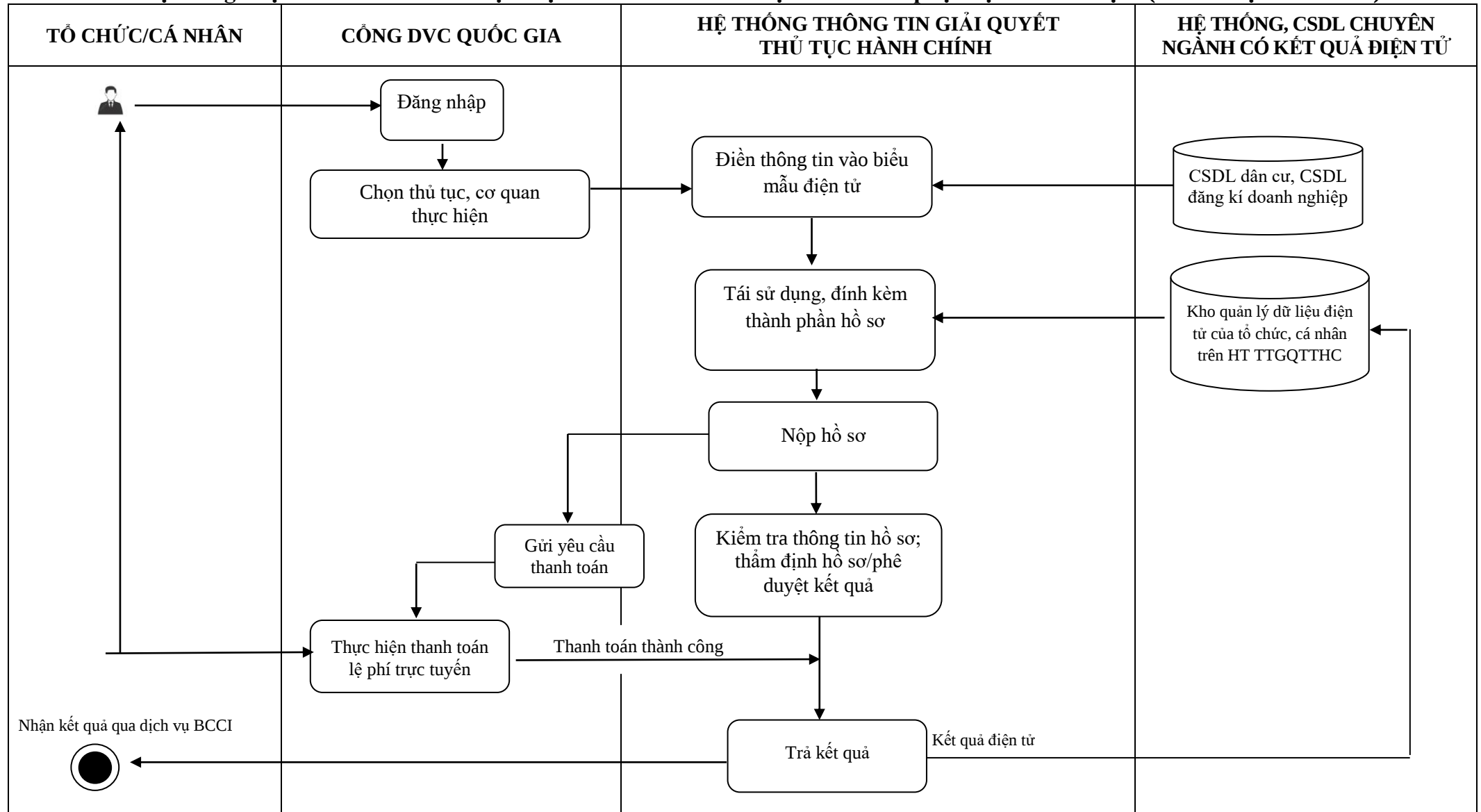
3. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004551)



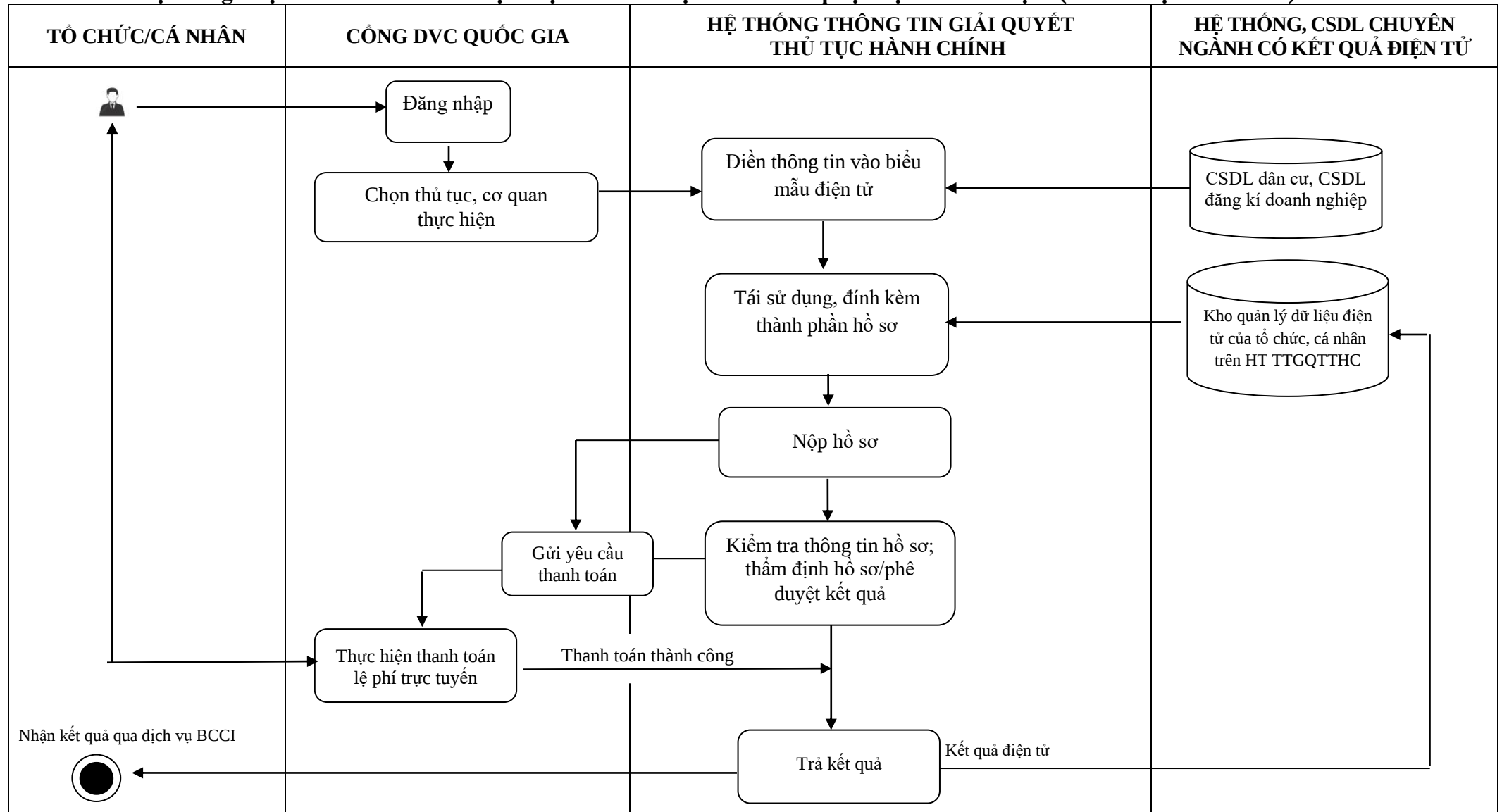
4. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004503)



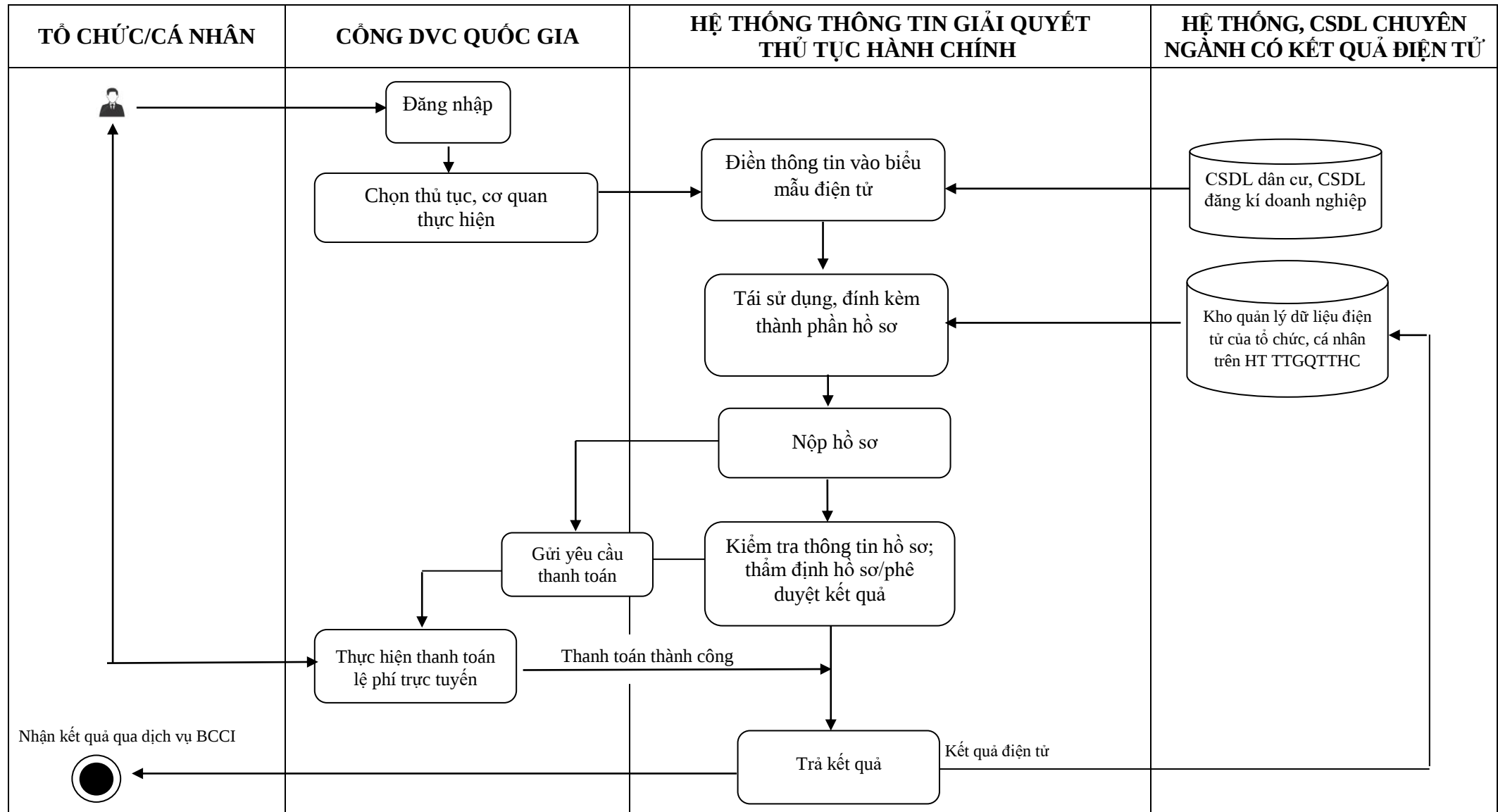
5. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.001455)



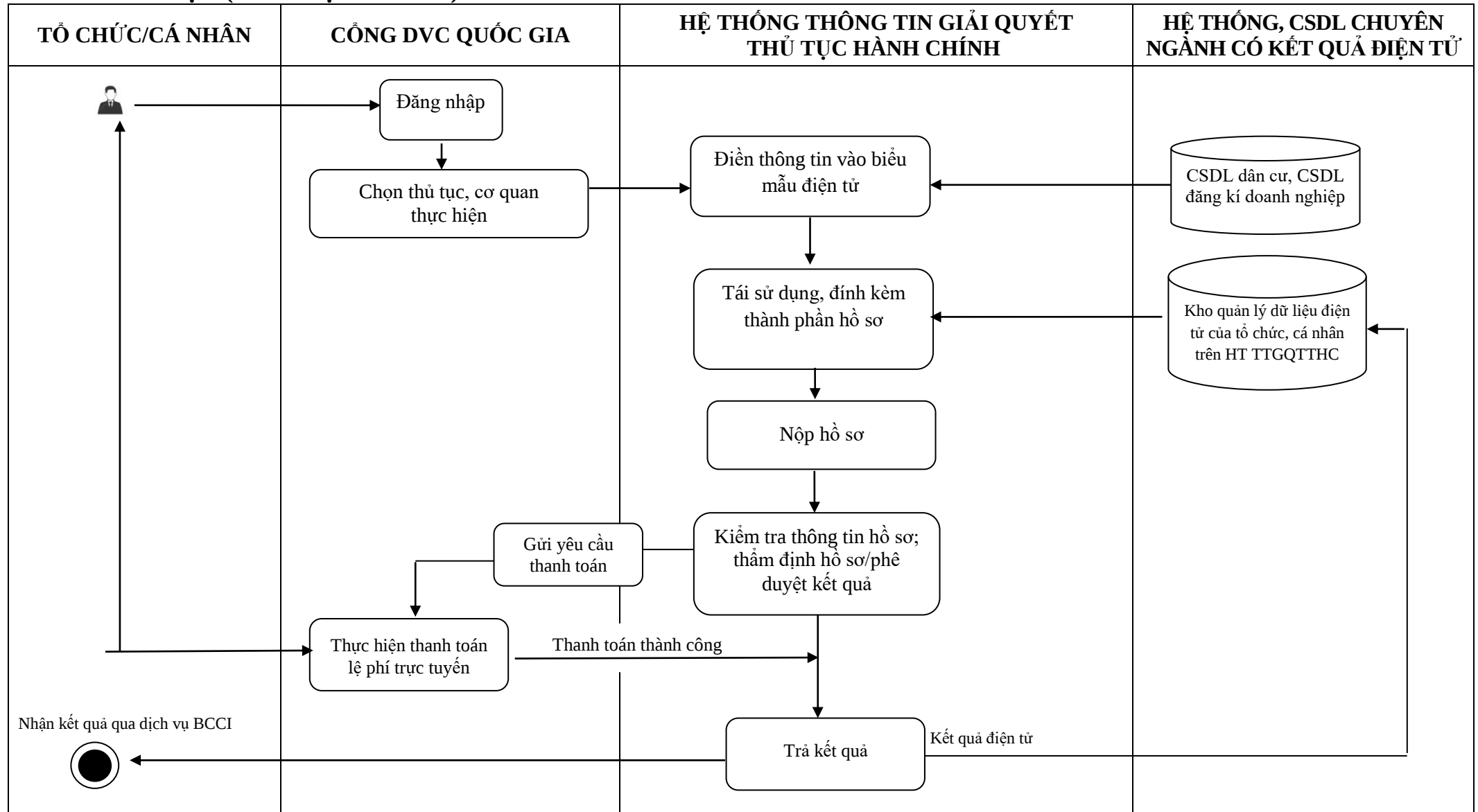
6. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004580)



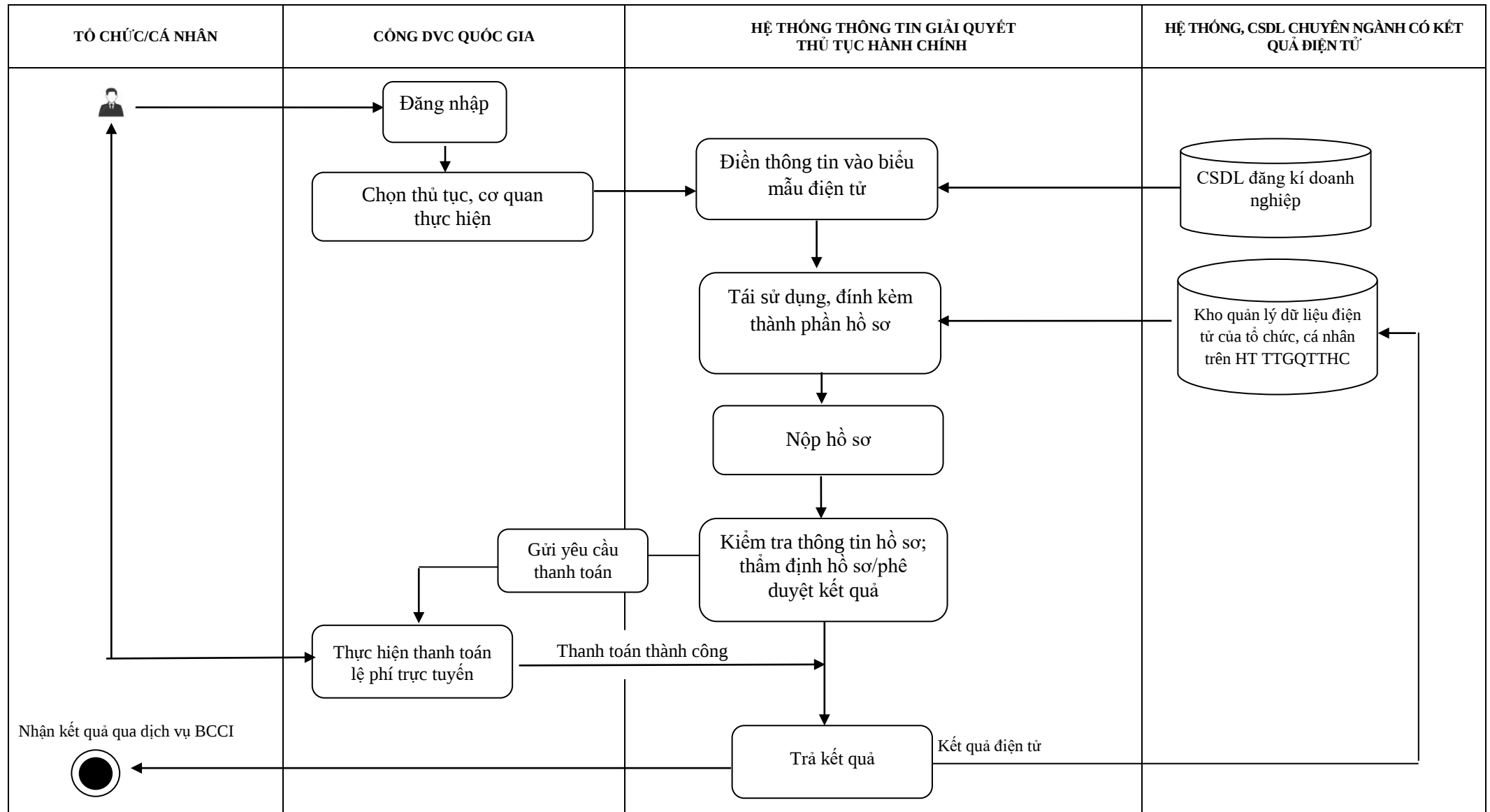
7. Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mã thủ tục: 1.004572)



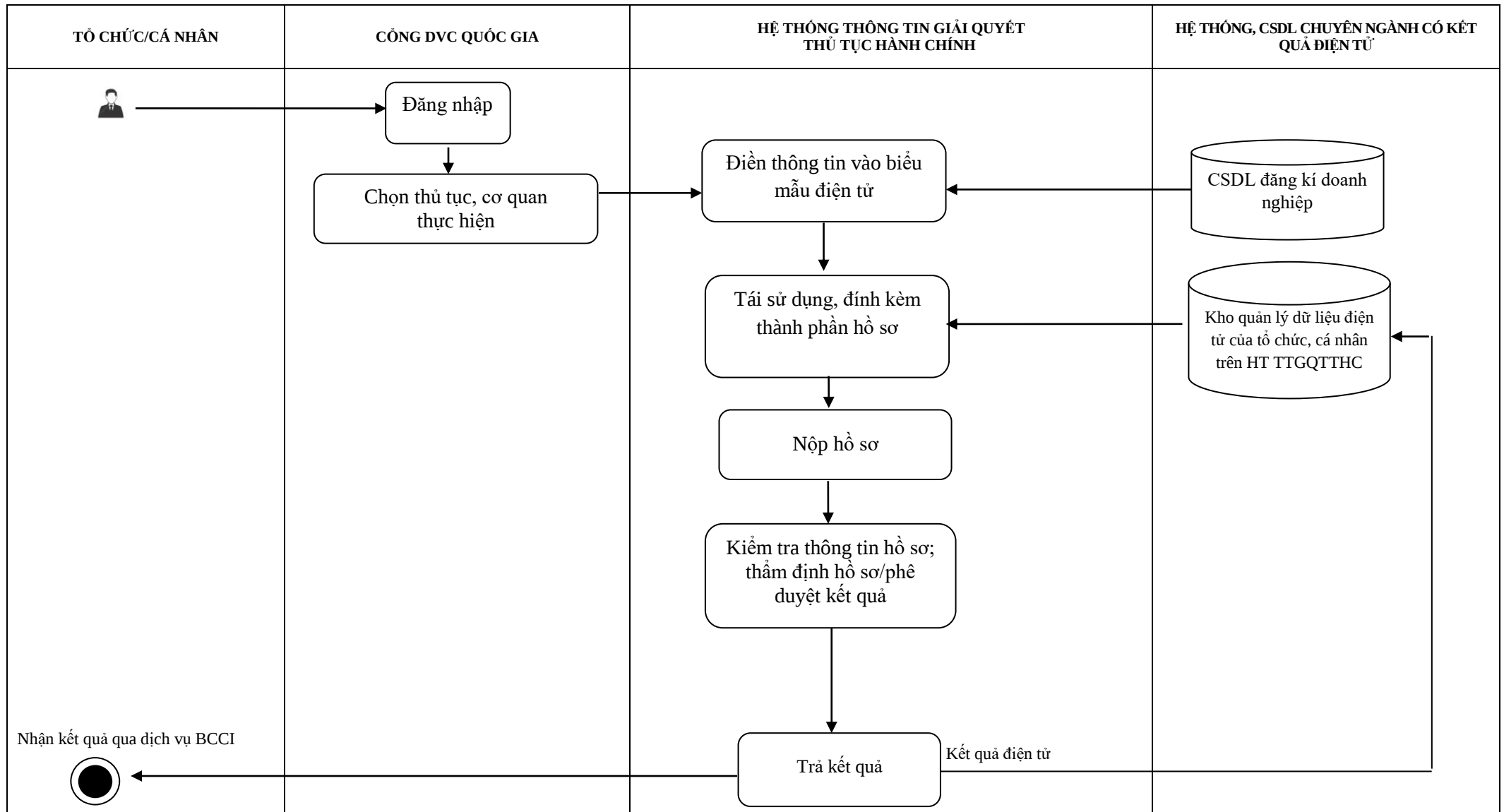
8. Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (Mã thủ tục: 1.004594)



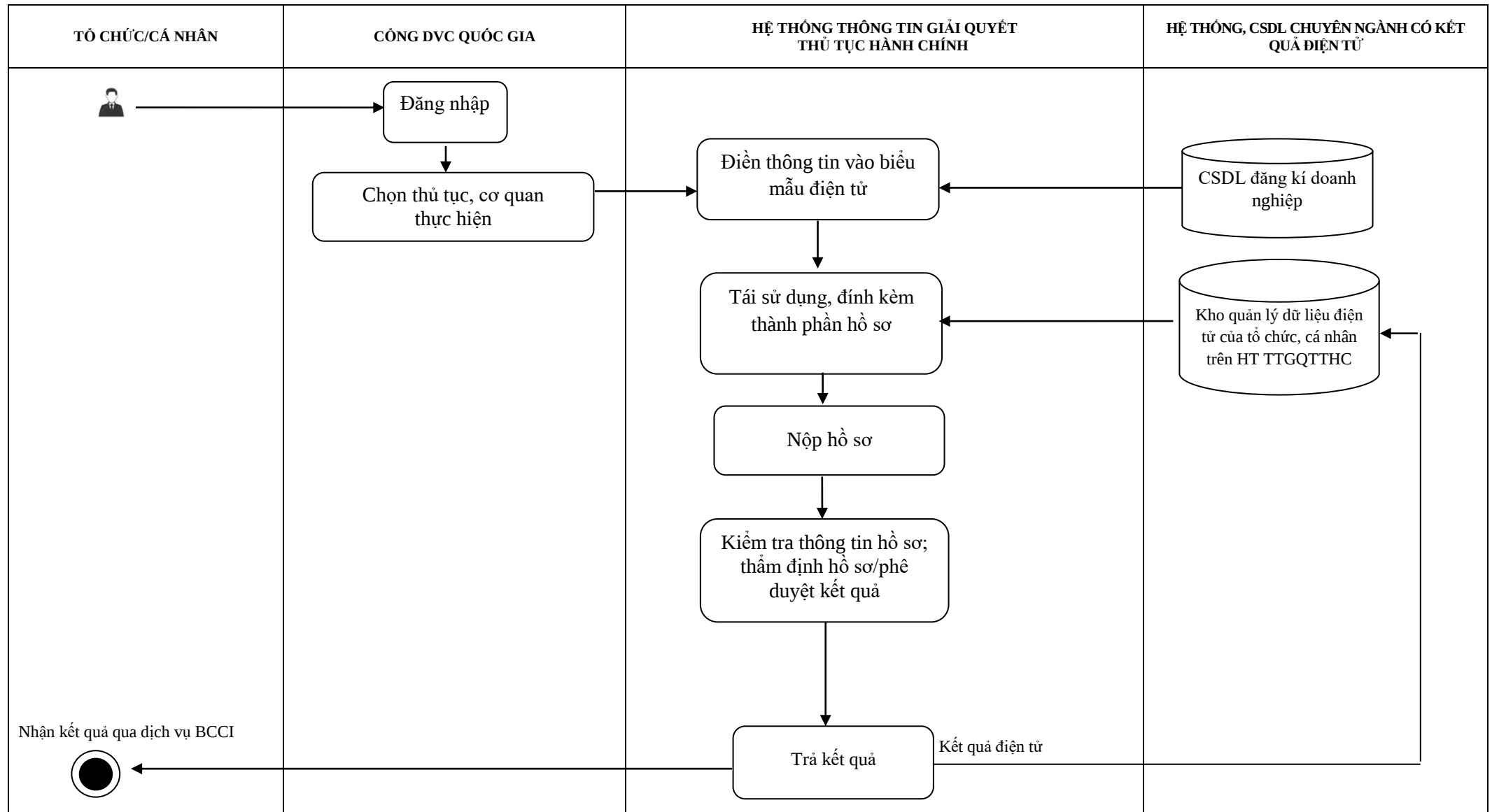
9. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mã thủ tục: 2.001628)



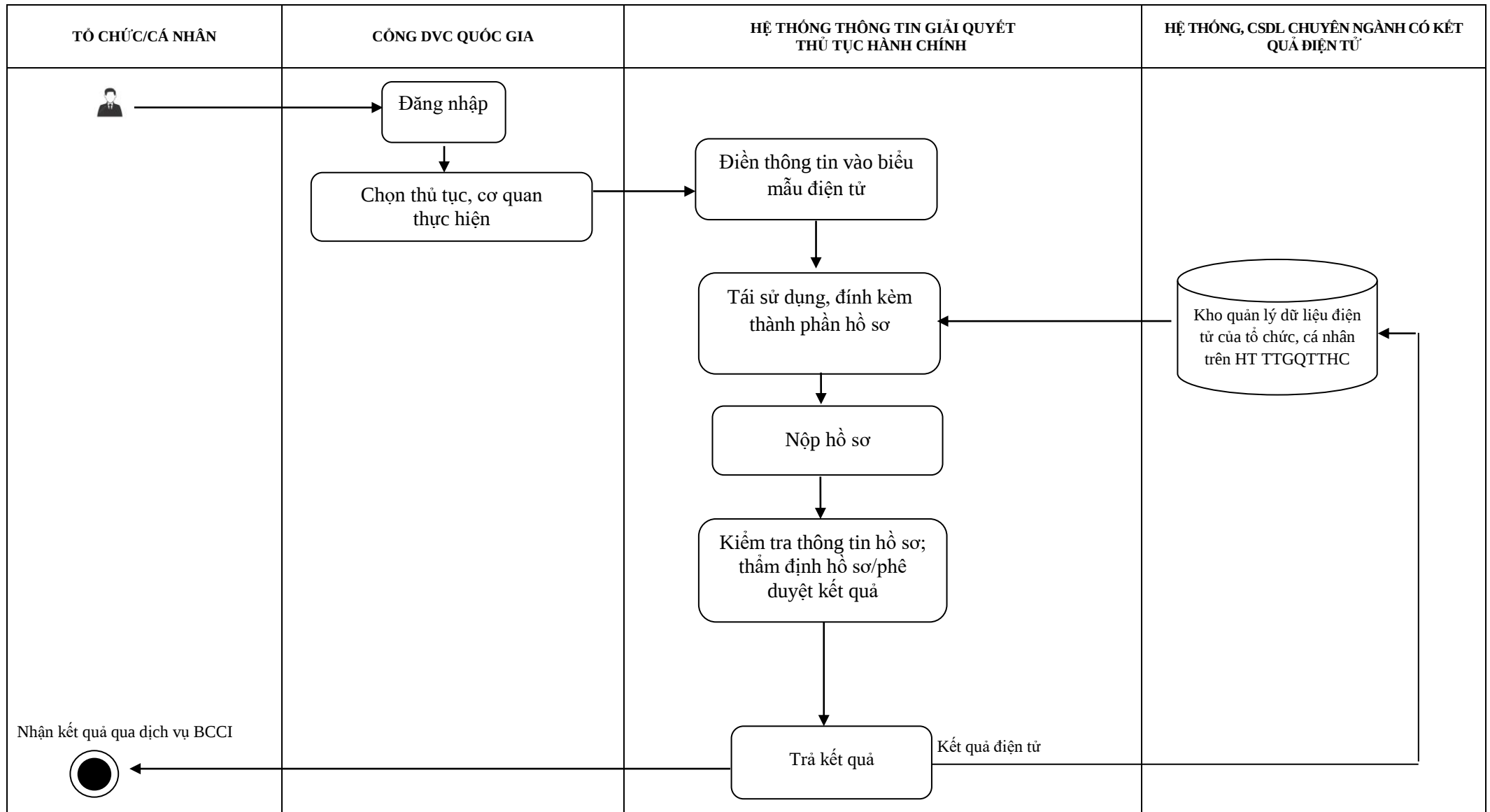
10. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành (Mã thủ tục: 2.001611)



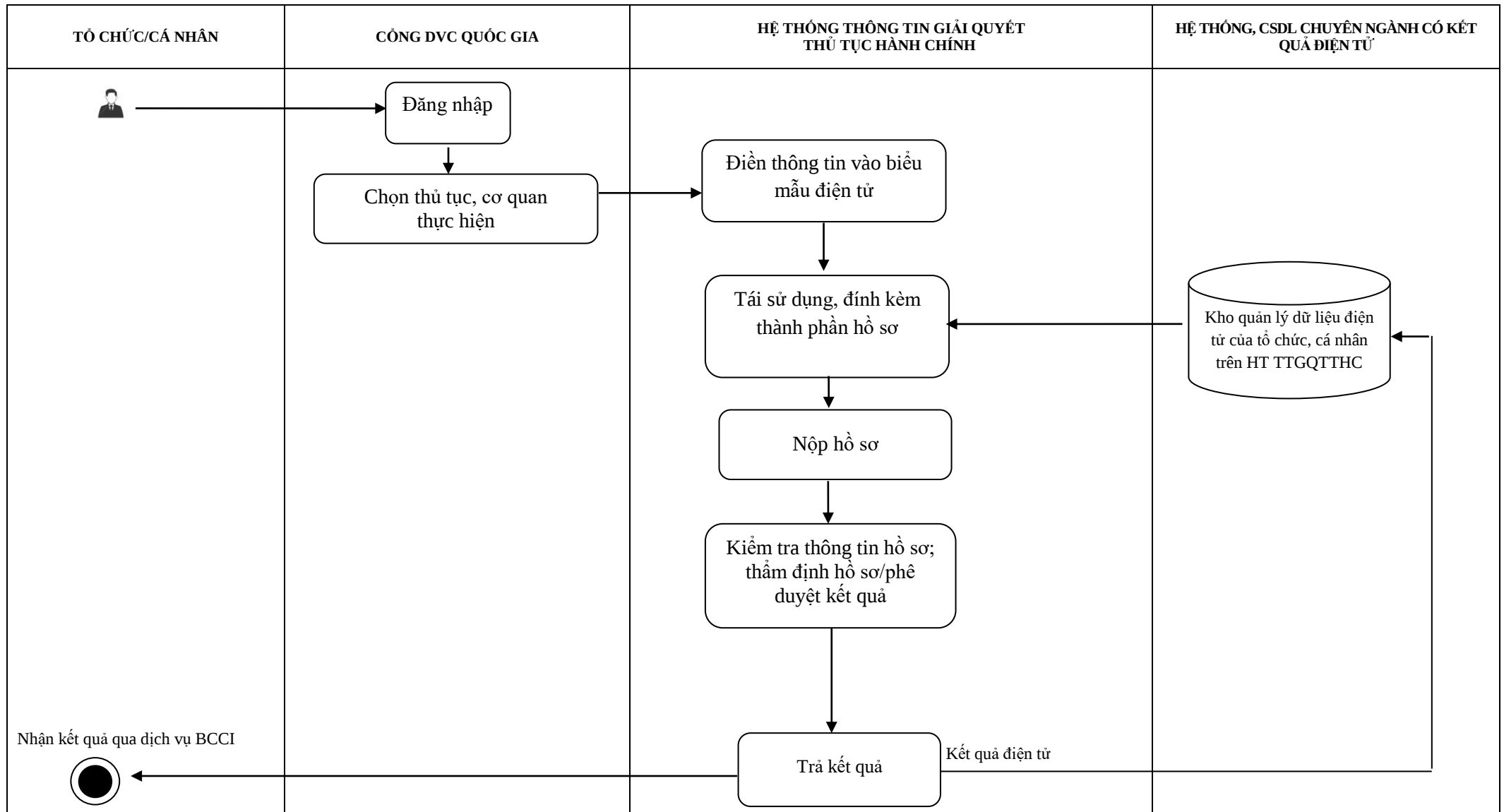
11 .Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể (Mã thủ tục: 2.001589)



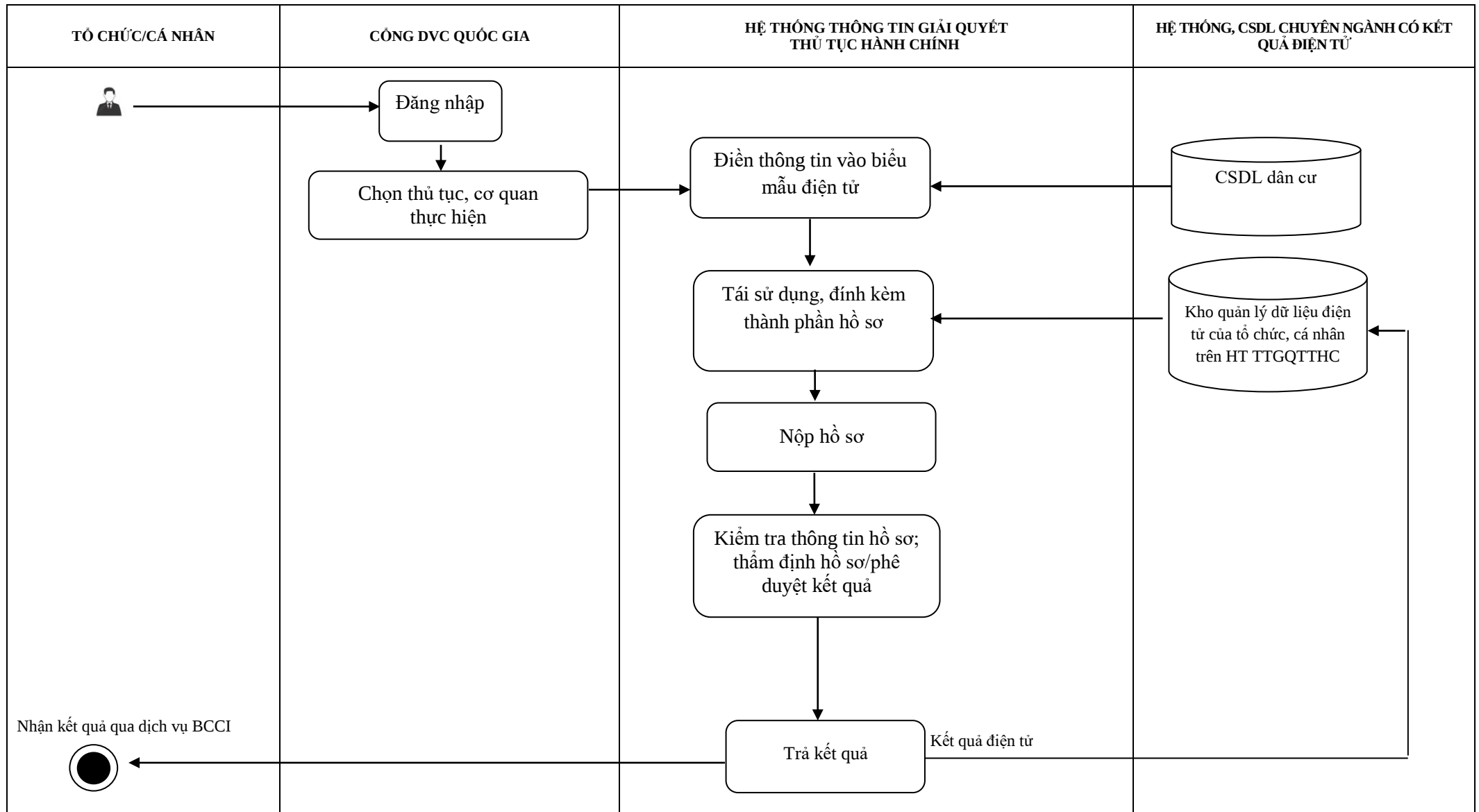
12. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản (Mã thủ tục: 1.003742)



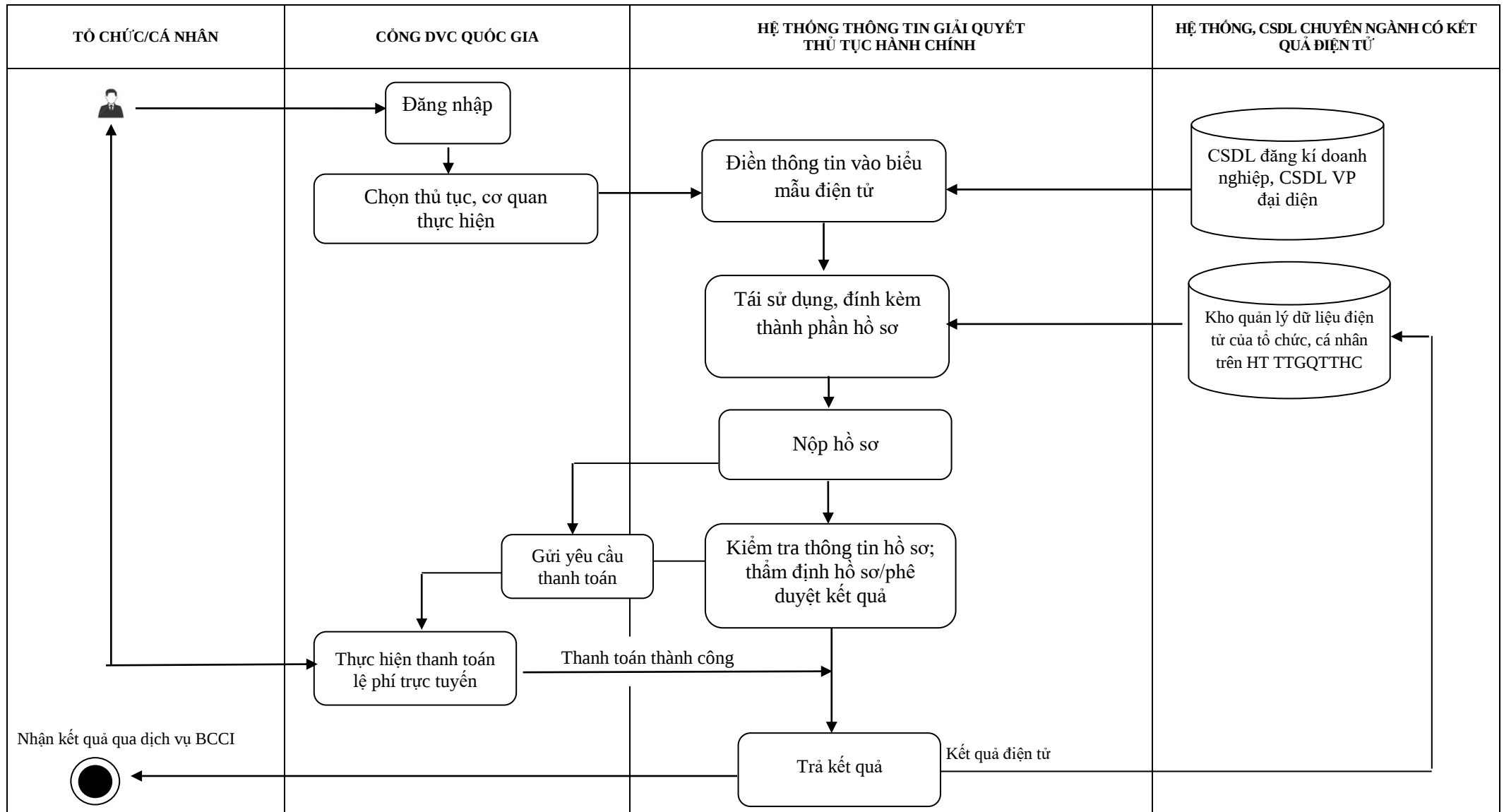
13. Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
(Mã thủ tục: 1.001837)



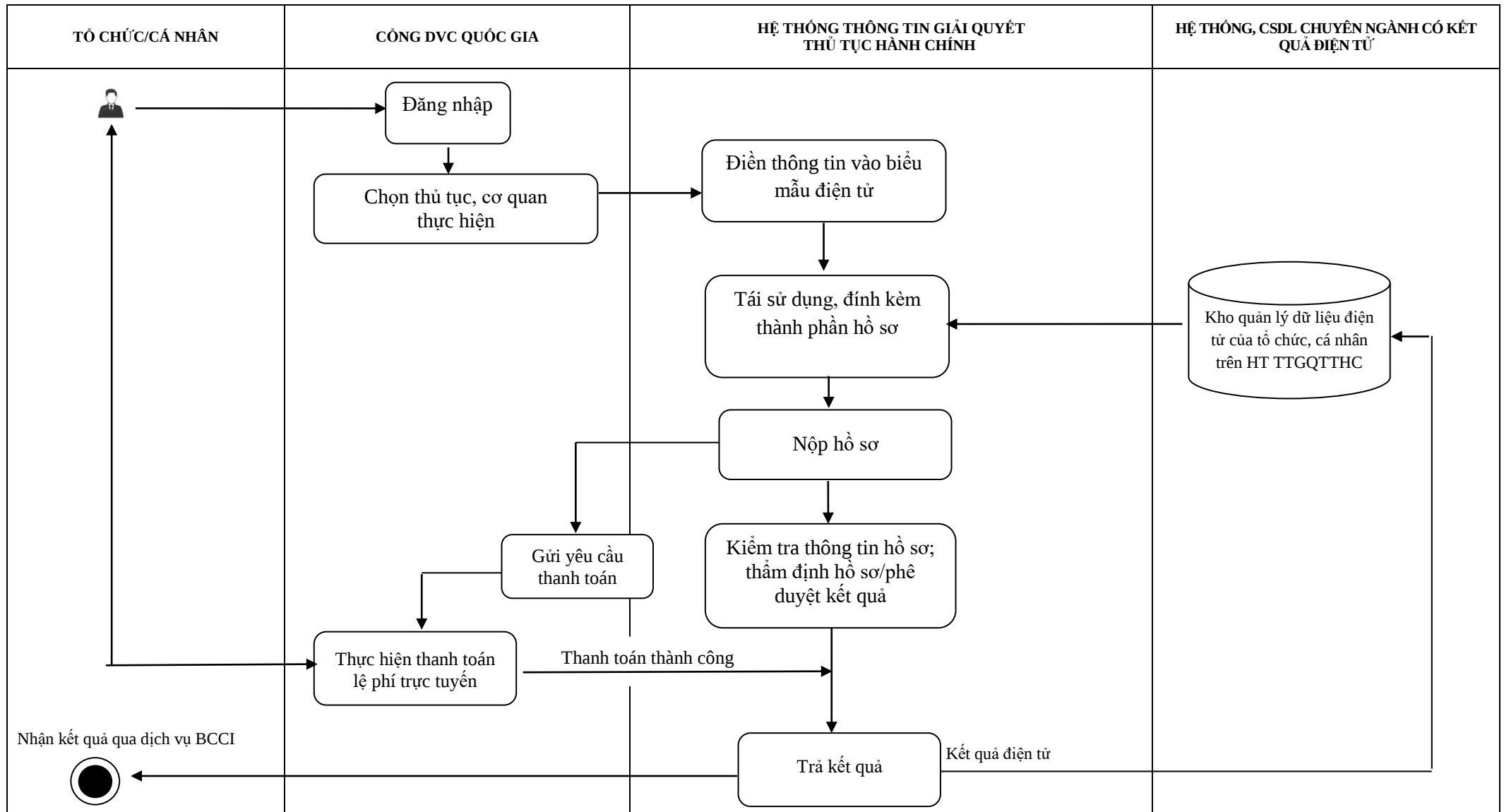
14. Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế (Mã thủ tục: 1.004605)



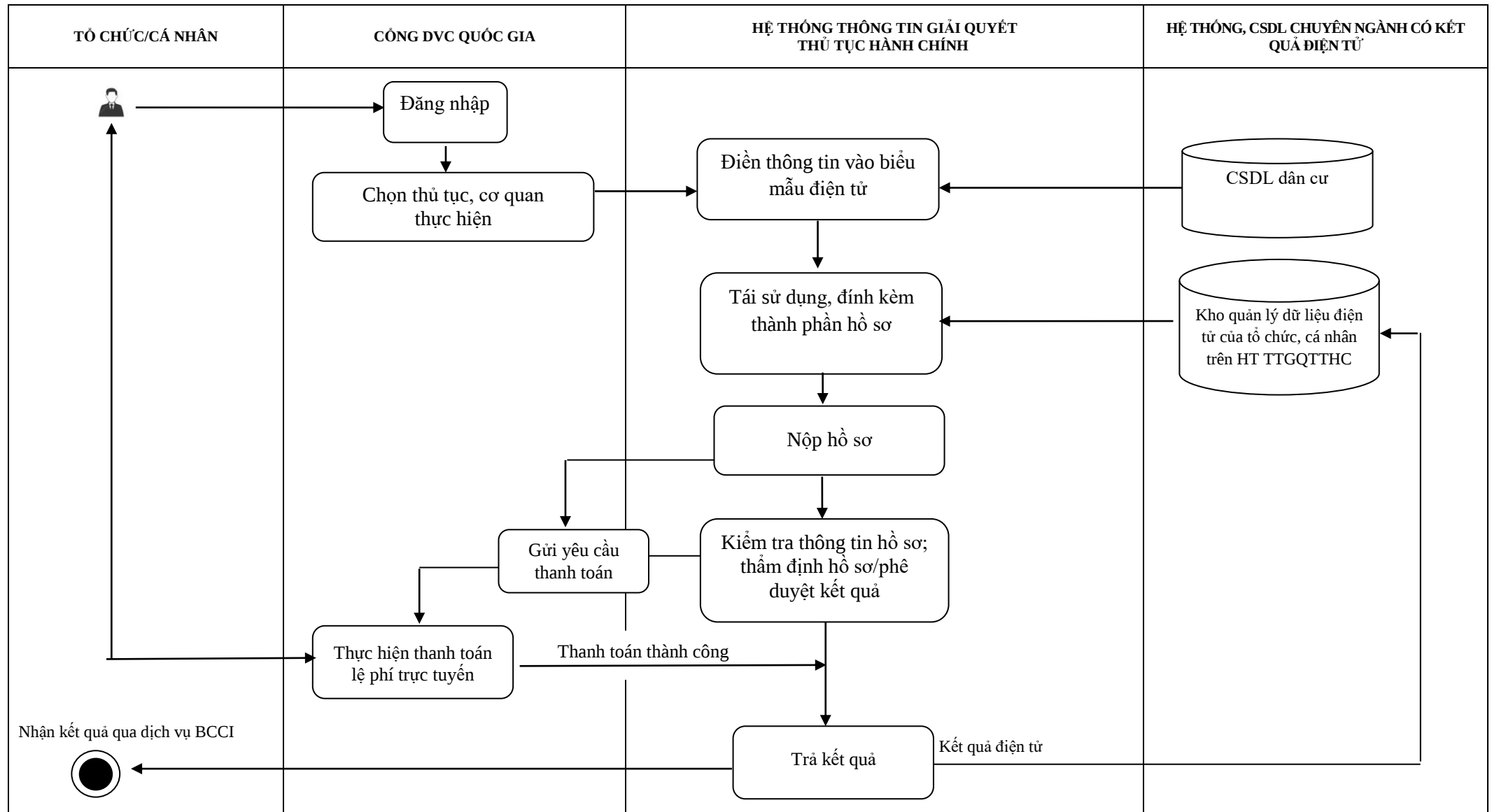
15. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (Mã thủ tục: 1.005161)



16. Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (Mã thủ tục: 1.003002)

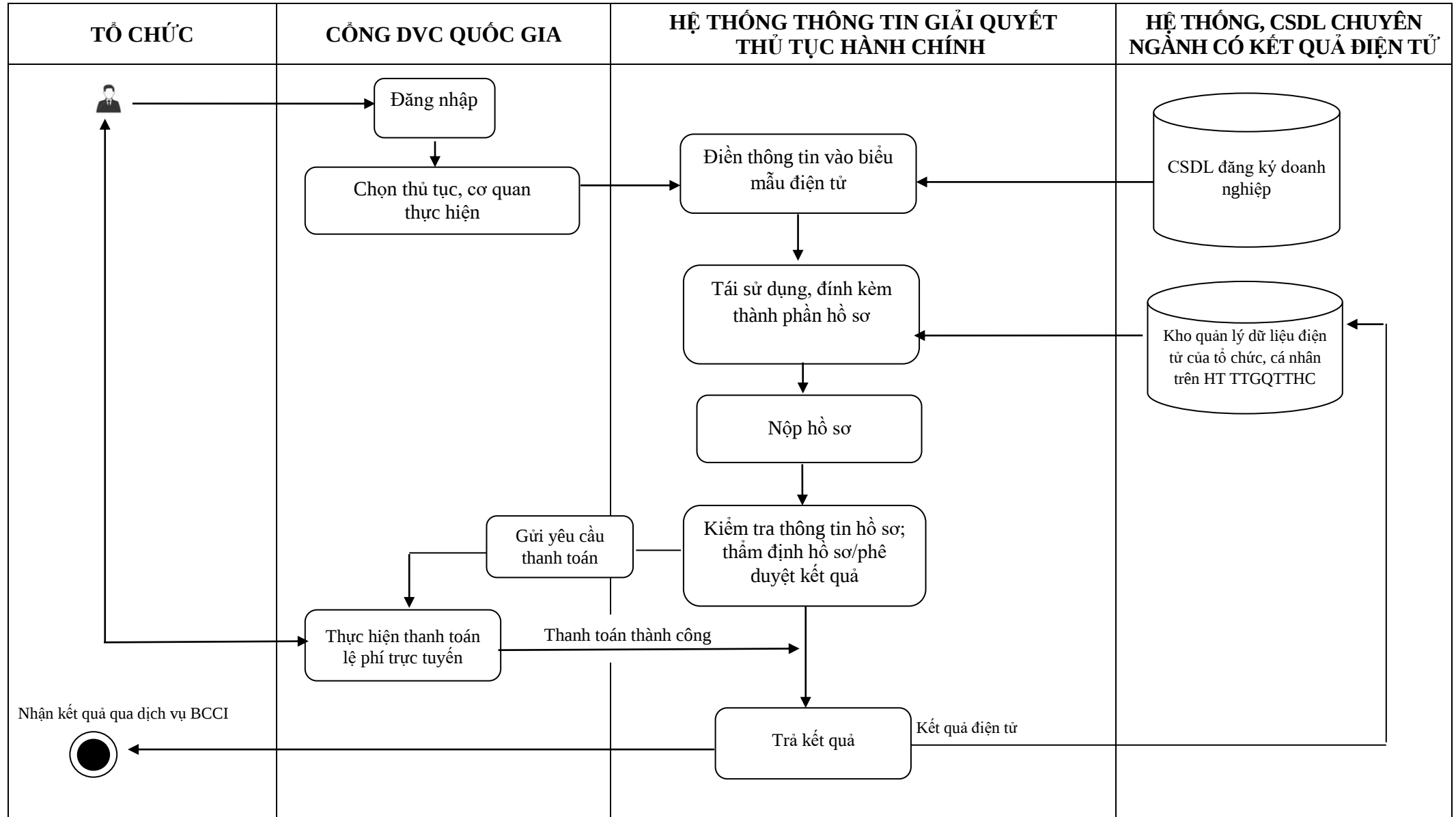


17. Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Mã thủ tục 1.001432)

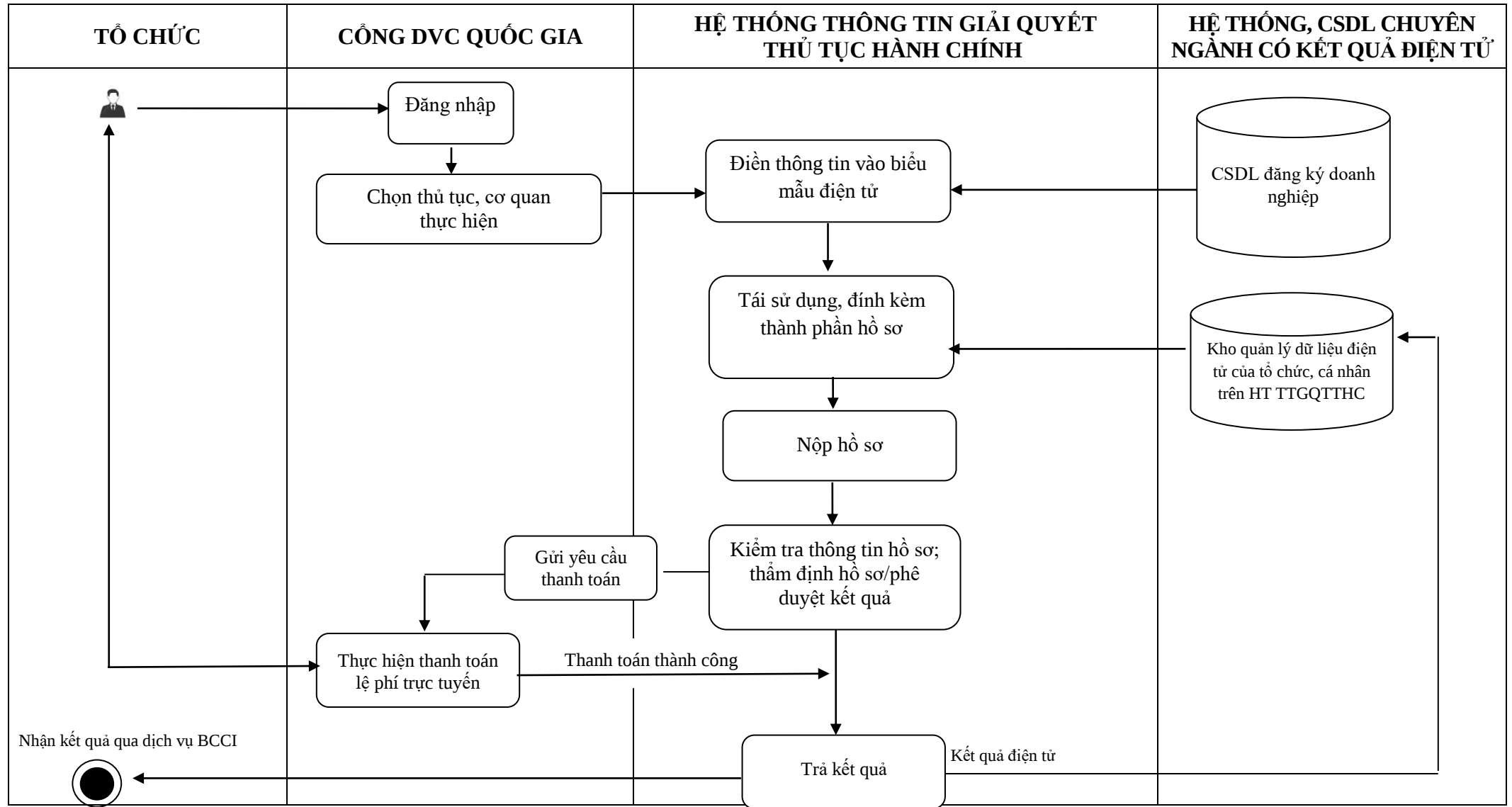


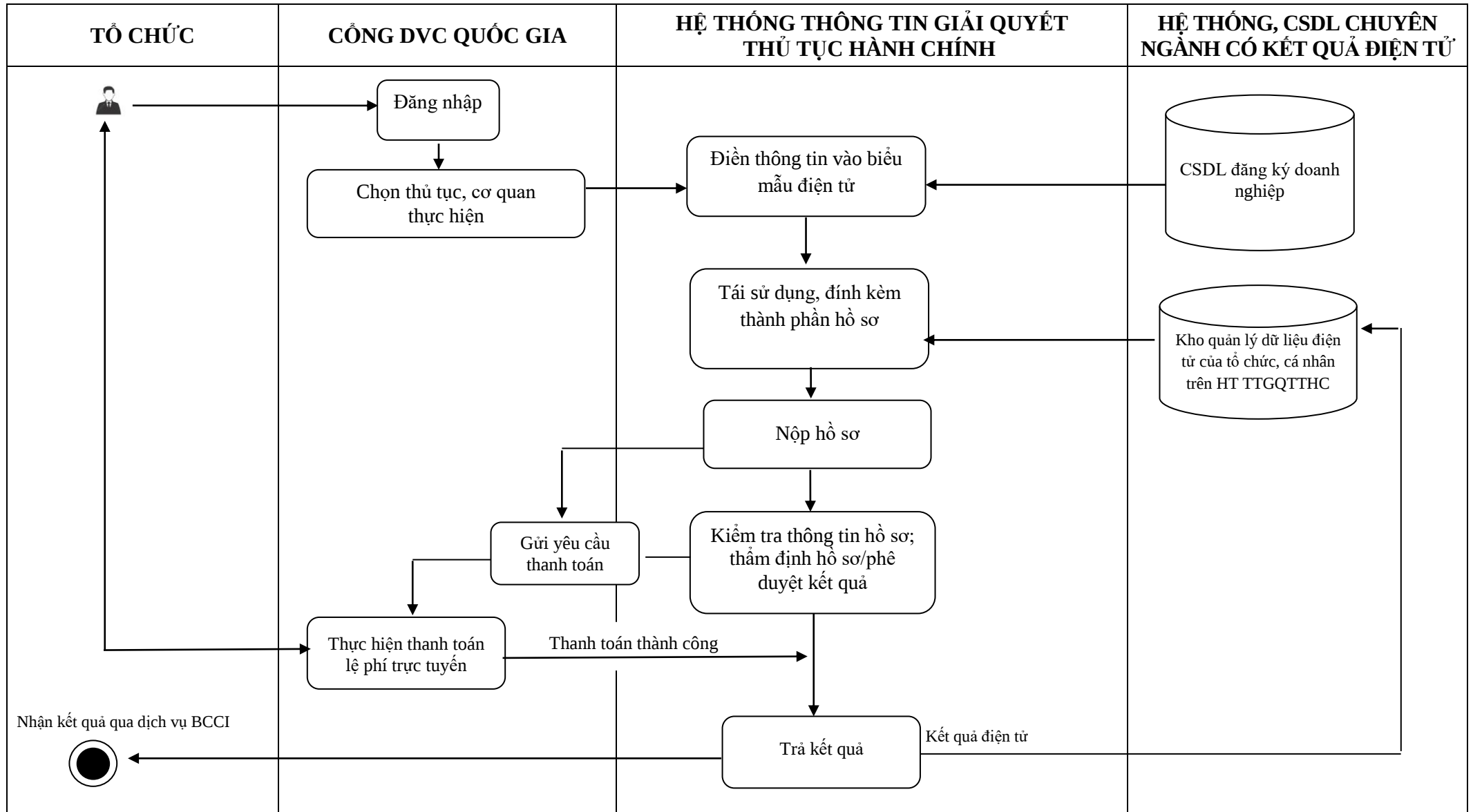
X. Lĩnh vực Thẻ dực, thể thao (32 TTHC)

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (Mã thủ tục: 1.002445)

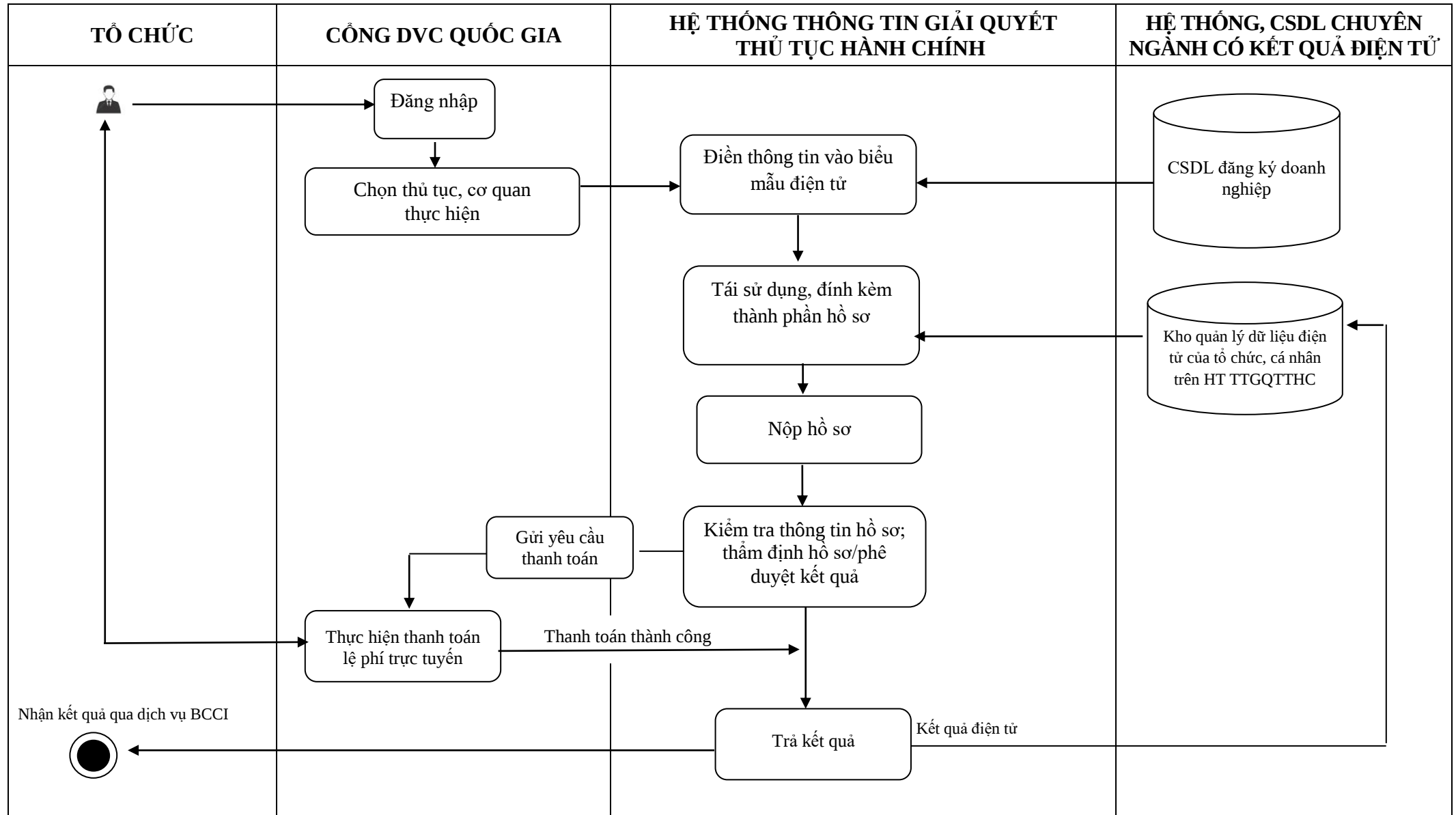


2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (Mã thủ tục: 1.002396)

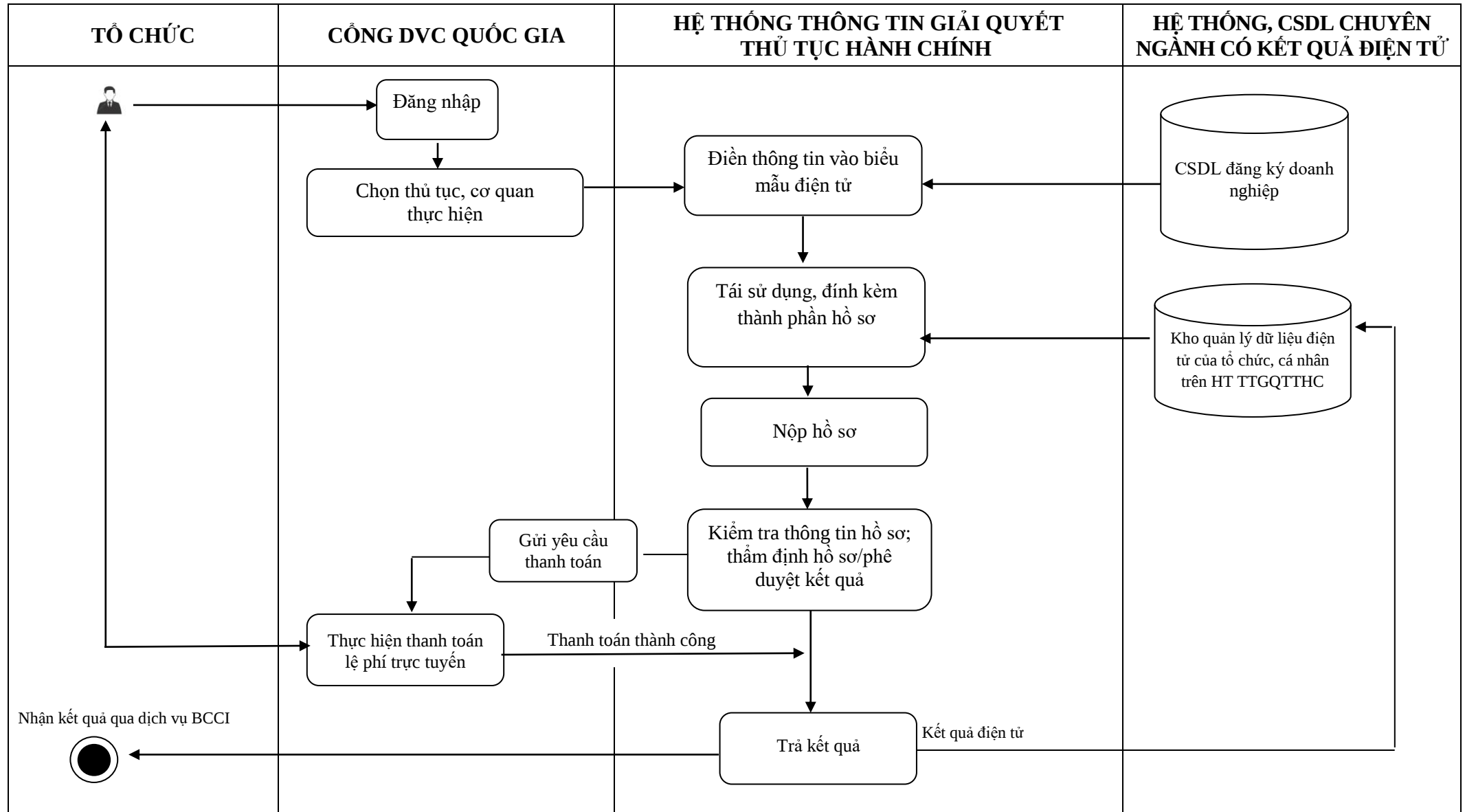




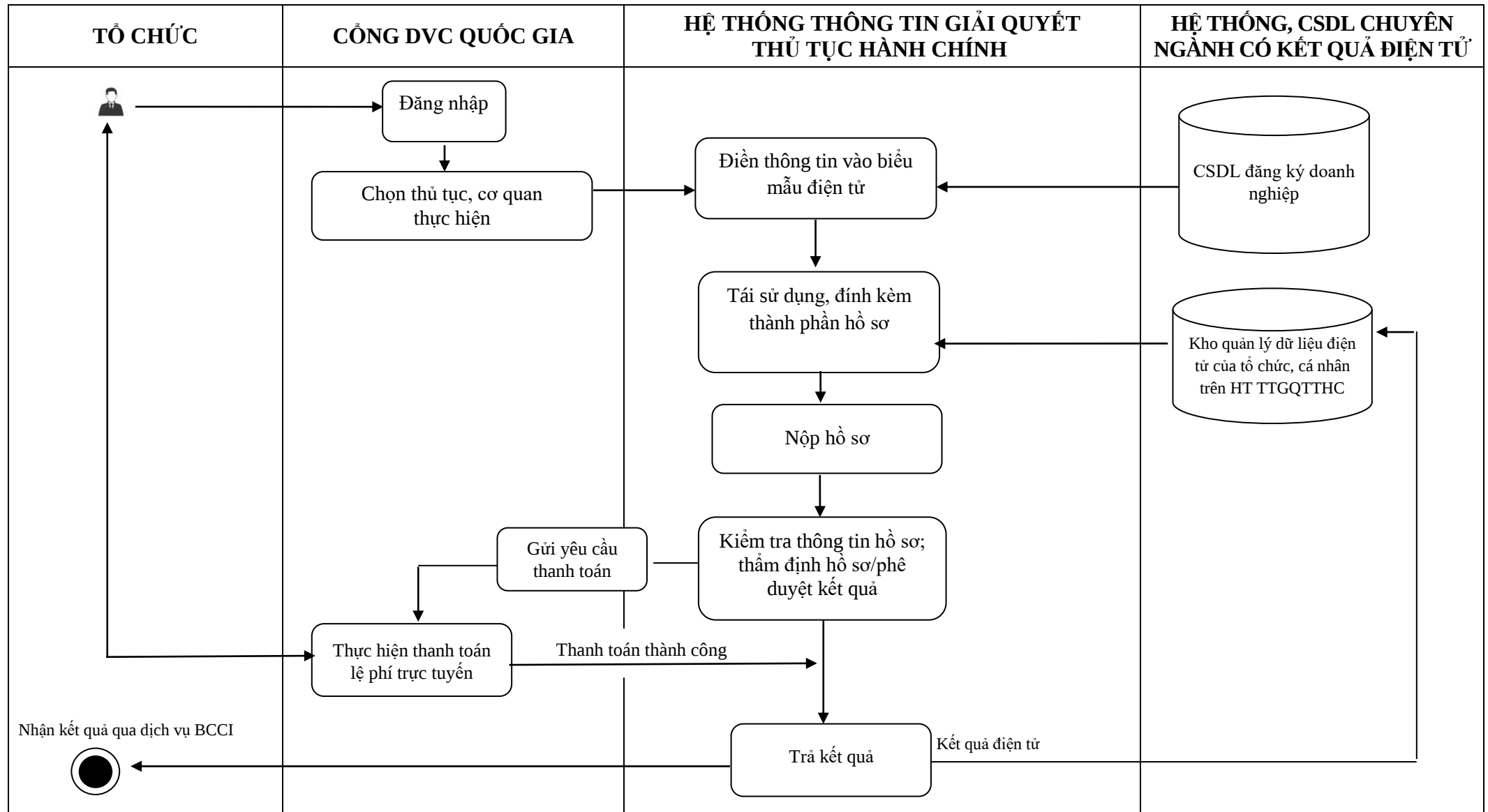
4. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (Mã thủ tục: 1.000983)



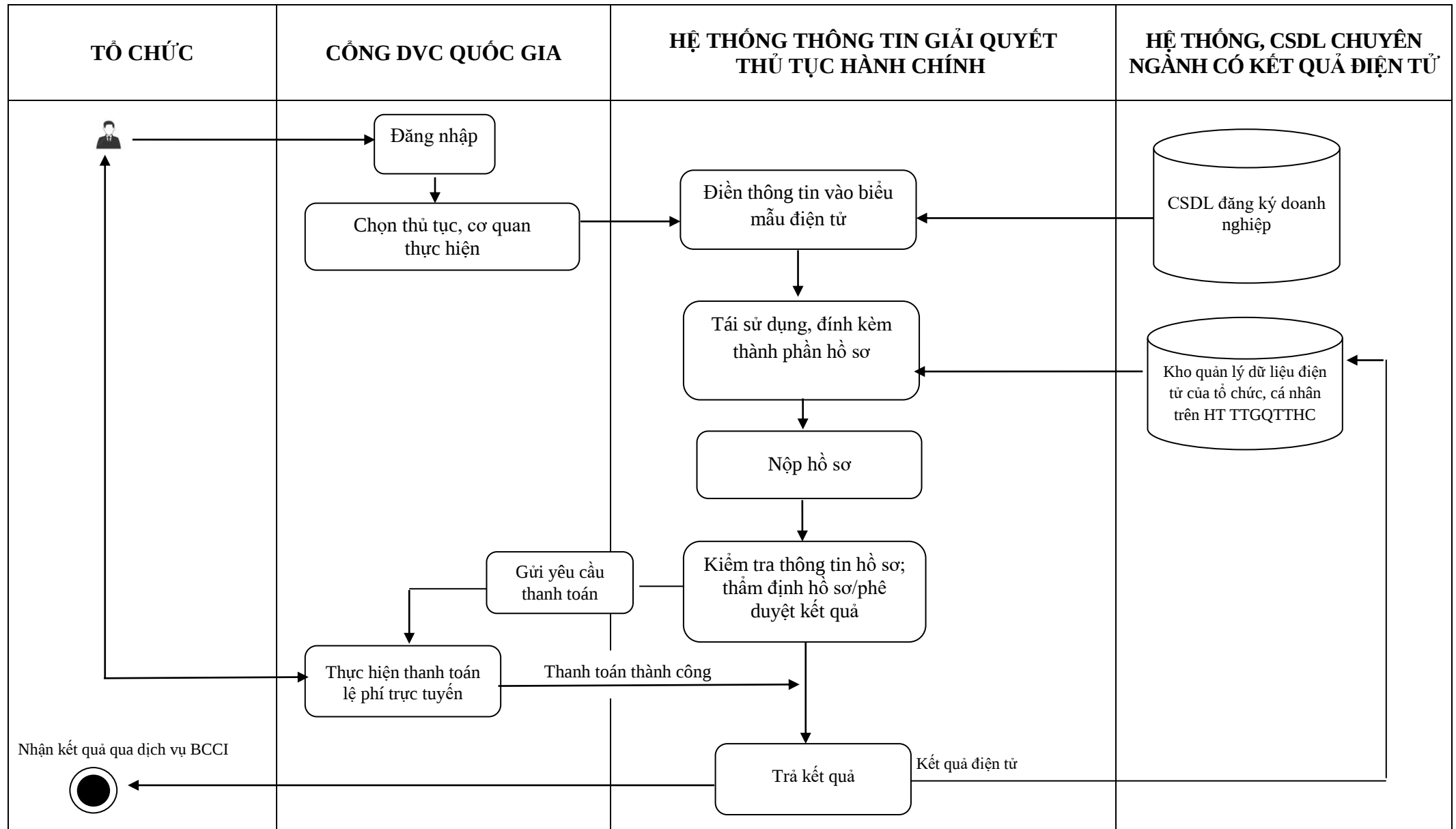
5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga (Mã thủ tục 1.000953)



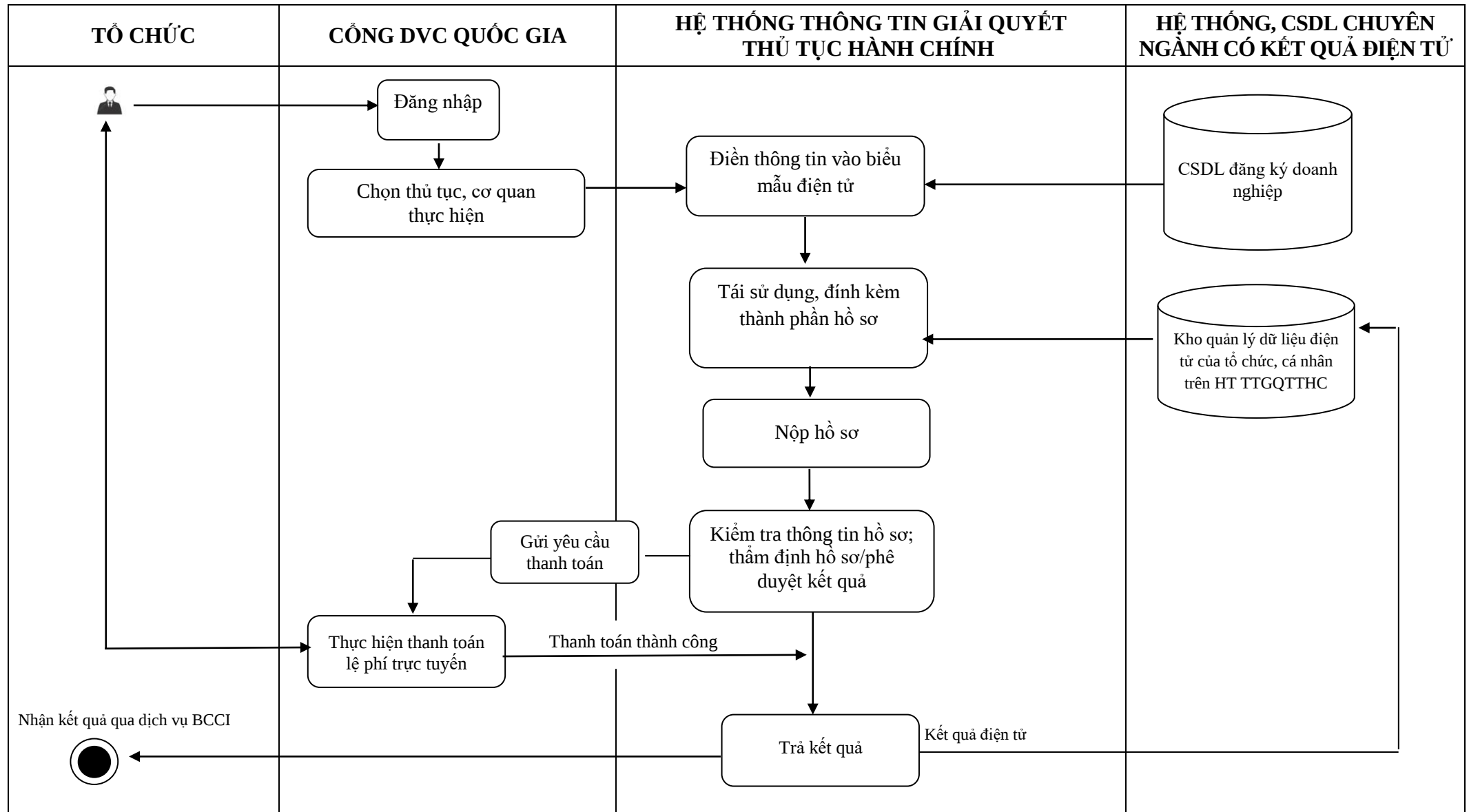
6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf (Mã thủ tục 1.000936)



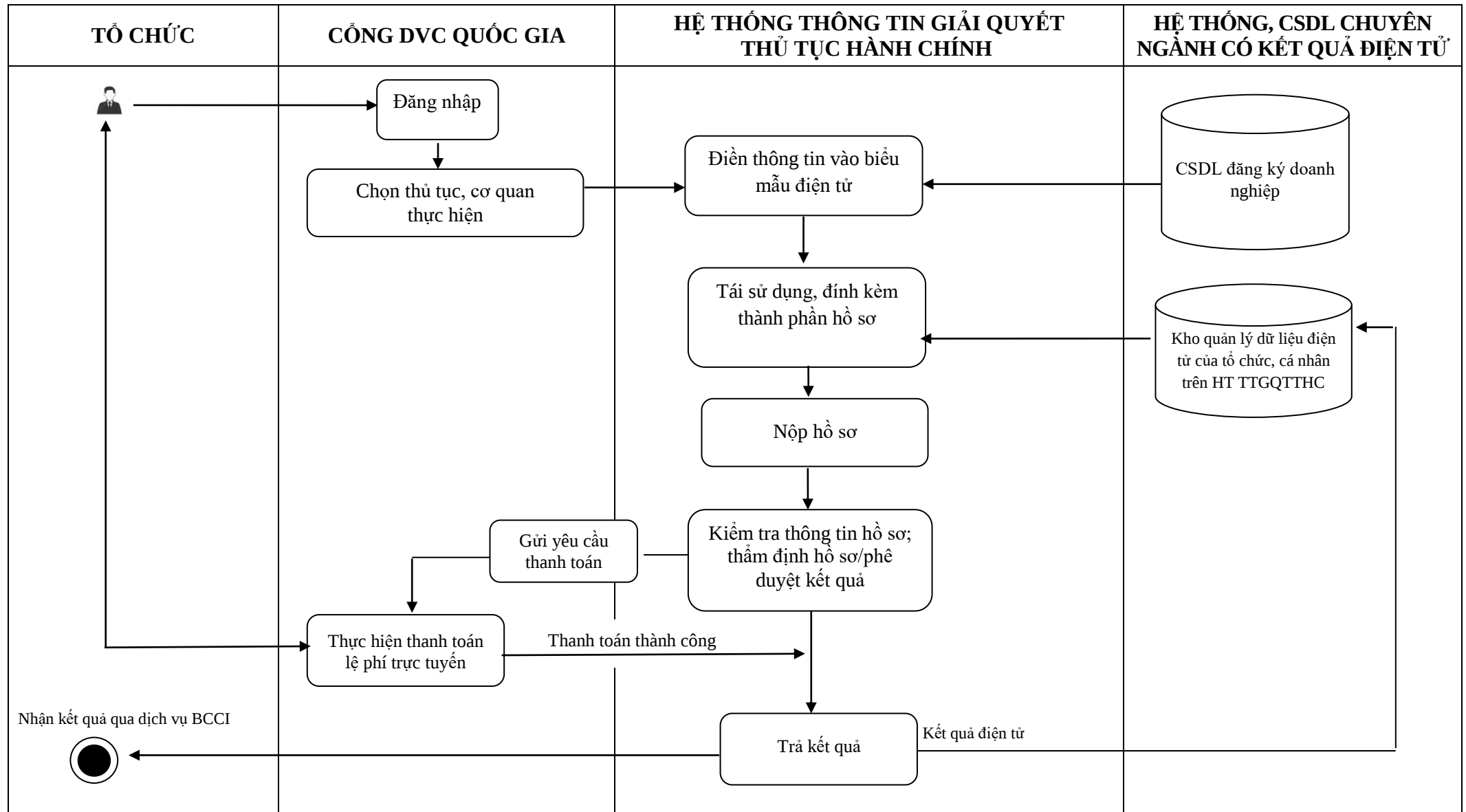
7. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông (Mã thủ tục: 1.000920)



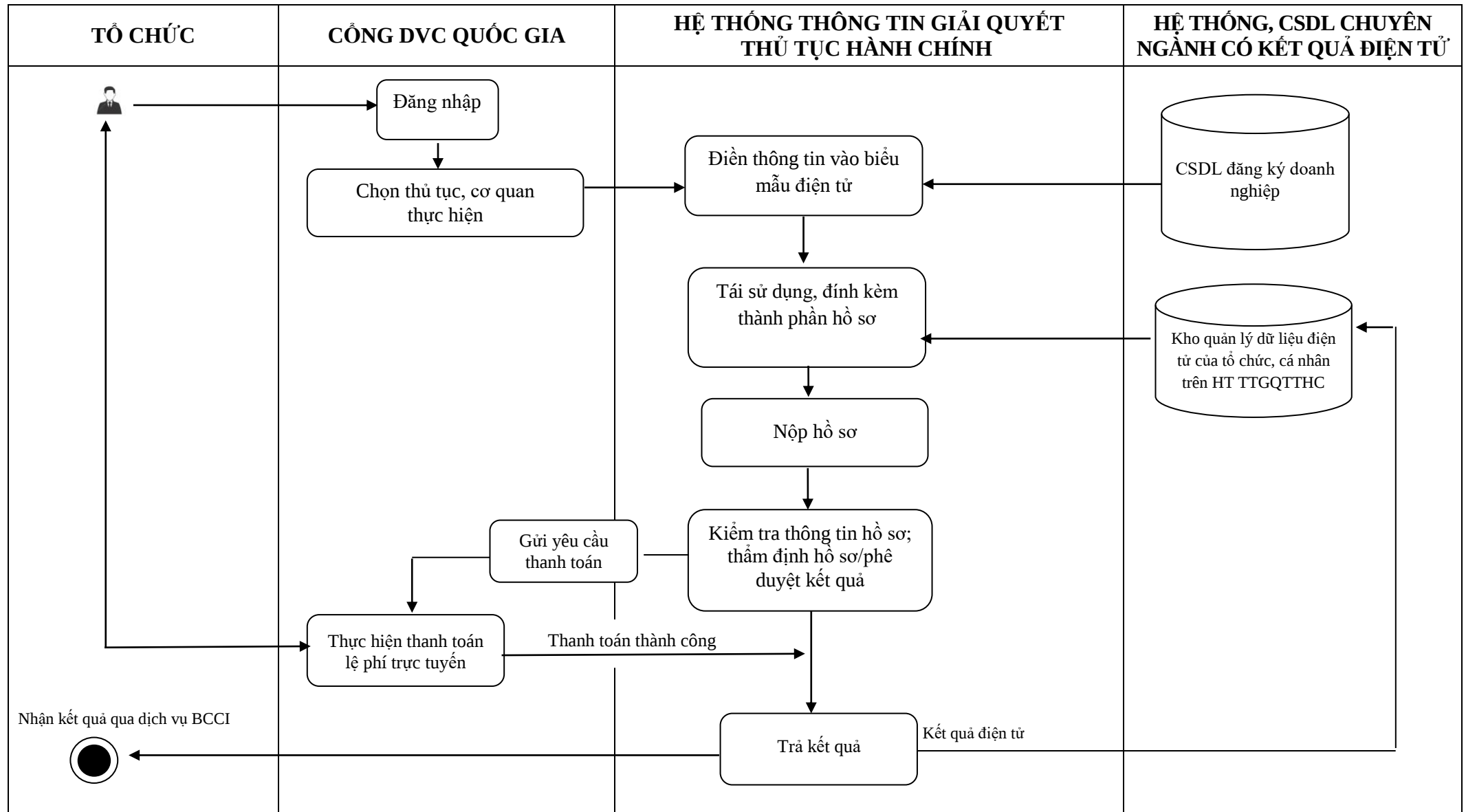
8. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo (Mã thủ tục: 1.001195)



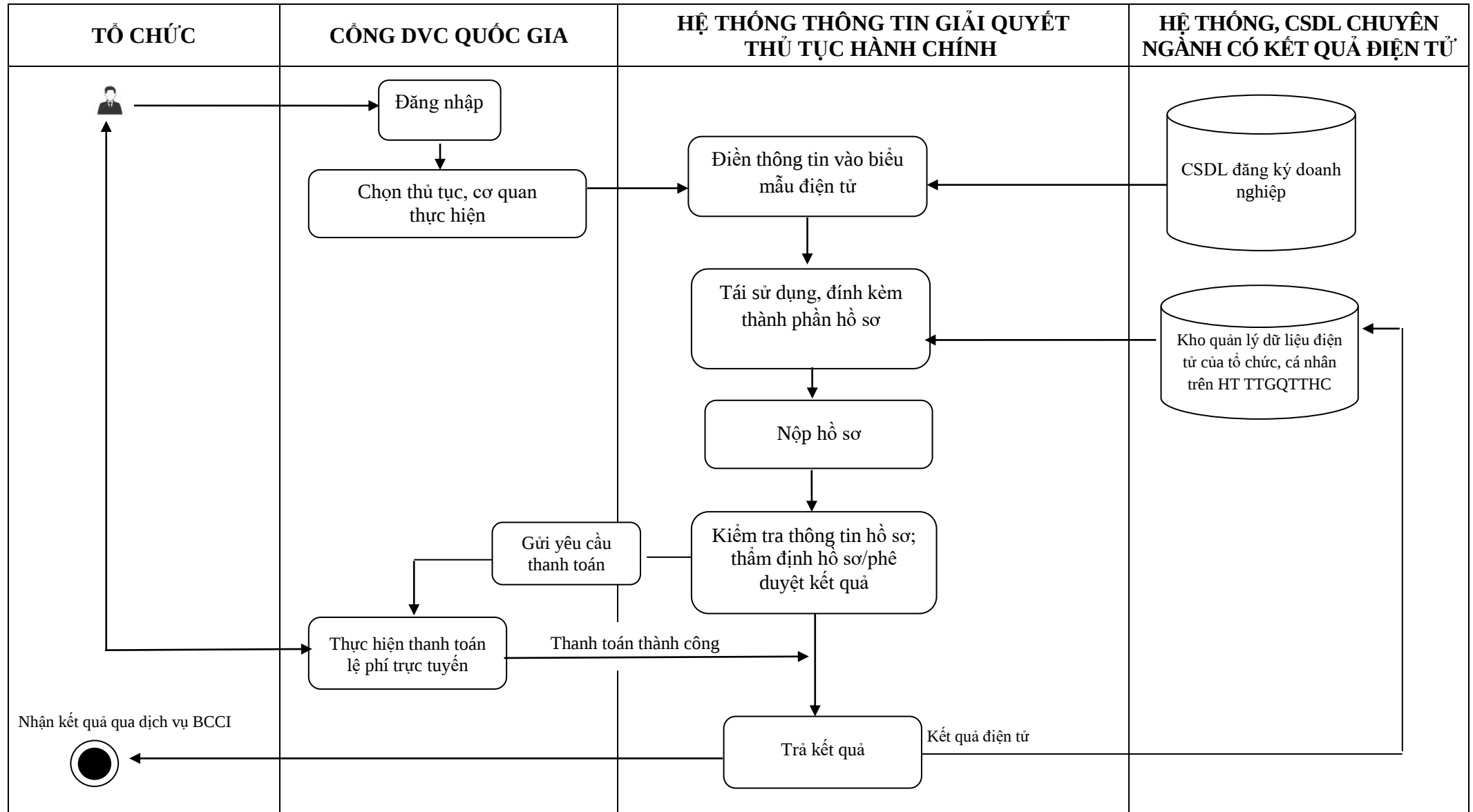
9. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate (Mã thủ tục: 1.000904)



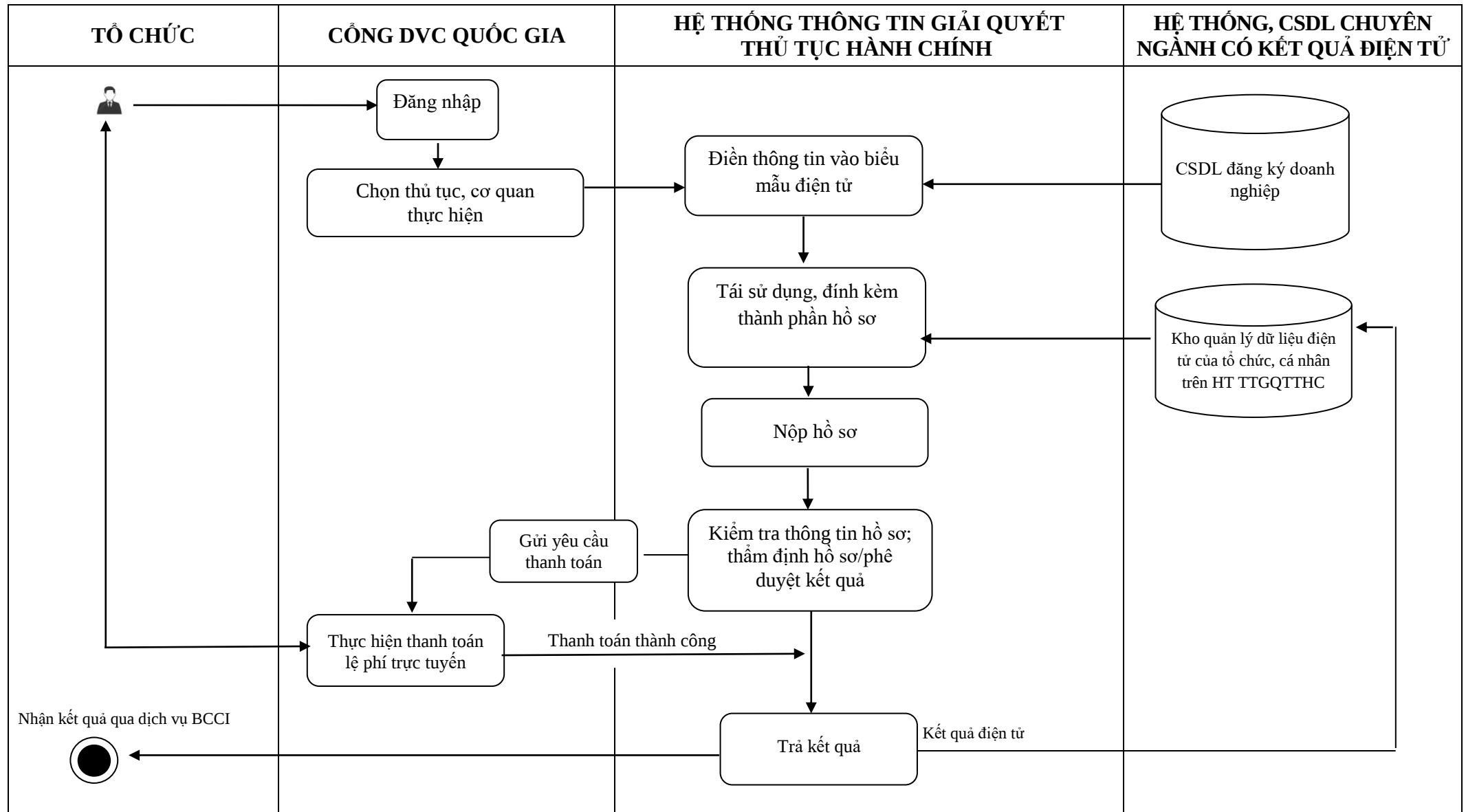
10. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn (Mã thủ tục: 1.000883)



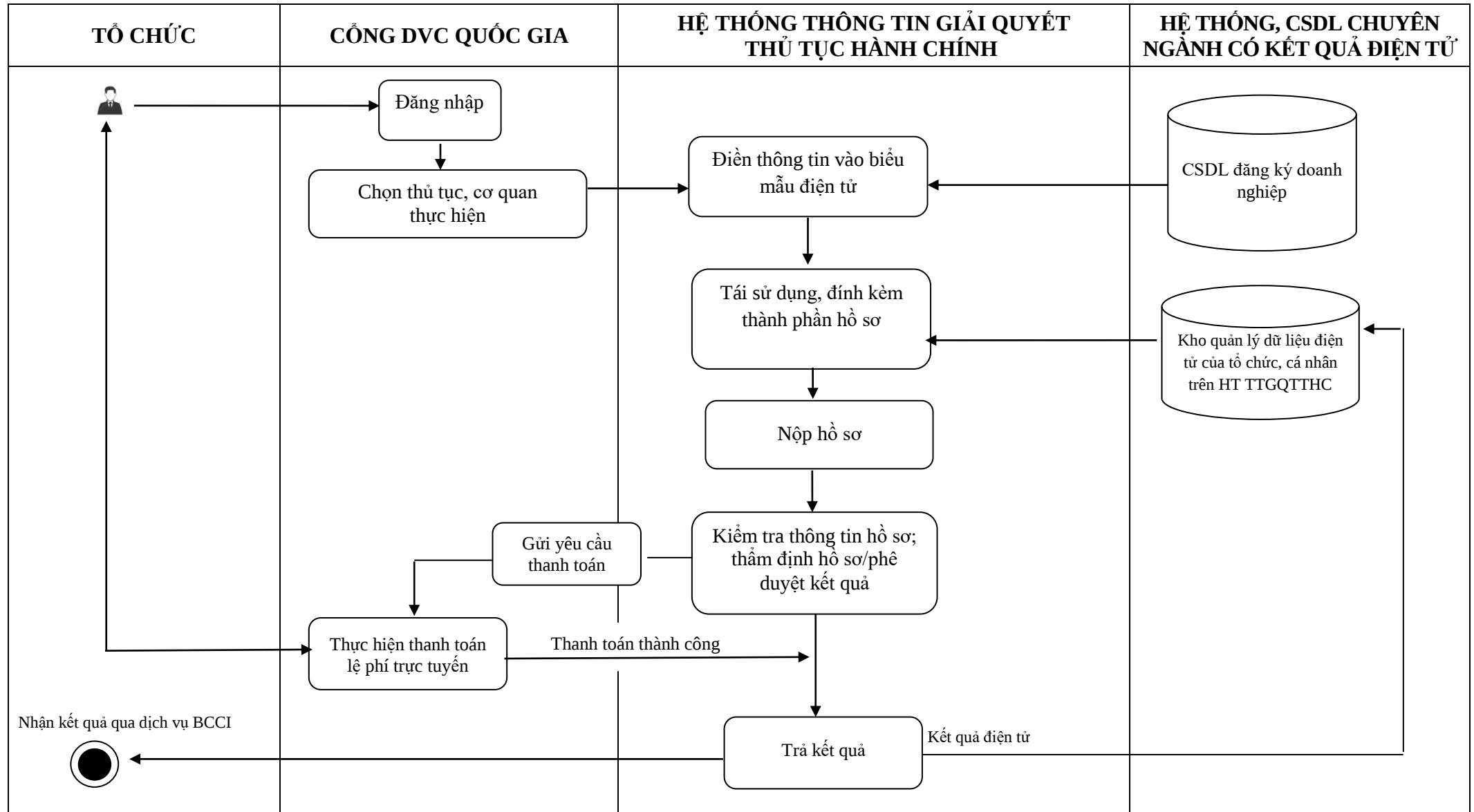
11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker
(Mã thủ tục: 1.000863)



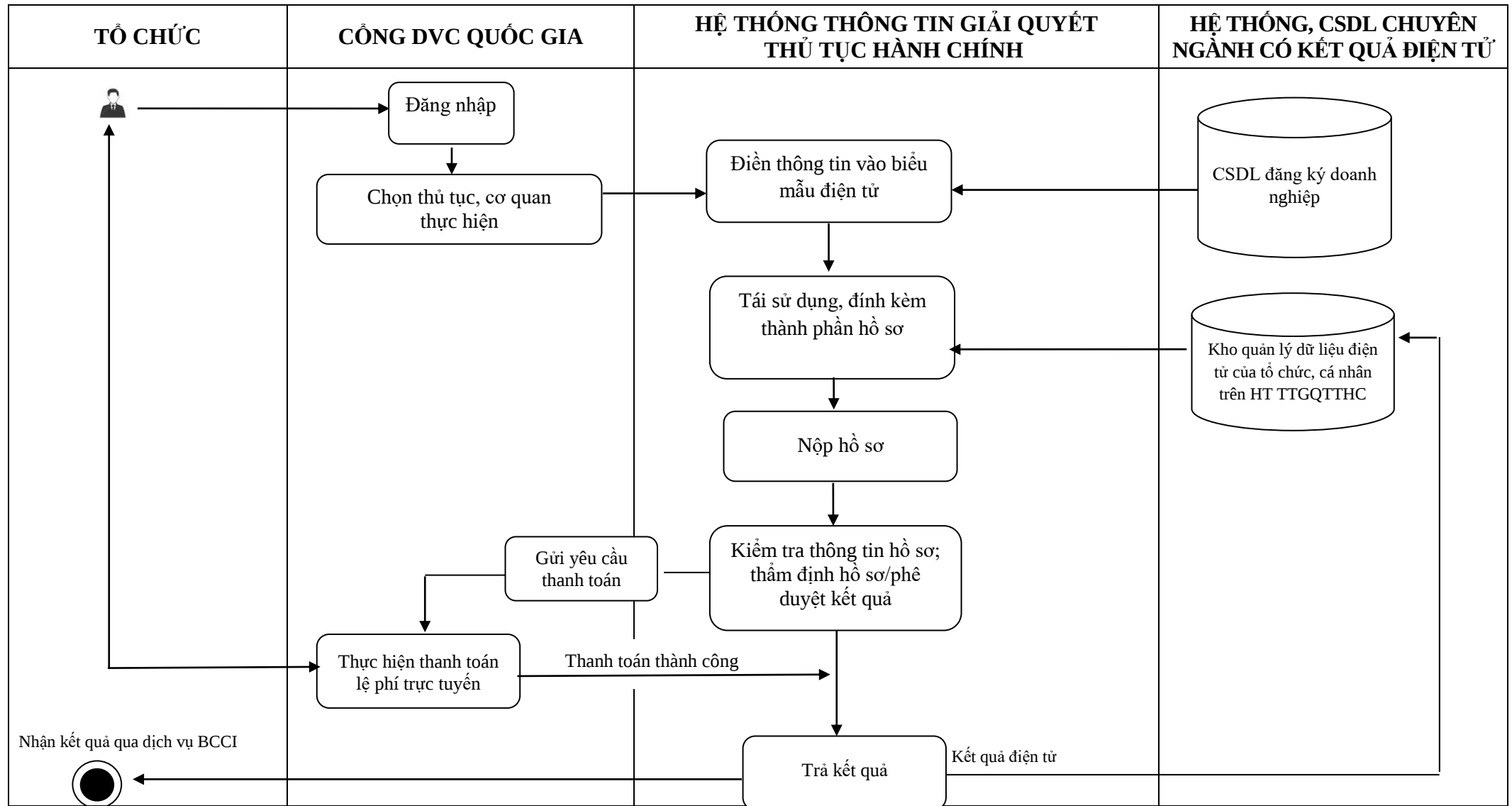
12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn (Mã thủ tục: 1.000847)



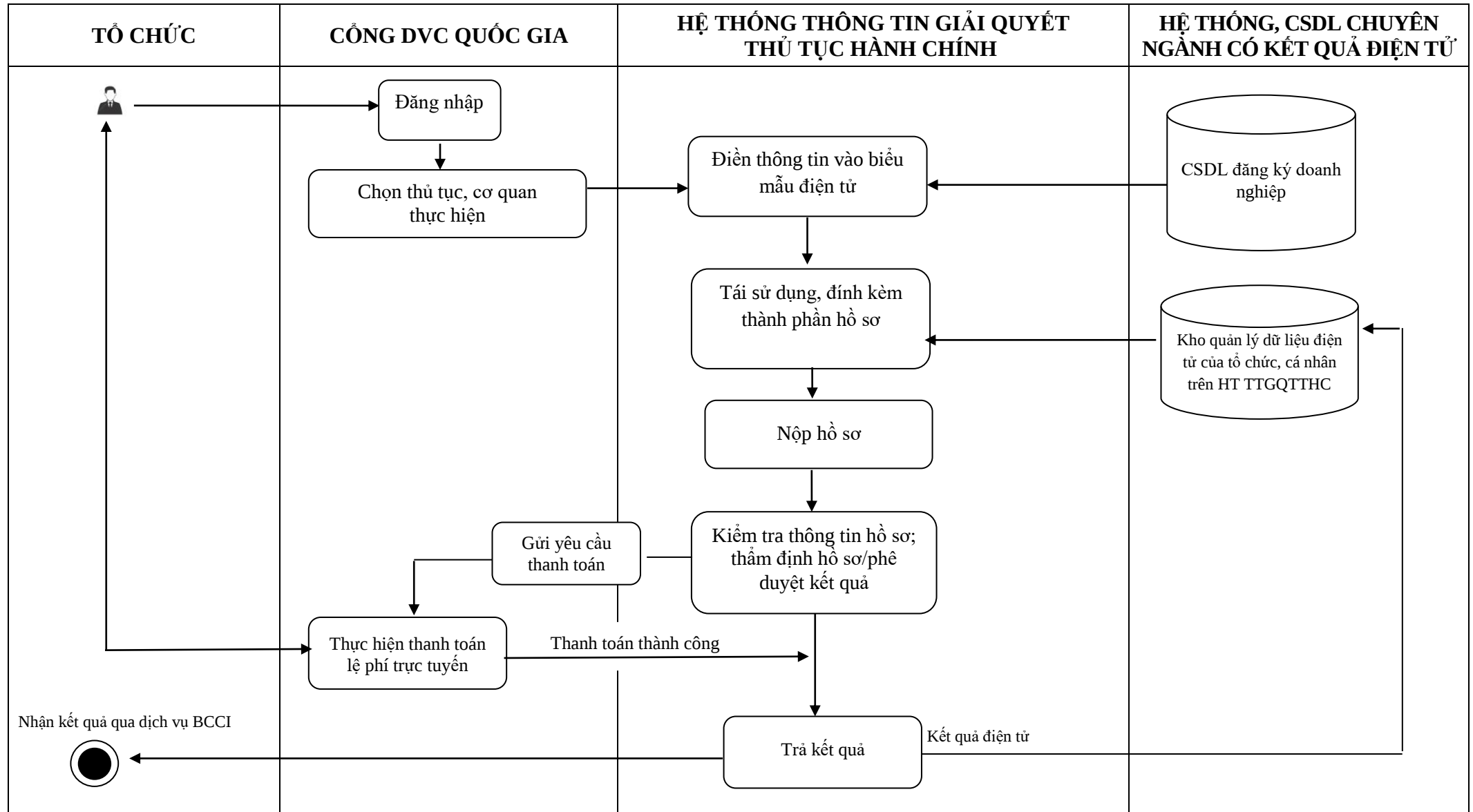
13. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay (Mã thủ tục: 1.000830)



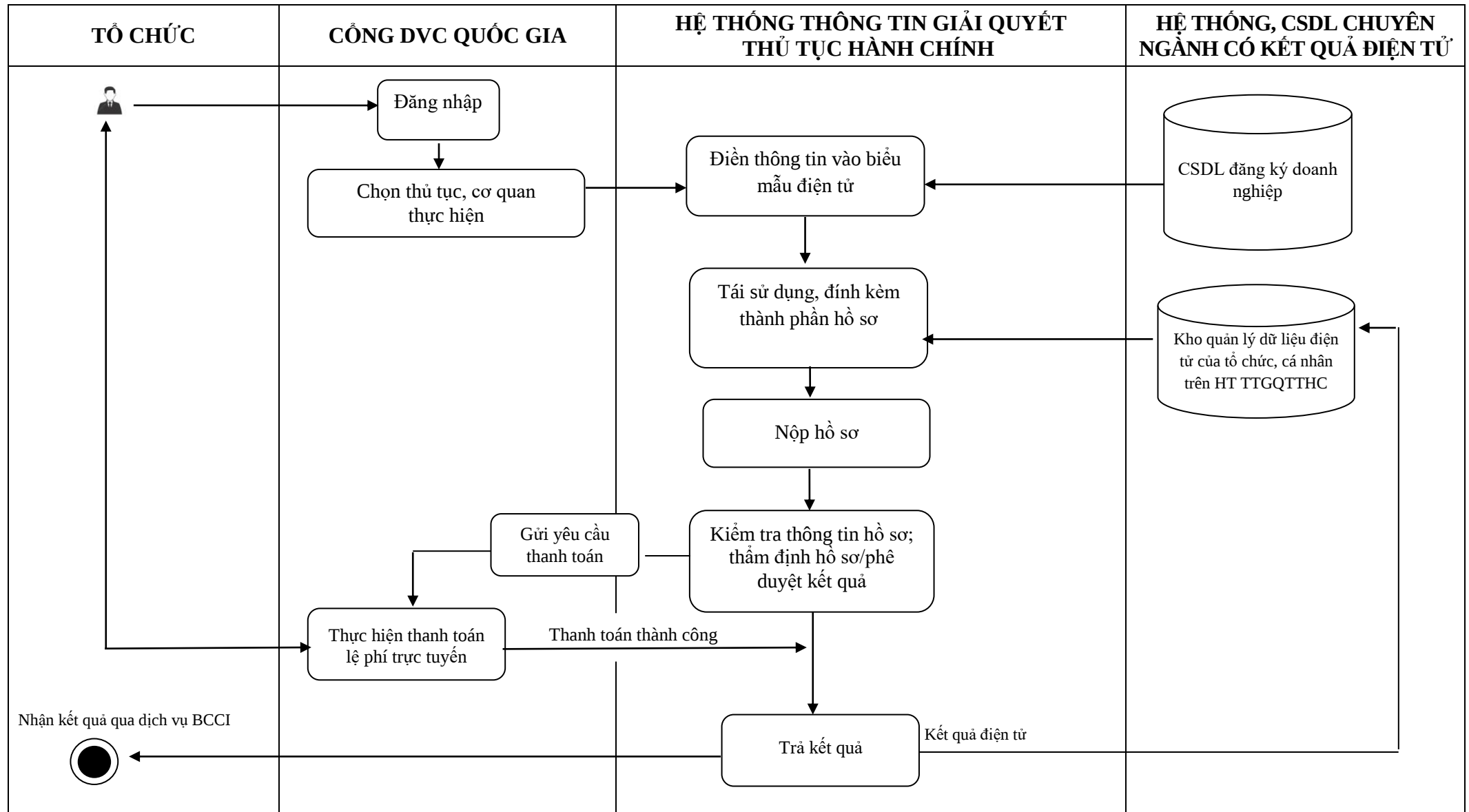
14. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao (Mã thủ tục: 1.000814)



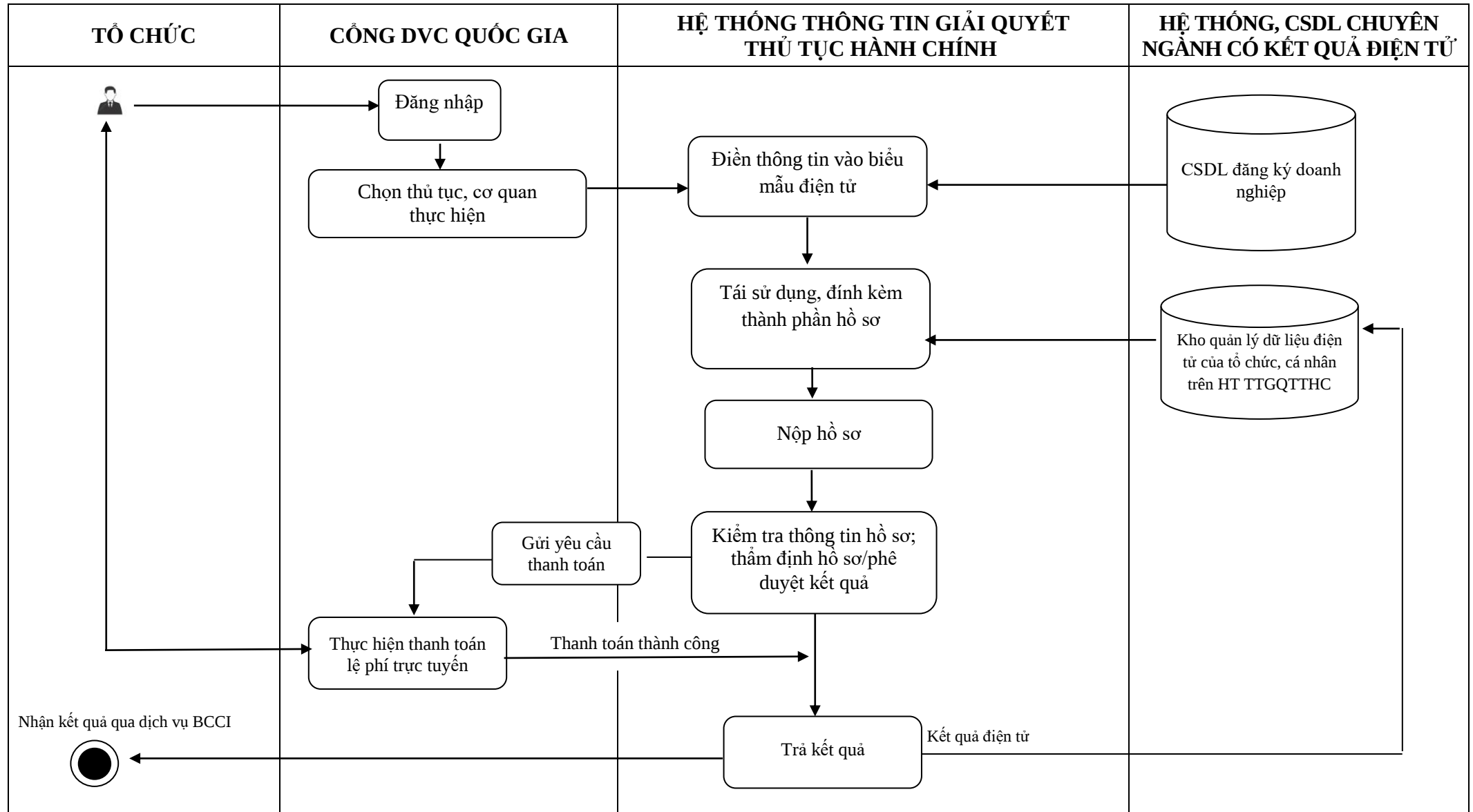
15. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ (Mã thủ tục: 1.000644)



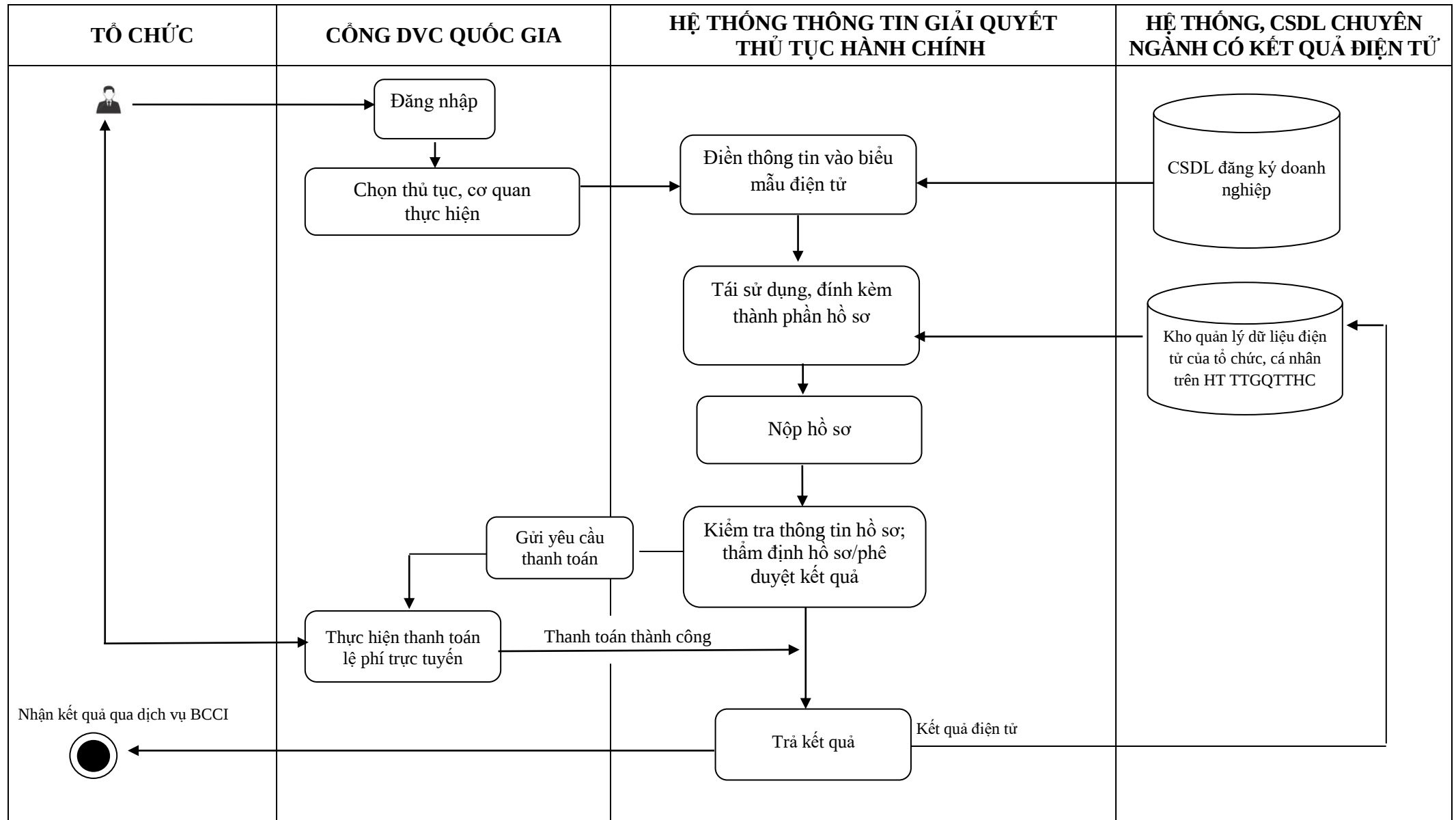
16. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo (Mã thủ tục: 1.000842)



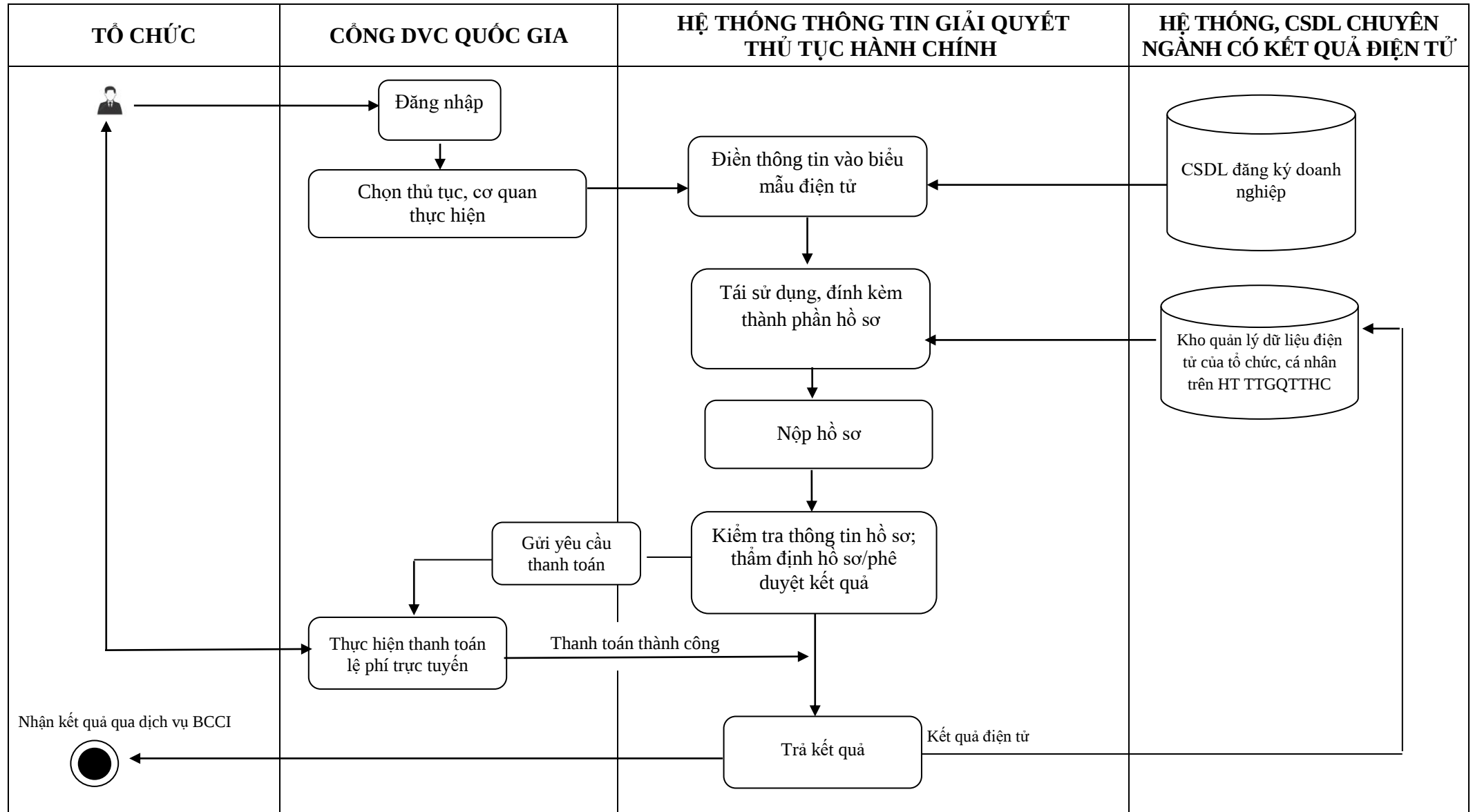
17. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness (Mã thủ tục: 1.005163)



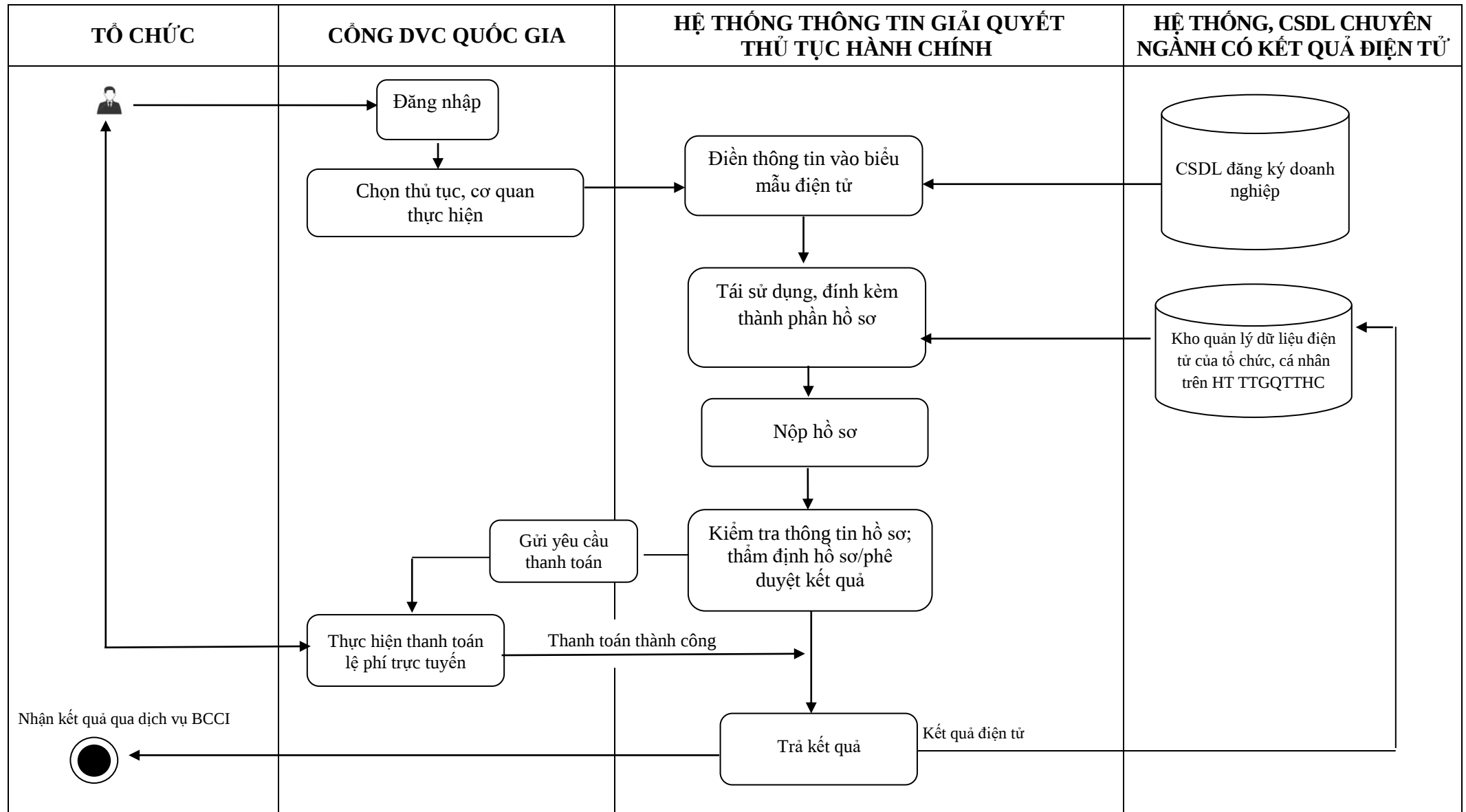
18. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng (Mã thủ tục: 2.002188)



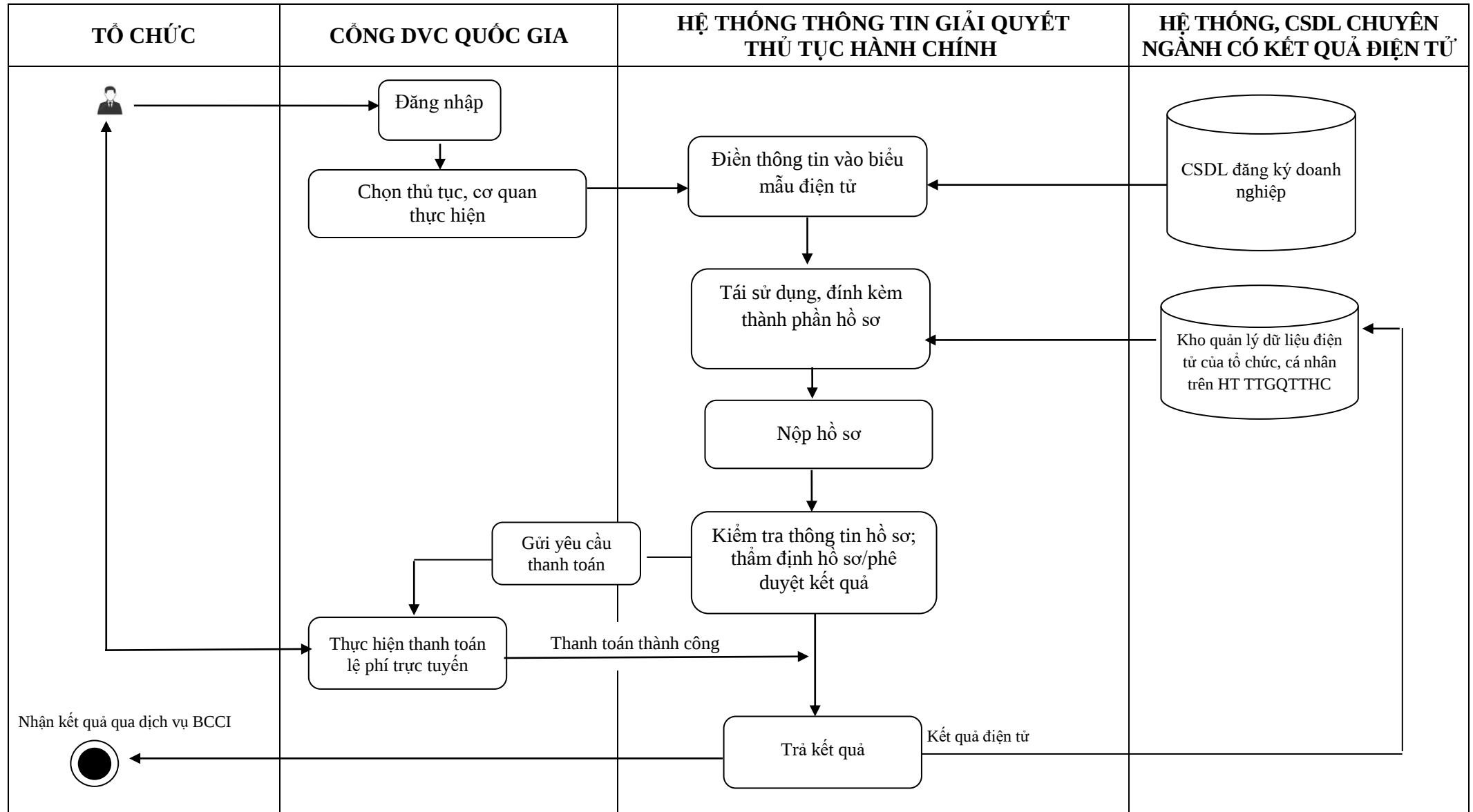
19. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí (Mã thủ tục: 1.000594)



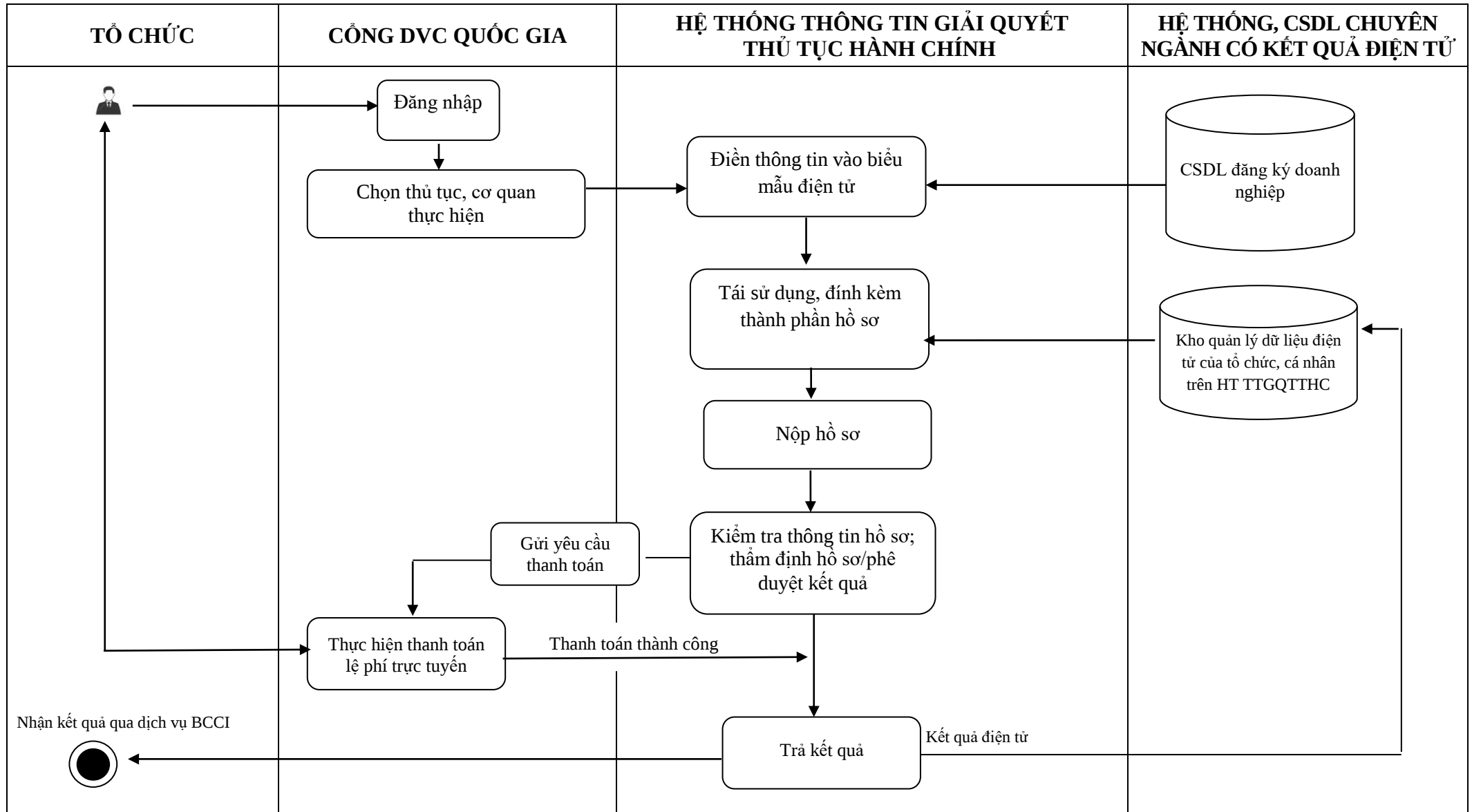
20. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh (Mã thủ tục: 1.000560)



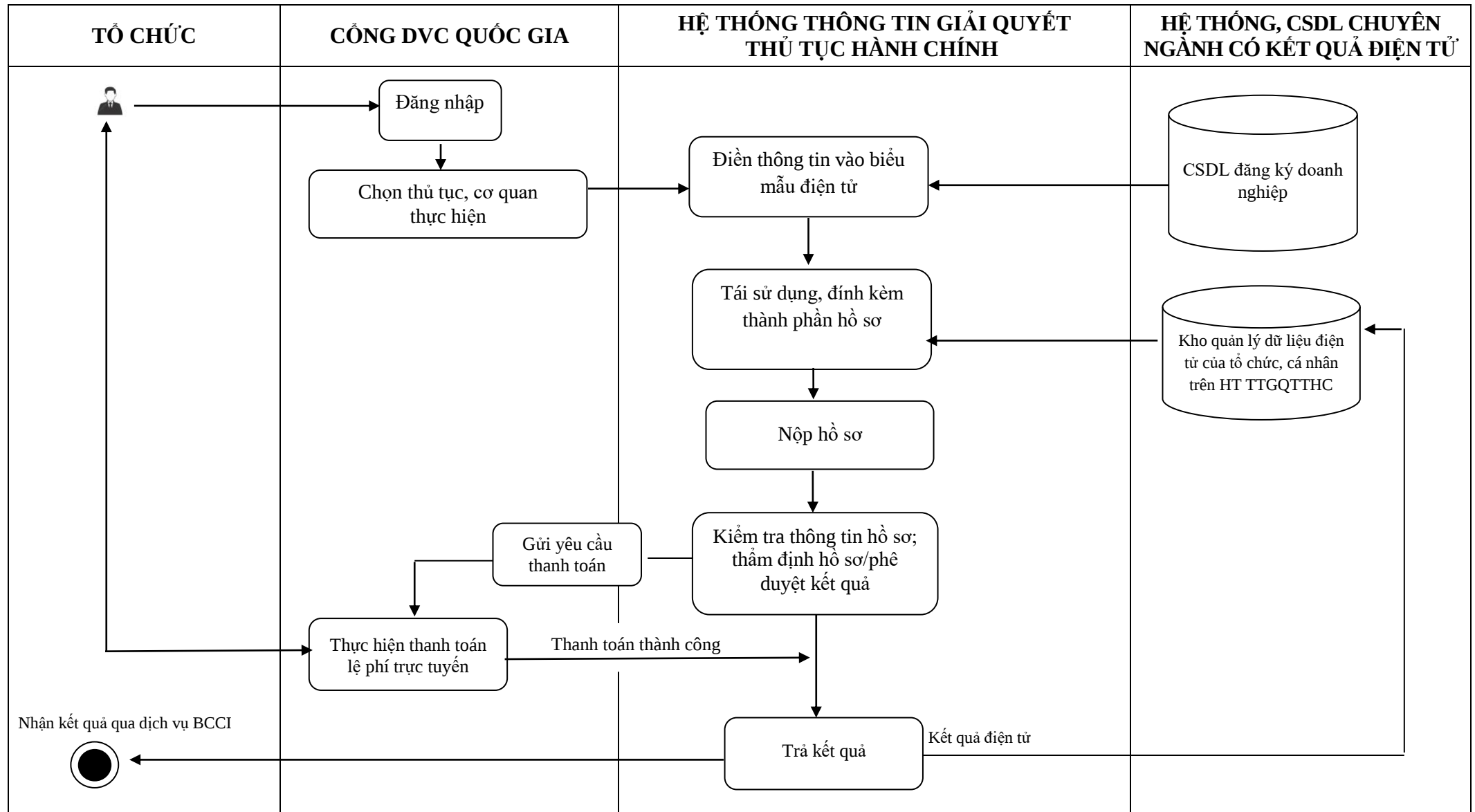
21. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam (Mã thủ tục: 1.000544)



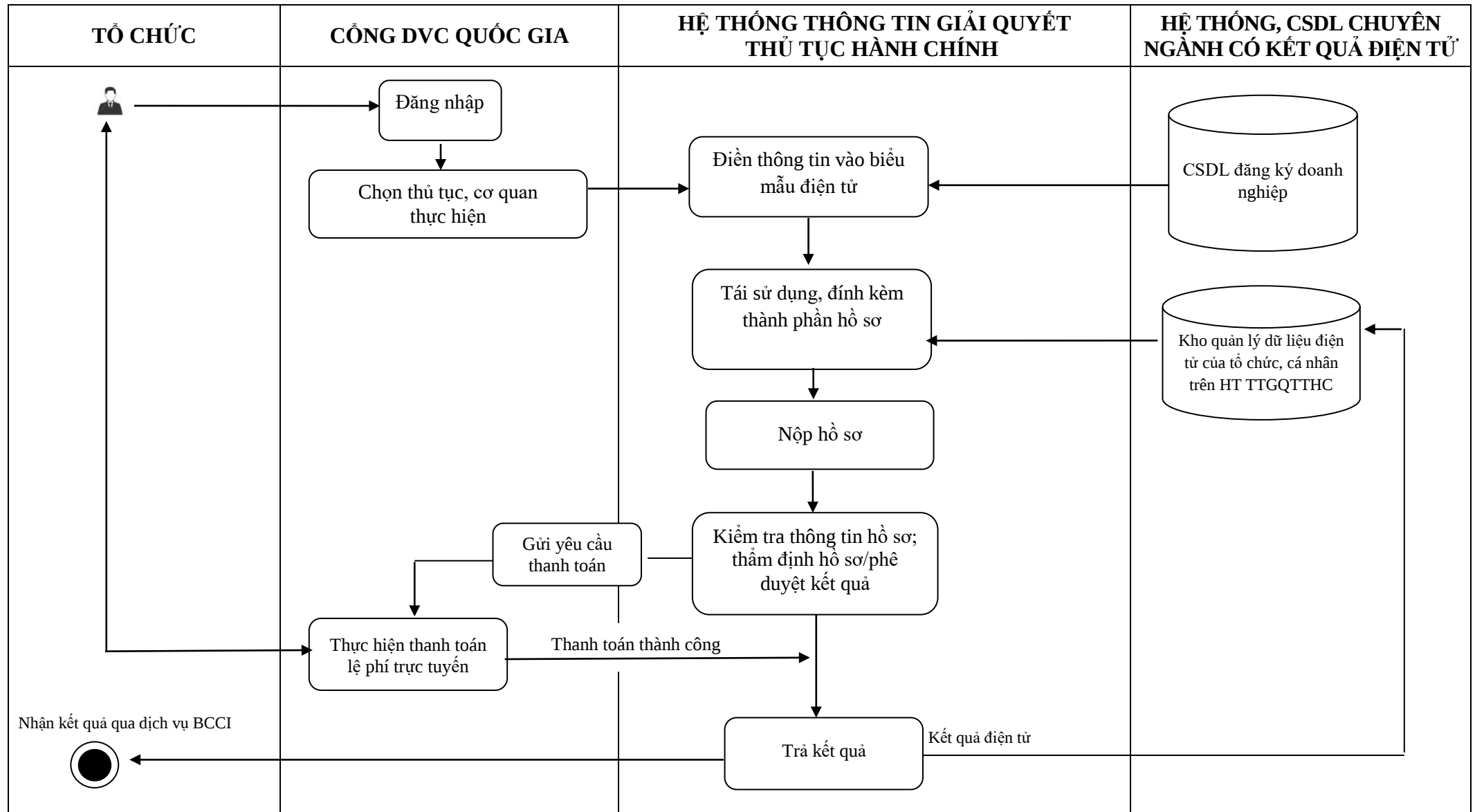
22. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn nước trên biển
(Mã thủ tục: 1.001213)



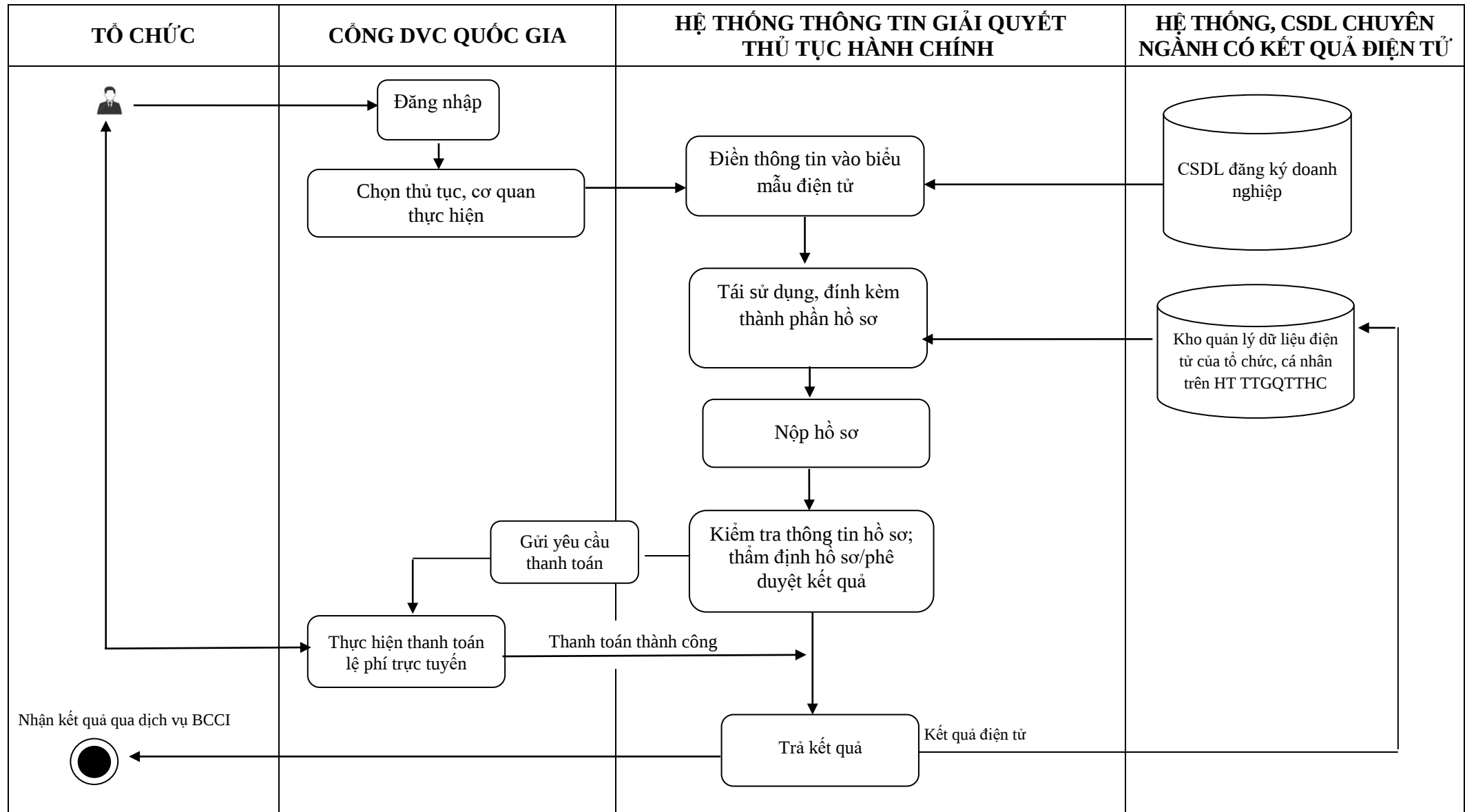
23. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá (Mã thủ tục: 1.000518)



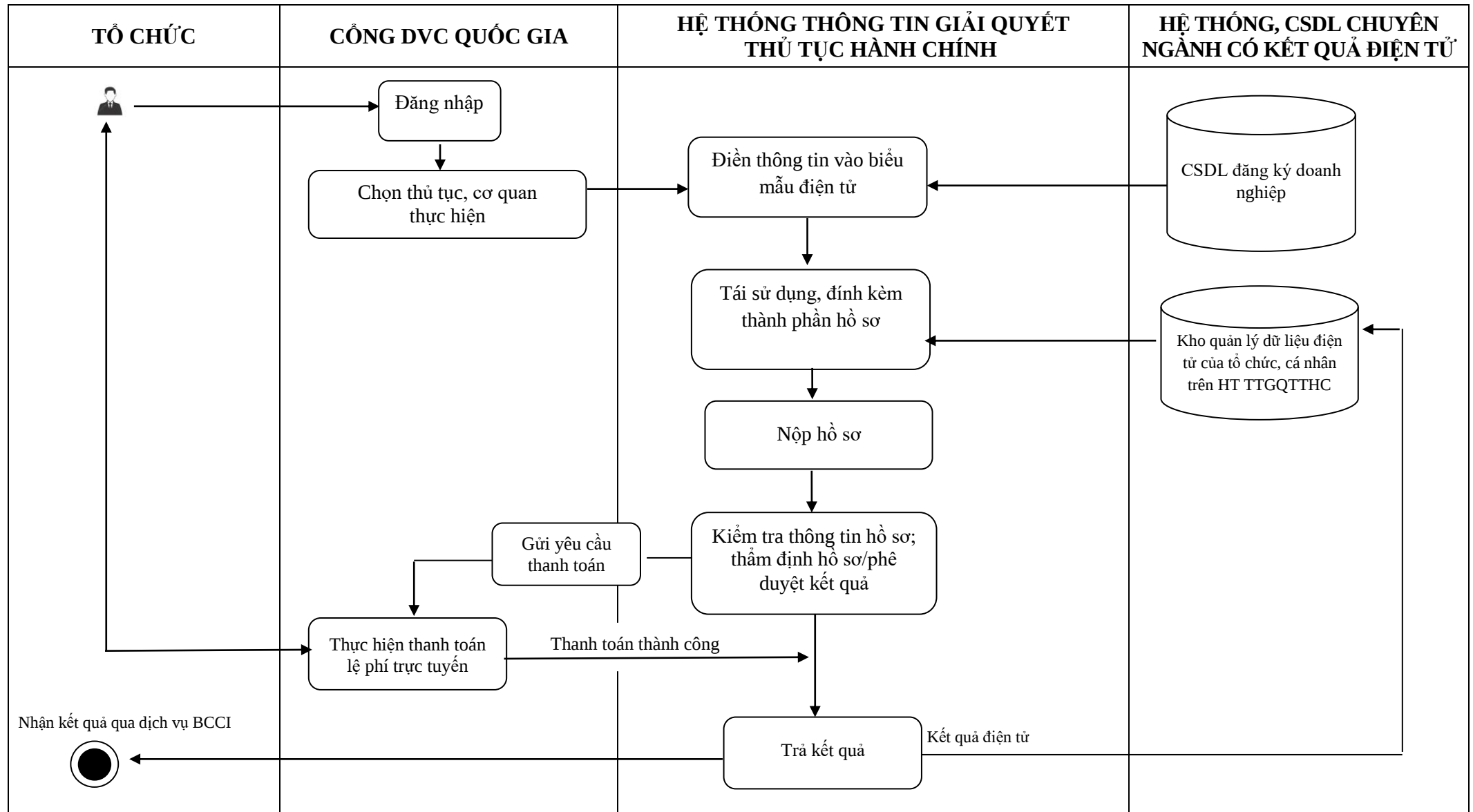
24. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt (Mã thủ tục: 1.000501)



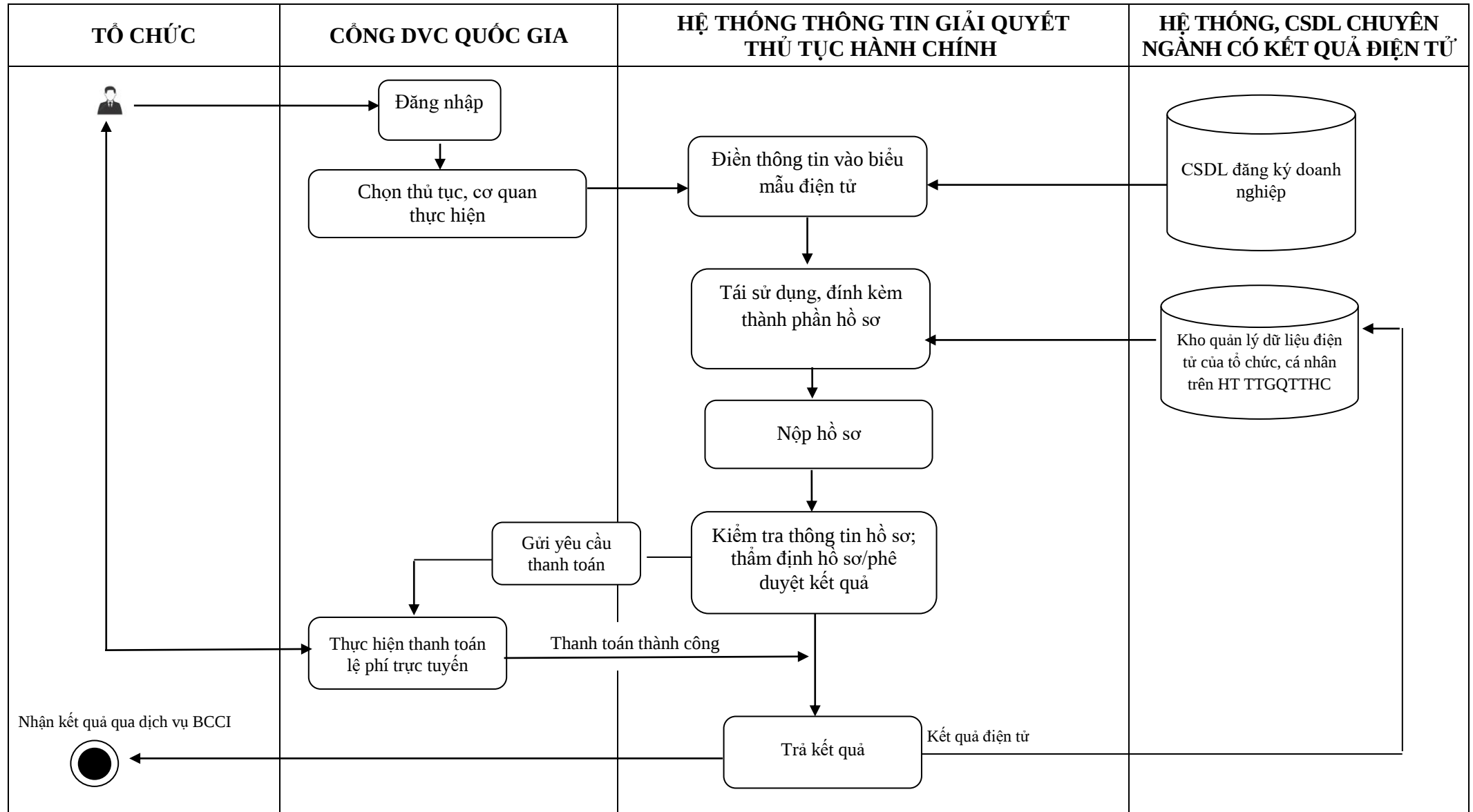
25. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin (Mã thủ tục: 1.000485)



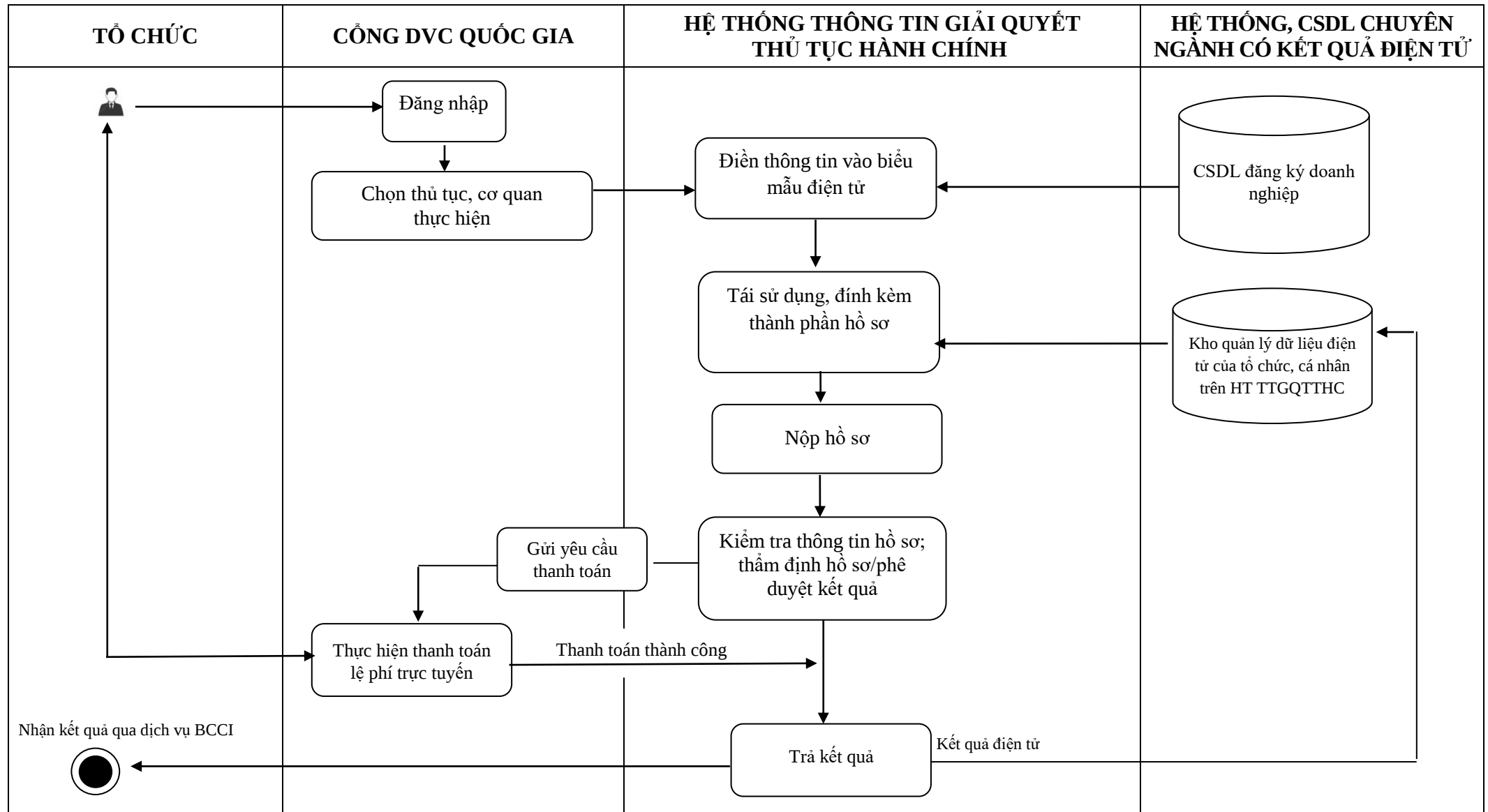
26. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí (Mã thủ tục: 1.005357)



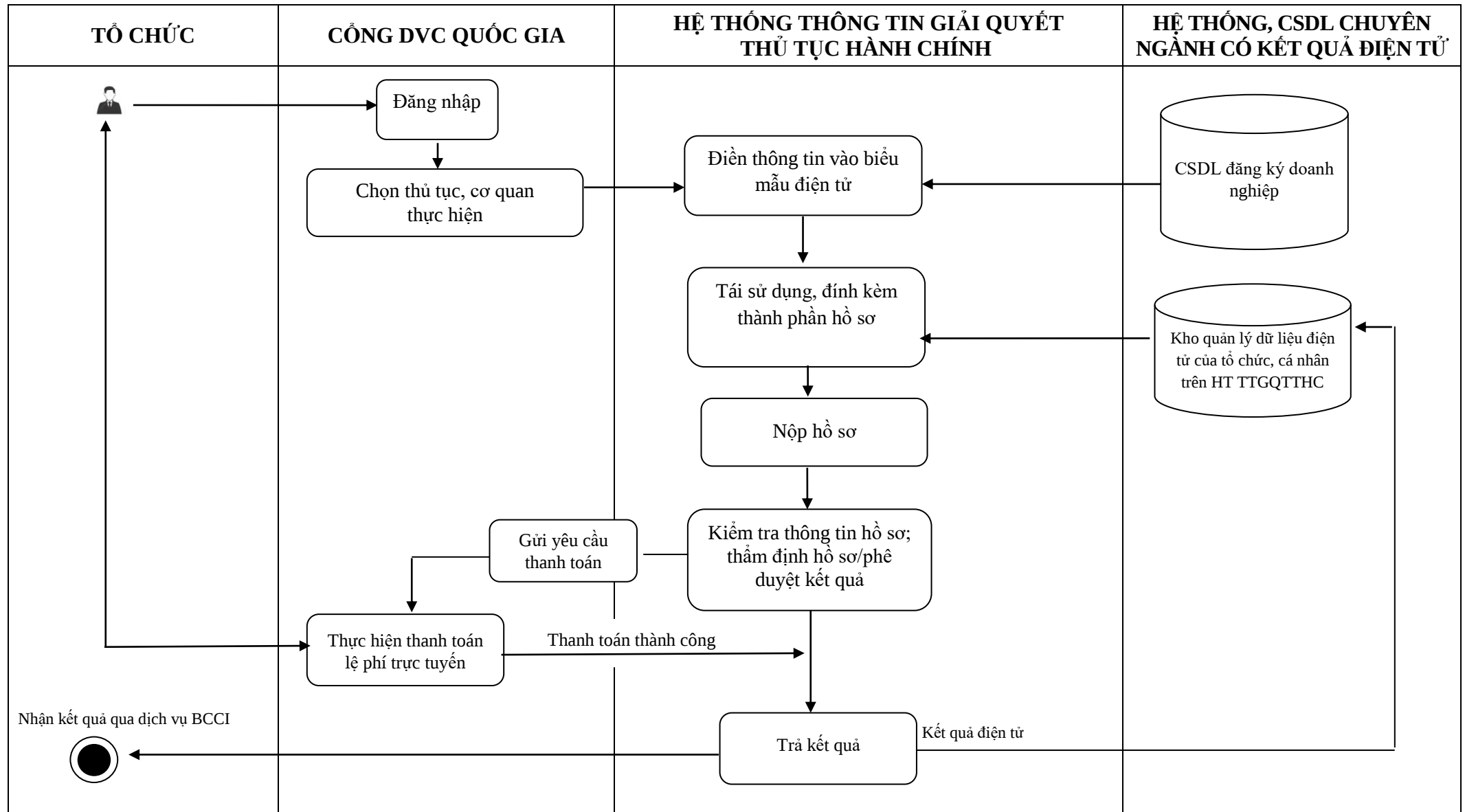
27. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao (Mã thủ tục: 1.001801)



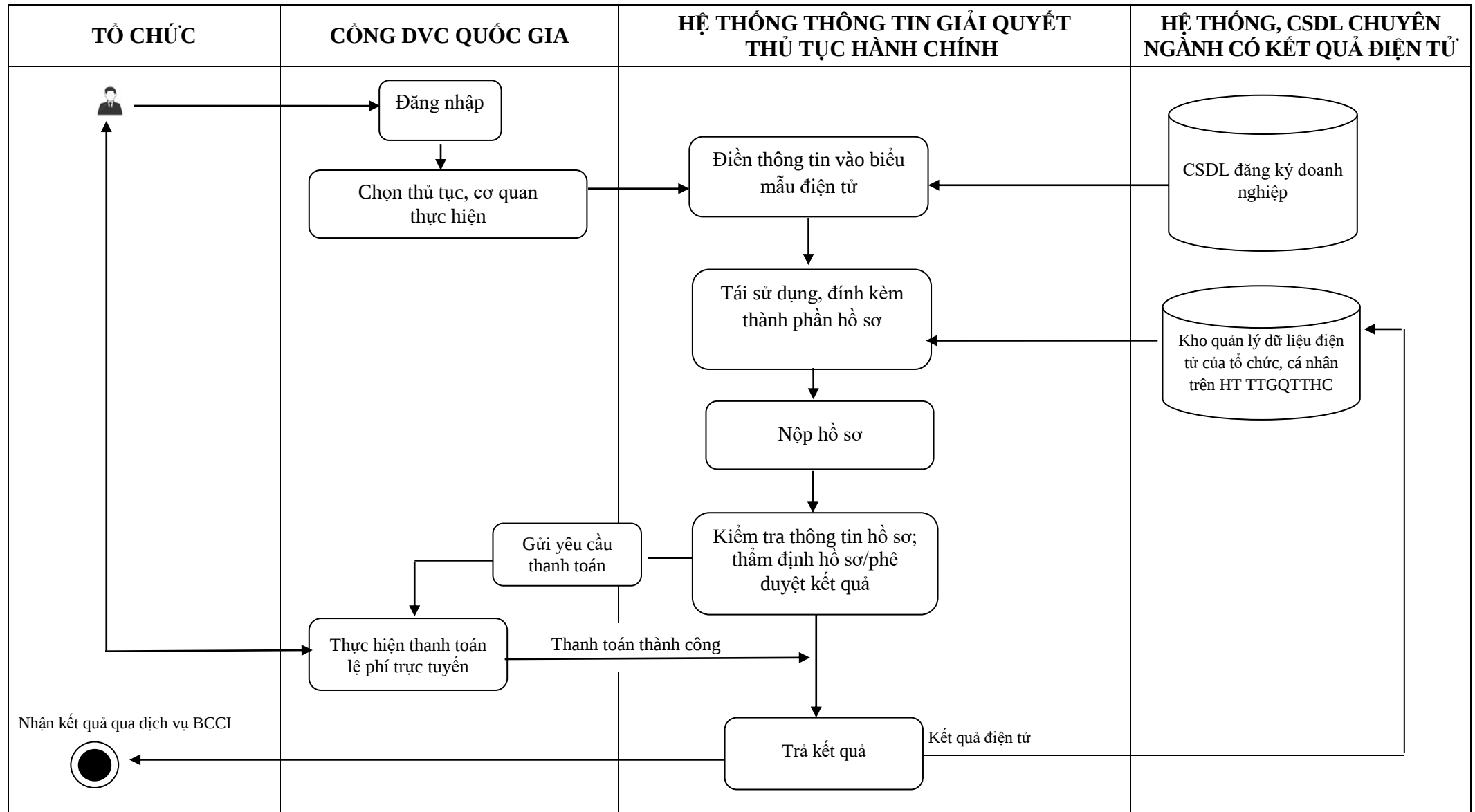
28. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném (Mã thủ tục: 1.001500)



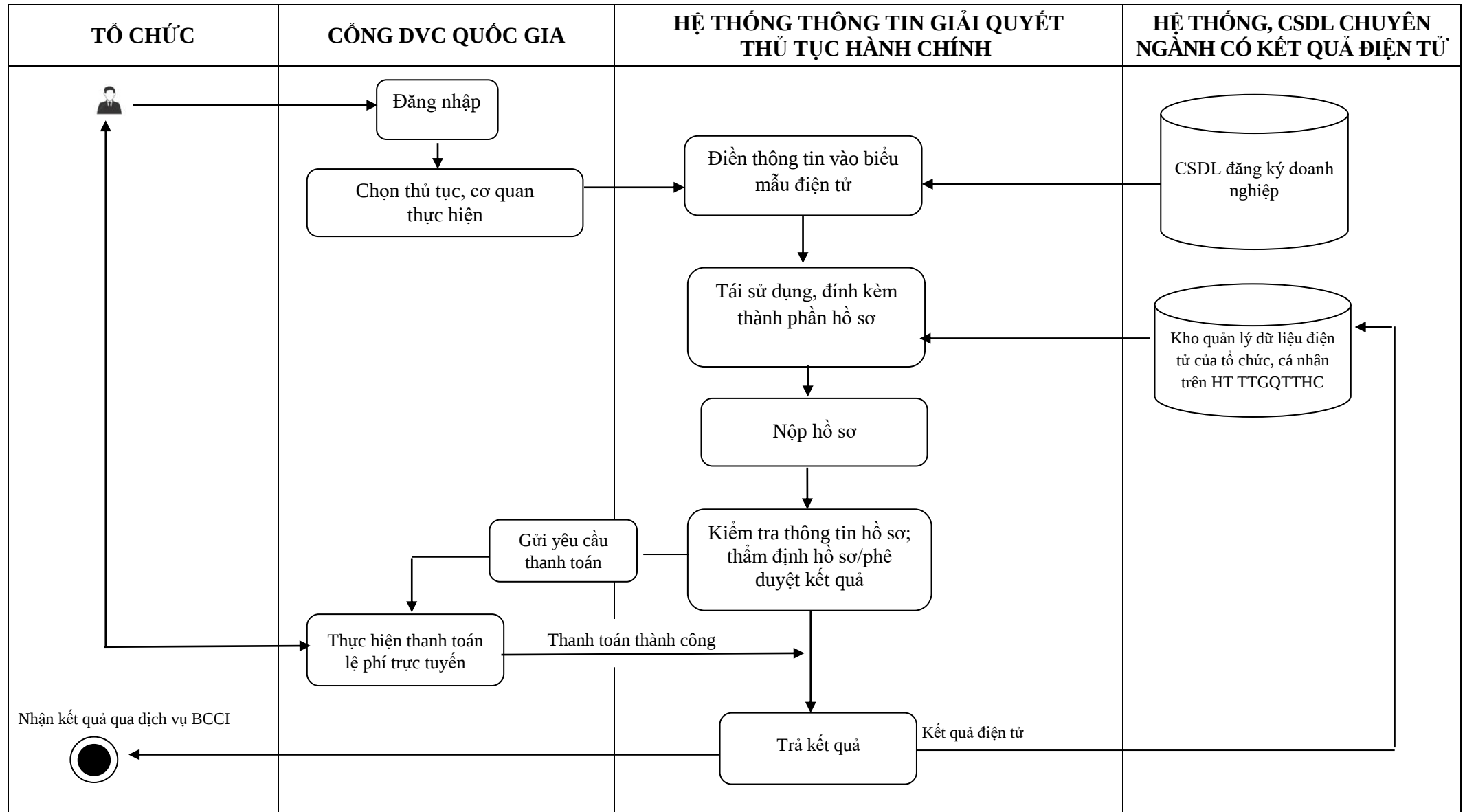
29. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu (Mã thủ tục: 1.005162)



30. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
(Mã thủ tục: 1.001517)



31. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ (Mã thủ tục: 1.001527)



32. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao (Mã thủ tục: 1.001056)

